

**BỘ TÀI CHÍNH**



**CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ  
NGÀNH TÀI CHÍNH**



**NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH**

**Hà Nội - 2015**



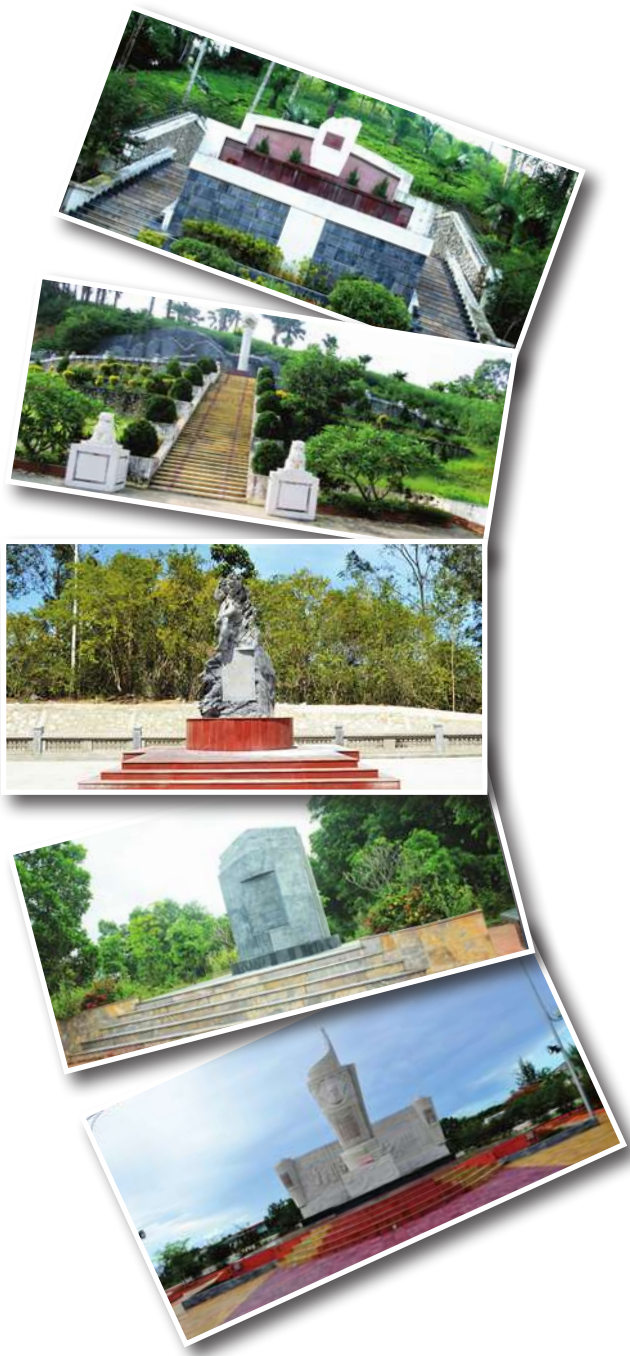
# Lời giới thiệu



Trải qua chặng đường 70 năm phát triển và trưởng thành (28/8/1945 - 28/8/2015), ngành Tài chính Việt Nam đã được xây dựng và vun đắp từ một bề dày truyền thống vẻ vang, gắn liền với những chặng đường lịch sử hào hùng của đất nước. Truyền thống đó là công sức đóng góp của nhiều thế hệ với hàng vạn con người đã không tiếc máu xương, trí lực để cống hiến cho nền Tài chính đất nước và sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trân trọng những giá trị lịch sử, những cống hiến và đóng góp của các thế hệ đi trước, trong nhiều năm qua, Bộ Tài chính đã phối hợp với các địa phương trong cả nước gìn giữ, tôn tạo và xây dựng hệ thống các di tích lịch sử nhằm tri ân các thế hệ tiền bối cũng như giáo dục truyền thống cho đời sau.

Hiện nay, trên cả nước có hơn 20 di tích lịch sử cách mạng của ngành Tài chính, nằm rải rác tại nhiều tỉnh, thành. Có thể kể đến Khu di tích trụ sở Bộ Tài chính tại mảnh đất giàu truyền thống cách mạng Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến. Tại tỉnh Hòa Bình, đó là khu di tích Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê (huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình), nơi đặt Nhà máy in tiền và phát hành những đồng tiền đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tại các địa phương vùng chiến khu Việt Bắc, còn có những di tích khác gắn liền với sự ra đời của giấy bạc Tài chính phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp như di tích Nhà máy in tiền Bản Thi (huyện Chợ



Đồn, tỉnh Bắc Kạn), di tích Nhà máy in tiền Khánh Thi (huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).

Trong giai đoạn sau toàn quốc kháng chiến, theo chỉ đạo của Chính phủ, Nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê - Hòa Bình được di chuyển lên núi rừng Việt Bắc (đến những địa danh trên) để tiếp tục ổn định sản xuất giấy bạc phục vụ kháng chiến. Cũng trong những ngày tháng vận chuyển thiết bị, máy móc in tiền gian nan, nguy hiểm thuở ấy, trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù, nhiều cán bộ Sở Ấn loát Bộ Tài chính đã anh dũng hy sinh, trong đó có gương chiến đấu, hy sinh anh dũng của liệt sỹ Phạm Văn Khang cùng đồng đội ngày 25/4/1947. Hiện nay, Nghĩa trang Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội đã được ngành Tài chính xây dựng, nâng cấp tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Tại các tỉnh miền Trung, các di tích lịch sử ngành Tài chính trải dài với di tích nhà in Ngô Tử Hạ, Sở Ấn loát Tài chính Trung bộ ở Thừa Thiên Huế, Sở Ấn loát tài chính Trung Bộ ở Hà Tĩnh; đến Bia lưu niệm Ban Tài mậu khu V, nơi khắc ghi dấu ấn của những người làm tài chính kháng chiến...

Tại miền Nam, những di tích lịch sử của ngành Tài chính gắn liền với các giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, điển hình là di tích Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam (huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai), Nhà bia Ban Kinh tài - Trung ương Cục miền Nam, Nghĩa trang Liệt sỹ cán bộ Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam (huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh)... Các di tích này đã khắc ghi tinh thần sáng tạo, tự lực cũng như sự hy sinh anh dũng của nhiều cán bộ tài chính để bảo đảm nguồn tài chính thông suốt, phục vụ các cơ quan Quân - Dân - Chính - Đảng của Trung ương Cục và cuộc kháng chiến trong suốt giai đoạn từ năm 1961 cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Để ghi nhớ và tôn vinh công lao của các thế hệ cán bộ công chức, viên chức ngành Tài chính, bên cạnh việc tôn tạo lại các di tích lịch sử, việc sưu tầm, tổng hợp và giới thiệu các di tích của ngành Tài chính, những sự kiện lịch sử, những con người, những câu chuyện liên quan làm nổi bật lên nét văn hóa của những người làm tài chính, làm sống động thêm những trang sử hào hùng, vẻ vang suốt chặng đường 70 năm xây dựng và phát triển của Ngành là rất cần thiết và ý nghĩa.

Với tinh thần đó, nhân kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống của Ngành, Bộ Tài chính chỉ đạo biên soạn xuất bản cuốn sách “Các di tích lịch sử ngành Tài chính”. Bên cạnh việc tôn vinh những di tích lịch sử, cuốn sách còn làm sáng tỏ thêm những mốc son trong chặng đường phát triển, khẳng định vai trò của ngành Tài chính đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời, còn là lời tri ân của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính hôm nay đối với các thế hệ đi trước, qua đó giáo dục truyền thống tốt đẹp cho các thế hệ mai sau.

Việc sưu tầm, hệ thống hóa tư liệu về các di tích lịch sử cách mạng của ngành Tài chính không khỏi có những hạn chế, thiếu sót, một số di tích của Ngành đã thay đổi và mai một theo thời gian và hoàn cảnh nên tư liệu còn lại rất ít, Bộ Tài chính mong nhận được sự góp ý, bổ sung của bạn đọc trong và ngoài Ngành để ấn phẩm hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

**Ban Biên soạn**



## BỀ DÀY LỊCH SỬ VÀ TRUYỀN THỐNG Vẜ VANG LUÔN LÀ TÀI SẢN VÔ GIÁ CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH

**Đinh Tiến Dũng**  
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Ra đời cách đây tròn 70 năm (28/8/1945 – 28/8/2015), ngành Tài chính cách mạng Việt Nam gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc đầy hào hùng và canh liệt do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta lãnh đạo. Trải qua chặng đường 7 thập kỷ phát triển và xây dựng, bề dày lịch sử và truyền thống vẻ vang của Ngành không ngừng được hun đúc và gìn giữ, trở thành tài sản vô giá cho các thế hệ cán bộ, công chức ngành Tài chính hôm nay và mãi mãi mai sau.*

70 năm đã trôi qua, từ đó đến nay, trải qua các cuộc kháng chiến gian khổ và trong mỗi chặng đường lịch sử cách mạng của dân tộc, lớp lớp các thế hệ cán bộ ngành Tài chính đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua muôn vàn khó khăn, thách thức, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho qua từng giai đoạn cách mạng, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Một trong những giá trị truyền thống làm nên diện mạo và tầm vóc của Ngành đó là hệ thống các di tích lịch sử ngành Tài chính. Trải dài từ Bắc tới Nam, từ các địa phương vùng chiến khu ATK tại các tỉnh Việt Bắc cho đến mảnh đất Cà Mau tận cùng của Tổ quốc, các di tích lịch sử của ngành Tài chính là chứng tích cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đầy gian lao, thử thách

nhưng rất đỗi vẻ vang của Ngành trong những năm tháng chiến tranh mà ở đó người cán bộ tài chính ngoài cuốn sổ, bàn tính, cây bút, thùng ngân khố phục vụ hậu cần kháng chiến còn nhiều lần trực tiếp cầm súng chiến đấu, không ít cán bộ, ngành Tài chính đã anh dũng ngã xuống, lấy máu xương mình tô thắm cho chiến công vẻ vang của dân tộc. Bởi vậy, đó còn là các di tích ghi lại sự hy sinh, cống hiến của hàng vạn cán bộ tài chính lớp trước, thầm lặng đóng góp xương máu và trí lực trên mặt trận kinh tế - tài chính cho thắng lợi của hai cuộc kháng chiến của dân tộc, cho hòa bình, độc lập của đất nước.

Nhằm tri ân công lao và những đóng góp của các thế hệ cán bộ tài chính lớp trước cũng như góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước cho các thế hệ cán bộ, công chức ngành Tài chính hôm nay,



những năm qua, ngành Tài chính đã tích cực phối hợp với các địa phương, sưu tầm, phục chế các di tích lịch sử tài chính đang bị mai một theo thời gian. Nhiều tọa đàm, hội thảo khoa học về các di tích lịch sử đã được mở nhằm xác định rõ địa danh và những nhân chứng lịch sử quý báu một thời. Đồng thời, Ngành cũng tiến hành phối hợp với các địa phương tôn tạo, xây dựng hệ thống các di tích lịch sử để công tác bảo tồn, gìn giữ được thực hiện tốt hơn. Nhờ vậy, nhiều di tích lịch sử tài chính đã được Nhà nước công nhận là Di tích lịch sử quốc gia, Di tích lịch sử hạng đặc biệt quốc gia như: Nhà máy in tiền ở Đồn điền Chi Nê (Hòa Bình), Sở Ấn loát Trung bộ (Thừa Thiên – Huế), Di tích lịch sử Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh), Sở Ấn loát đặc biệt Nam Bộ (Cà Mau)... Nhiều công trình tưởng niệm tại các di tích do Bộ Tài chính phối hợp với chính quyền và các đơn vị tài chính địa phương thực hiện đã được khánh thành, có thể kể đến như Nhà máy in tiền Khánh Thi (tỉnh Tuyên Quang), Nhà máy in tiền Bản Thi (tỉnh Bắc Kạn), Bia tưởng niệm Sở Ấn loát Trung Bộ (tỉnh Hà Tĩnh), Bia tưởng niệm Sở Ấn loát đặc biệt Nam Bộ (tỉnh Cà Mau). Một số di tích lịch sử còn lại đang được Bộ Tài chính và các cấp ngành, địa phương lên kế hoạch tu bổ, phục dựng nhằm giúp công tác gìn giữ và bảo tồn các di tích lịch sử được đầy đủ, có hệ thống.

Phát huy truyền thống vẻ vang của Ngành, những năm qua, ngành Tài chính đã có những bước tiến không ngừng, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Chính phủ và nhân dân tin tưởng giao cho. Trong giai đoạn đất nước bước vào hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, hoạt động tài chính của nước ta tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ để trở thành công cụ sắc bén điều tiết ổn định vĩ mô nền kinh tế, động viên khơi thông, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh... Tiềm lực tài chính Nhà nước ngày

càng được củng cố và lớn mạnh; thu ngân sách hàng năm đều vượt so với dự toán và năm sau cao hơn năm trước; ngân sách nhà nước đảm bảo chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước. An ninh tài chính được giữ vững; dư nợ chính phủ nằm trong giới hạn cho phép...; hệ thống thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính phát triển mạnh mẽ và tích cực; Ngành Tài chính sẵn sàng và chủ động hội nhập quốc tế, tham gia ngày càng hiệu quả trong các quan hệ tài chính quốc tế song phương, đa phương...

Những điểm sáng được nhân dân, xã hội và cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận là bên cạnh việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu ngân sách, ngành Tài chính đã đi đầu đột phá thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi, tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ tái cơ cấu, tập trung vào tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu thị trường chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm...

Tự hào với truyền thống của ngành Tài chính trong 70 năm xây dựng và phát triển, vui mừng trước những kết quả đạt được, nhận thức rõ vai trò và nhiệm vụ trong giai đoạn mới, toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính quyết tâm phát huy các điều kiện thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho.

Truyền thống vẻ vang của ngành Tài chính mà hệ thống các di tích lịch sử của Ngành là những chứng tích quan trọng sẽ luôn được các thế hệ cán bộ tài chính hôm nay gìn giữ, vun đắp và là hành trang quý báu để toàn Ngành bước vào giai đoạn phát triển mới với những thành công ngày càng lớn và vẻ vang hơn.





*Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng thăm hỏi, động viên nhân dân thôn Minh Tân, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang*



*Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng và các đồng chí lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang trồng cây lưu niệm tại Nghĩa trang Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội (huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang)*

## SÁNG MÃI LỊCH SỬ VẺ VANG CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH

Hồ Tế - Nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính

*Thật xúc động và tự hào khi nhìn lại những di tích, những địa điểm gắn bó máu thịt với sự trưởng thành, lớn mạnh của ngành Tài chính qua các thời kì cách mạng. Bao trùm, sống động và toát lên rục rịch là hình ảnh những cán bộ của ngành Tài chính cùng chung một ý chí, trải qua biết bao công sức, vượt qua bao khó khăn gian khổ, giải quyết những tình huống ngặt nghèo để phục vụ cách mạng, đất nước, nhân dân.*

**K**ỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Tài chính, thật xúc động và tự hào khi nhìn lại những di tích, những địa điểm gắn bó máu thịt với sự trưởng thành, lớn mạnh của ngành Tài chính qua các thời kì cách mạng. Qua bao nhiêu địa phương, từ Thủ đô Hà Nội, đồng bằng, lên trung du, miền núi, vùng sâu, vùng xa... những nơi cán bộ ngành Tài chính đã sống, đã gắn bó với nhân dân... ở nơi đâu, chúng ta cũng thấm thía câu thơ của nhà thơ Chế Lan Viên:

*"Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở*

*Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn".*

Năm 2015 - năm đầy ắp các sự kiện trọng

đại của đất nước và của ngành Tài chính: Kỷ niệm 70 năm Cách mạng Tháng Tám thành công lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; kỷ niệm 40 năm Đại thắng mùa Xuân thống nhất đất nước (30/4/1975); kỷ niệm 70 năm thành lập ngành Tài chính... Đã có những cuộc hội thảo, những cuộc họp của ban tổ chức chuẩn bị kỷ niệm, những chuyến đi về nguồn cùng với các cán bộ lão thành qua các thời kỳ và quý nhất là có nhiều "bò lão" thuở ở ATK Việt Bắc và các cán bộ đương chức cùng tham gia về nguồn, về các địa phương mà Bộ Tài chính đã có thời kỳ lập trụ sở ở đó.

Đi từ Bắc vào Nam, từ Hà Nội lên Việt Bắc, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, về





Vĩnh Phúc, vào miền Trung: Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, vào đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông, miền Tây Nam bộ, đến đất mũi Cà Mau gặp các cán bộ một thời đi B, C, K... đâu đâu cũng hiện hữu những dấu tích và chiến công hào hùng của dân tộc. Mỗi địa danh, mỗi câu chuyện đã góp phần dệt nên bức tranh toàn cảnh lịch sử hào hùng của ngành Tài chính đi cùng lịch sử cách mạng đấu tranh giải phóng, giành độc lập tự do cho đất nước, theo con đường của Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Ký ức về những di tích lịch sử của ngành Tài chính luôn lưu giữ trong tôi: Đó là những địa danh, căn cứ địa nơi làm ra Đồng tiền Tài chính Việt Nam – “Giấy bạc Cọ Hồ”. Đó là trụ sở ban đầu của Bộ Tài chính từ ngày cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945 ở Hà Nội và nơi Bộ Tài chính đóng trụ sở trong cuộc kháng chiến tại Việt Bắc...

Bao trùm, sống động và toát lên hình ảnh những cán bộ của ngành Tài chính cùng chung một ý chí, trải qua biết bao công sức, trí tuệ, vượt qua bao khó khăn gian khổ, giải quyết những tình huống ngặt nghèo, để phục vụ cách mạng, đất nước, nhân dân.

### **Những di tích gắn liền với đồng tiền Tài chính Việt Nam - “Giấy bạc Cọ Hồ”**

Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời, Chính phủ quyết định giao cho Bộ Tài chính tổ chức in và phát hành giấy bạc Tài chính, thể hiện chủ quyền về mặt tài chính, tiền tệ của một quốc gia độc lập, tự do, phục vụ đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, sâu sát của đồng chí Phạm Văn Đồng khi đó là Bộ trưởng Bộ Tài chính thời kỳ đầu thành lập, tiếp đó là Bộ trưởng Lê Văn Hiến, các cán bộ trong cơ quan ấn loát, đặc biệt ở Trung

ương, Trung bộ và Nam bộ của Bộ Tài chính với tinh thần và ý chí cách mạng đã vượt qua bao khó khăn thách thức, hy sinh xương máu để in và phát hành đồng tiền tài chính Việt Nam mà nhân dân ta quen gọi là “Giấy bạc Cọ Hồ” ở cả ba miền đất nước.

Có thể kể đến một số khu lưu niệm đã được đặt mốc, dựng bia và tôn tạo qua các thời kỳ, nhất là trong vòng 10 năm trở lại đây như:

- Nhà in Tô-panh, số 5 đường Lê Duẩn (Hà Nội).
- Khu đồn điền Chi Nê (Hòa Bình) - nơi đặt máy in tiền năm 1946 – 1947.
- Khu di tích nhà máy in tiền Khánh Thi, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.
- Khu lưu niệm Sở Ấn loát tài chính Trung bộ tại huyện Hương Sơn tỉnh Hà Tĩnh.
- Khu lưu niệm Sở Ấn loát tài chính Trung Bộ tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Khu di tích ấn loát đặc biệt Nam Bộ tại xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau...

### **Những địa điểm nơi cơ quan Bộ Tài chính từng đặt trụ sở**

Cách mạng Tháng Tám thành công, Nha Tài chính Đông Dương của chính quyền thuộc địa Pháp về tay nhân dân. Chính quyền Cách mạng đã tiếp quản và sau này chuyển cho Bộ Ngoại giao làm trụ sở cho đến ngày nay, hiện ở số 1 Tôn Thất Đạm, quận Ba Đình, Hà Nội.

Các cơ quan Trung ương của Bộ Tài chính lúc đó phải ở nhiều nơi. Bộ trưởng Bộ Tài chính Phạm Văn Đồng làm việc ở khu nhà thuộc ngân khố Trung ương, phía sau Tòa thị chính Hà Nội (nay là trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội). Nơi đây, Bộ trưởng Phạm Văn Đồng đã gặp gỡ các họa sĩ giao nhiệm vụ thiết kế vẽ bản mẫu in các tờ giấy bạc tài chính - đồng bạc Cọ Hồ.

Một nơi khác to rộng hơn là khu nhà của cơ quan thuế vụ, dưới thời Pháp thuộc còn gọi là khu thương chính. Năm 1945, chính





*Di tích Nhà máy in tiền ở Đồn điền Chi Nê (huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)*



*Bia lưu niệm Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên)*



*Khu lưu niệm Ban Tài mậu khu V (huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam)*



*Bia lưu niệm Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam (huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh)*

quyền cách mạng tiếp quản trở thành trụ sở của Tổng nha thuế trực thu và thuế gián thu (có cả hải quan), trực thuộc Bộ Tài chính. Địa điểm này ngày nay phía Đông là đường Trần Quang Khải, gần vườn hoa Bác Cổ, phía Tây là đường Tông Đản.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (từ năm 1946 - 1954), Bộ Tài chính theo Trung ương về ATK Việt Bắc. Cơ quan đầu não của Bộ Tài chính, nơi Bộ trưởng Lê Văn Hiến làm việc nằm ở thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nơi này đã xây dựng khu lưu niệm có phù điêu và bia đá. Xưa kia địa điểm này ở ATK rất thuận lợi vì gần Văn phòng Chính phủ, gần chỗ làm việc của Bác Hồ.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ (5/1954), miền Bắc hoàn toàn giải phóng, từ chiến khu Việt Bắc, Bộ Tài chính trở về tiếp quản Thủ đô. Cơ quan làm việc của Bộ nằm ở số 25 Tông Đản, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Một bên là khu nhà ở tập thể của phần đông cán bộ nhân viên Bộ Tài chính nằm ở số 1 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Từ năm 1957 cho đến nay, địa điểm này trở thành Bảo tàng Cách mạng.

Từ năm 1957 đến 2005, trụ sở cơ quan Bộ Tài chính được chuyển đến số 8 Phan Huy Chú, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đây là trụ sở lâu nhất (48 năm) của Bộ Tài chính từ thời Bộ trưởng Lê Văn Hiến đến Bộ trưởng Nguyễn Sinh Hùng. Từ năm 2005, Bộ Tài chính chuyển về địa chỉ số 28 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Khu vực số 28 Trần Hưng Đạo (quận Hoàn Kiếm) thời Pháp thuộc là xưởng sửa chữa ô tô của chính quyền thuộc địa. Sau cách mạng, khu vực này trở thành Xí

ngiệp ô tô vận tải của Bộ Giao thông Vận tải, sau đó theo chủ trương của Nhà nước, xí nghiệp đã được chuyển ra ngoại thành và vị trí này được chuyển giao cho Bộ Tài chính xây dựng trụ sở mới.

Trên đây nói về các địa điểm Bộ Tài chính đóng và làm trụ sở ở Hà Nội.

### **Những di tích gắn liền với việc tiếp quản chính quyền Sài Gòn**

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, khi chính quyền tiếp quản các cơ quan, ban ngành ở Sài Gòn, Bộ Tài chính đã tiếp quản các trụ sở sau:

- Tiếp quản Bộ Tài chính của chính quyền Sài Gòn, trụ sở ở số 138 đường Hồng Thập Tự (nay ở số 138, Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, TP. Hồ Chí Minh).

- Tiếp quản cơ quan tiếp vận trung ương, số nhà 140 Hồng Thập Tự, nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai, hiện là trụ sở của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh.

- Tiếp quản Tổng nha Ngân sách và ngoại viện ở số nhà 142, Hồng Thập Tự, nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai, (địa điểm của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh).

- Tiếp quản Tổng nha Ngân khố chính quyền Sài Gòn, nay là trụ sở Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh, đường Nguyễn Thiệp, quận I, TP. Hồ Chí Minh.

Đoàn cán bộ của Bộ Tài chính, ở Hà Nội vào, gồm có mấy chục đồng chí là cán bộ chủ chốt thuộc nhiều cục, vụ, viện... do đồng chí Nguyễn Lãm chuyên gia cao cấp, trợ lý Bộ trưởng Bộ Tài chính làm trưởng đoàn. Khi đó, tôi được giao nhiệm vụ phụ



trách tiếp quản khối doanh nghiệp, tài vụ ngành công nghiệp, thương nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và có lúc đột xuất phải tiếp quản cả khối dịch vụ bảo hiểm. Sau hơn một tháng thì tiếp tục có nhiều đoàn cán bộ của Bộ Tài chính vào tiếp quản. Đến lúc này nhu cầu về nhà ở trở nên cấp thiết nên phải tiếp quản thêm chung cư ở phố Trương Định (trước đây là phố Đoàn Thị Điểm) và tiếp theo là khu nhà 152 Lý Chính Thắng (trước đây là phố Yên Đổ), nay là nhà khách của Bộ Tài chính ở TP. Hồ Chí Minh.

Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập ngành Tài chính, chúng ta vô cùng xúc động và tự hào khi nhìn lại những di tích, những công trình gắn bó với sự trưởng thành, lớn mạnh của ngành Tài chính qua các thời kỳ cách mạng. Biết bao thăng trầm, thách thức, bao thành tích vẻ vang mà các thế hệ cán bộ của ngành Tài chính đã đổ máu xương, đem nhiệt huyết, trí tuệ để xây dựng ngành Tài chính lớn mạnh, trưởng thành, phục vụ đất nước, Cách mạng và nhân dân từ đó đến nay.

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức qua các thời kỳ phát triển của đất nước, ngành Tài chính Việt Nam đã không ngừng trưởng thành, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng và quá trình phát triển của đất nước. Nhìn lại cục diện phát triển tài chính quốc gia cho thấy từ nền tài chính hết sức khó khăn, phụ thuộc nhiều vào bên ngoài của thời kỳ trước năm 1991, vượt qua thách thức của cấm vận quốc tế, ngành Tài chính Việt Nam đã có sự phát triển và lớn mạnh trên nhiều mặt. Tài chính với tư cách là công cụ quản lý vĩ mô của nền kinh tế đã góp phần to lớn, thúc đẩy công cuộc

đổi mới, trở thành công cụ sắc bén điều tiết vĩ mô nền kinh tế, động viên tối đa mọi nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh. Thành tựu trong cải cách, phát triển tài chính là to lớn và rất đổi tự hào, đó là sự kết tinh của những nỗ lực, vươn lên của các thế hệ cán bộ, công chức ngành Tài chính, đồng thời cũng là bằng chứng sống động chứng minh cho sự đúng đắn và sáng tạo trong đường lối, chủ trương đổi mới, phát triển tài chính của Đảng ta.

Những hoạt động thiết thực trong tôn tạo, gìn giữ, xây dựng nhằm phát huy, giáo dục những giá trị lịch sử của Ngành đã và đang tạo nên những điểm sáng và niềm tự hào về truyền thống cách mạng nói chung và truyền thống ngành Tài chính nói riêng cho các thế hệ sau.

Phát huy truyền thống, theo gương các thế hệ đi trước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính ngày càng trưởng thành và tiến bộ trên nhiều phương diện. Các thế hệ cán bộ, công chức của ngành Tài chính luôn giữ được phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; không ngừng bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ, giữ gìn phẩm chất, tô đậm thêm nét son cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư của người cán bộ tài chính.

Tin tưởng rằng, với truyền thống vẻ vang 70 năm qua, thế hệ cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tài chính hôm nay luôn đồng tâm, hiệp lực vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục xây dựng ngành Tài chính ngày càng vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.



## **Phần thứ nhất**

*Di tích lịch sử ngành Tài chính  
ở miền Bắc*



## DI TÍCH LỊCH SỬ NGÀNH TÀI CHÍNH Ở MIỀN BẮC

- Di tích Nhà in Tô–panh (Taupin) – Nơi ra đời giấy bạc đầu tiên của Chính phủ Cách mạng lâm thời (đường Lê Duẩn, TP. Hà Nội).
- Di tích Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê (xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)
- Di tích Sở Đúc tiền thuộc Bộ Tài chính (thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang)
- Di tích cơ quan Bộ Tài chính (thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang)
- Di tích nơi ở và làm việc của Bộ Tài chính (thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang)
- Di tích nơi ở và làm việc của Bộ Tài chính (làng Cây, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang)
- Di tích Nha Ngân khố Quốc gia (xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang)
- Nghĩa trang Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội (xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang)
- Di tích Nhà máy in tiền Khánh Thi (thôn Ngẫu 1, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang)
- Di tích Nhà máy in tiền Bản Thi (xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)
- Di tích Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ - Nơi sản xuất giấy sử dụng in tiền (huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên)
- Di tích Nhà máy Giấy Đông Minh - Nơi sản xuất giấy sử dụng in tiền (thôn Quần Kênh, xã Xuân Quang, huyện Thợ Xuân, tỉnh Thanh Hóa)



## NHÀ IN TÔ-PANH - ĐIỂM IN TIỀN TUYỆT MẬT TRONG LÒNG THỦ ĐÔ

*Trên nền của Bách hóa số 5 Nam Bộ (đường Lê Duẩn, Hà Nội) khi xưa, một tòa trung tâm thương mại cao tầng khang trang mới đang mọc lên, tô điểm cho sự hiện đại của Thủ đô trong thời kỳ hội nhập. Không nhiều người biết rằng, đây là một di tích lịch sử tài chính ý nghĩa, nơi 70 năm trước có Nhà in Taupin (Tô-panh) đảm nhận nhiệm vụ in tiền cho Chính phủ Cụ Hồ trong ngày đầu lập nước.*

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước ta giành được độc lập, tuy nhiên ngân khố quốc gia gần như trống rỗng, chỉ có ít bạc lẻ rách nát của Ngân hàng Đông Dương đang chờ tiêu hủy. Do chưa phát hành được tiền tệ độc lập nên nền tài chính của chính quyền cách mạng gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó, ở miền Bắc, quân Tưởng vừa quấy nhiễu, vợ vét của cải, vừa tung tiền “quan kim” nhằm cạnh tranh với đồng tiền Đông Dương và phá hoại nền kinh tế của ta. Chính quyền cách mạng đã khắc phục khó khăn bằng cách kêu gọi nhân dân tích cực sản xuất và đóng góp cho “Quý Độc lập”, “Tuần Lễ Vàng”... nhưng quân Pháp, quân Tưởng luôn tìm cách phá hoại, gây khó khăn cho ta về tài chính. Trước tình hình đó, việc phát hành đồng tiền độc lập của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhu cầu bức thiết được đặt lên hàng đầu. Đồng chí Phạm Văn Đồng, Bộ trưởng Bộ Tài chính được Trung ương giao nhiệm vụ điều hành toàn bộ việc in và phát hành đồng tiền mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Để tránh sự phá hoại của quân Tưởng và quân Pháp, Chính phủ chủ trương cho lưu hành trước các loại tiền nhỏ bằng kim loại để thay thế những tờ hào rách đã lưu hành từ thời Pháp, Nhật. Ngày 1/12/1945, Sở Ngân khố lần đầu tiên phát hành các loại 2 hào, 5 hào, 1 đồng bằng nhôm và 2 đồng bằng đồng.

Tuy nhiên, những loại tiền bằng kim loại của ta chưa đủ sức trở thành vũ khí đấu tranh nhằm thay thế và loại hẳn đồng tiền Đông Dương ra khỏi đời sống kinh tế nước nhà. Vì vậy, ngày 15/11/1945, Cơ quan Ấn loát thuộc Bộ Tài chính được thành lập với nhiệm vụ sản xuất giấy bạc Việt Nam để đưa ra lưu hành phục vụ cho nhu cầu sản xuất, chiến đấu và đời







*Di tích Nhà in tiền Tô-panh xưa - tại địa điểm số 5, đường Lê Duẩn, TP. Hà Nội ngày nay*

*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc*

sống. Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn trong điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật dùng cho việc sản xuất tiền như: xưởng in, máy in, giấy in chuyên dụng, mực in, mẫu tiền, công nhân... đều không có.

Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, cả Đông Dương chỉ có 2 nhà máy in lớn và hiện đại nhất là nhà in Viễn Đông và Nhà in Tô-panh, nhưng tại thời điểm này, cả hai nhà máy này đều do quân Tưởng và quân Pháp chiếm giữ, ta không thể sử dụng. Trong khi đó, nhiệm vụ mà Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao lại rất khẩn trương. “Cái khó ló cái khôn”, trong lúc bí bách nhất thì ban lãnh đạo Cơ quan Ấn loát đã tìm được lối ra. Đầu tiên, vận động được một số công nhân có lòng yêu nước, giỏi tay nghề ở Nhà in Tô-panh giúp cách in thạch bản (in li-tô) bằng máy in mượn ở nhà in Quốc Hoa phố Hàng Bông. Sau đó, Cơ quan Ấn loát tỏa đi tìm công nhân in thạch bản giỏi ở Nhà in Nguyễn Ninh (chuyên in nhãn bánh khảo ở phố Hàng Than), họ đã bỏ nghề nhưng khi được thuyết phục, vận động làm việc cho Nhà nước, in giấy bạc cho Cách mạng, mọi người đều hăng hái tham gia.

Việc quan trọng đầu tiên phải giải quyết là vẽ mẫu tờ bạc, công việc này đòi hỏi rất khẩn trương. Đích thân Bộ trưởng Tài chính Phạm Văn Đồng đã mời 4 họa sỹ nổi tiếng đương thời của Hà Nội là các ông Mai Văn Hiến, Nguyễn Đỗ Cung, Nguyễn Văn Khang và Nguyễn Huyền thiết kế mẫu các loại tiền cần in. Chỉ trong một thời gian ngắn, các mẫu tiền mệnh giá 5 đồng, 10 đồng, 20 đồng và 100 đồng đã được hoàn tất với chất lượng cao.



Sau khi các mẫu vẽ chính thức được duyệt và in thử thành công, Chính phủ bắt đầu cho in số lượng lớn những đồng tiền Việt Nam đầu tiên để chuẩn bị phát hành. Lấn in thử tờ bạc thành công với những mệnh giá 5, 10 và 20 đồng đã dấy lên niềm xúc động và tự hào với mọi người.

Vì chưa có nhà in riêng của Nhà nước, trong khi tình hình đòi hỏi phải tăng nhanh số lượng giấy bạc, nên Bộ Tài chính đã trưng dụng một số nhà in tư nhân như: Nhà in Nguyễn Ninh, Nhà in Việt Hưng, Nhà in Ngô Tử Hạ... là những nơi có máy in thạch bản để bí mật in nhiều hơn. Tuy vậy, nhu cầu ngày càng lớn, nếu cứ kéo dài tình trạng in tiền nhỏ thì việc in tiền sẽ không kịp phục vụ nhu cầu phát hành theo chủ trương của Chính phủ.

Lúc đó, Chính phủ và Bộ Tài chính đã quyết định nhờ ông Đỗ Đình Thiện, nhà tư sản yêu nước đứng tên và bỏ tiền ra mua lại Nhà in Tô-panh của Pháp (vì người Pháp không chịu bán cho Chính phủ ta). Ông Đỗ Đình Thiện đã bỏ ra cả một gia tài rất lớn để mua lại toàn bộ Nhà in Tô-panh ở Cửa Nam (Hà Nội) để hiến tặng cho Cách mạng. Từ đó việc in tiền được thực hiện suốt cả ngày đêm, Chính phủ đã có nhà in riêng, được tổ chức lại đảng hoàng. Để che mắt địch và bọn phản động tìm cách phá rối, Nhà in Tô-panh được mang tên là Việt Nam Quốc gia ấn thư cục.

Ngày 3/2/1946, tức mừng 2 Tết năm Bính Tuất, giấy bạc tài chính Việt Nam đã được tung ra ở hầu khắp các tỉnh, thành và được nhân dân ta nhiệt liệt hoan nghênh. Đó là những đồng tiền đầu tiên đại diện cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc, cho chủ quyền thiêng liêng của dân tộc. Trên đồng tiền có in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh nên nhân dân trìu mến gọi là giấy bạc Cụ Hồ. Giấy bạc tài chính Việt Nam đã trở thành một vũ khí đấu tranh kinh tế, dần loại bỏ và thay thế hoàn toàn đồng tiền Đông Dương của thực dân Pháp.

Tháng 3 năm 1946, quân Tưởng và quân Pháp liên tục gây hấn, khiêu khích tìm mọi cách phá hoại cơ sở cách mạng của ta, nguy cơ bị lộ việc in tiền tại Nhà in Tô-panh là rất lớn. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ và Bộ Tài chính quyết định sơ tán một bộ phận của Nhà in lên đồn điền Chi Nê của gia đình ông Đỗ Đình Thiện. Khi chọn vị trí này, Bộ tư lệnh chiến khu II đã khảo sát khá kỹ và được Chủ tịch Hồ Chí Minh đồng ý. Lúc bấy giờ đồn điền Chi Nê có vị trí chiến lược, có thể xuyên tuyến đường 21 (nay là chặng đầu của đường Hồ Chí Minh đi qua) vào Thanh Hóa hoặc ngược lên Tây Bắc. Về kinh tế, đồn điền lúc đó rất trù phú và dồi dào lương thực, thực phẩm...

Dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng Tài chính Lê Văn Hiến và ông Phạm Quang Chúc, giám đốc Cơ quan Ấn loát, anh chị em công nhân đã nhanh chóng tháo dỡ, vận chuyển máy móc, thiết bị đến địa điểm sơ tán trong đồn điền, dưới rừng cây um tùm, rất thích hợp với hoàn cảnh chiến tranh. Chỉ sau một thời gian ngắn lắp đặt, thu xếp, nhà máy in tiền tại Chi Nê bắt đầu hoạt động bình thường, tiếp tục in giấy bạc và trở thành địa điểm in tiền thứ hai của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Tháng 11 năm 1946, quân Pháp thay quân Tưởng chiếm đóng miền Bắc, tình hình Thủ đô Hà Nội trở nên căng thẳng hơn. Để bảo vệ an toàn cho việc in tiền, Chính phủ và Bộ Tài chính đã ra lệnh tháo dỡ, vận chuyển toàn bộ máy móc còn lại của Nhà máy in Tô-panh ở Hà Nội lên Đồn điền Chi Nê. Một lần nữa, gia đình ông Đỗ Đình Thiện lại đón đoàn cán bộ, công nhân của Nhà máy in tiền Tô-panh về ở và làm việc tại đồn điền của mình.

Trải qua 70 năm, nơi đặt Nhà máy in tiền Tô-panh ngày xưa do thời gian và những thay đổi về địa lý và kiến trúc đã không còn lưu giữ được các dấu tích cũ. Tuy nhiên, dấu ấn và ký ức về một di tích lịch sử cách mạng vẫn còn mãi với thời gian.

Hồng Vân



## GIẤY BẠC TÀI CHÍNH - GIẤY BẠC CỤ HỒ

*Cách mạng tháng Tám tuy đã thành công nhưng các thế lực thù trong, giặc ngoài vẫn không từ bỏ mưu đồ phá hoại. Bên cạnh đó, sự trống rỗng về tài chính, hậu quả nặng nề sau nạn đói, nạn dốt, dịch bệnh và thiên tai... chính là những khó khăn chồng chất, đặt chính quyền cách mạng non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những ngày đầu mới ra đời ở vào một tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trước tình thế vận mệnh độc lập, tự do của dân tộc vừa mới giành được đang đứng trước nguy cơ mất còn, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những chủ trương, sách lược đối nội, đối ngoại sáng suốt để bảo vệ nhà nước Dân chủ Nhân dân.*

Ngoài việc phát động phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, về tài chính - tiền tệ, Chính phủ lâm thời đã xoá bỏ các thứ thuế vô lý và bất công của chế độ cũ và đấu tranh với Ngân hàng Đông Dương, với quân Tưởng và quân Pháp, động viên nhân dân đóng góp vào Quỹ Độc lập, Tuần lễ Vàng... ủng hộ nền độc lập, tự do vừa giành được. Tiếp theo, Chính phủ đã cho phát hành Giấy bạc Tài chính Việt Nam, vừa làm vũ khí đấu tranh có hiệu lực trên mặt trận kinh tế, tài chính, tiền tệ, vừa đảm bảo cung cấp cho nhu cầu chi tiêu to lớn và cần kíp của đất nước.

Chủ trương phát hành Giấy bạc Việt Nam độc lập đã được đề ra ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công và đồng chí Phạm Văn Đồng, Bộ trưởng Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ chỉ đạo toàn bộ việc in và phát hành giấy bạc Việt Nam. Để tránh sự hoạnh hợ của quân Tưởng và quân Pháp, Chính phủ chủ trương cho lưu hành trước các loại tiền nhỏ bằng kim loại để thay thế những hào rách đã lưu hành từ thời Pháp, Nhật. Ngày 1/12/1945, Sở Ngân khố đã bắt đầu phát hành các loại 2 hào, 5 hào, 1 đồng bằng nhôm và 2 đồng bằng đồng. Tiếp đó, ngày 15/11/1945, Cơ quan Ấn loát thuộc Bộ Tài chính đã được thành lập với nhiệm vụ sản xuất giấy bạc Việt Nam để đưa ra lưu hành phục vụ cho nhu cầu sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Để tăng nhanh số lượng bạc, Bộ Tài chính phải sử dụng các nhà in Nguyễn Ninh (phố Hàng Than), Nhà in Việt Hưng (phố Cửa Nam) và Nhà in Ngô Tử Hạ (phố Lý Quốc Sư). Được sự giúp đỡ của ông Đỗ Đình Thiện, Bộ Tài chính đã mua lại được toàn bộ Nhà in Taupin của chủ người Pháp (đường Lê Duẩn) để dành riêng cho việc in tiền. Ngoài việc in giấy bạc, Bộ Tài chính còn có cơ sở dập tiền nhôm loại 2 và 5 hào ở phố Lò Đúc, Hà Nội và được khắc khuôn ở dưới hầm nhà Bát Giác (nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia). Sau đó, Nhà in tiền Taupin được dời lên đồn điền Chi Nê, huyện Lạc Thủy, Hoà Bình của ông Đỗ Đình Thiện, sau đó lại chuyển về Bản Thi (Chợ Đồn, Bắc Cạn) nằm trong một mỏ kẽm của Pháp...

Về mẫu giấy bạc, đích thân Bộ trưởng Phạm Văn Đồng đã mời một số họa sĩ nổi tiếng đương thời, được chia ra làm nhiều nhóm: nhóm của họa sĩ Mai Văn Hiến vẽ mẫu giấy



bạc 5 đồng; nhóm của họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung, vẽ mẫu giấy bạc 10 đồng; nhóm của họa sĩ Nguyễn Văn Khanh, vẽ mẫu giấy bạc 20 đồng; nhóm của họa sĩ Nguyễn Văn Huyền, vẽ mẫu giấy bạc 100 đồng và các họa sĩ khác như Nguyễn Sáng, Bùi Quang Chức, Lê Khả... đều tham gia vẽ mẫu.

Về hình thức: thông thường, mặt trước Giấy bạc Tài chính Việt Nam có quốc hiệu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mặt sau, có ảnh vẽ công, nông, binh; có dòng chữ "Giấy bạc Việt Nam", hoặc không có dòng chữ này. Giá trị đồng bạc được ghi nguyên bằng tiếng Việt Nam, Miên, Lào; số dùng là số Ả Rập. Trên mỗi tờ giấy bạc, đều có chữ ký của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Phạm Văn Đồng và sau đó là Lê Văn Hiến) và Giám đốc Ngân hàng Trung ương. Vì Giấy bạc Tài chính có in hình Cụ Hồ nên nhân dân mọi miền Tổ quốc thường gọi bằng cái tên thân thương là Giấy bạc Cụ Hồ.

Việc phát hành: để đảm bảo cho giấy bạc ra đời được thuận lợi và đạt được thắng lợi ngay từ đầu, phải chọn một nơi phát hành thí điểm, rồi sau đó rút kinh nghiệm và cho phát triển dần ra nơi khác. Chính phủ đã chọn miền Nam Trung bộ là nơi phát hành đầu tiên. Ngày 31/1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh 18b/SL cho phép phát hành giấy bạc Việt Nam tại các địa phương từ nam vĩ tuyến 16 trở vào. Nơi Giấy bạc Tài chính Việt Nam được phát hành thí điểm đầu tiên là thị xã Quảng Ngãi vào ngày 3/2/1946 (tức ngày 2 Tết Bính Tuất). Sau đó, ở hầu khắp các tỉnh miền Nam Trung bộ, tờ giấy bạc Việt Nam - biểu tượng cho nền độc lập, tự do và chủ quyền quốc gia thiêng liêng được nhân dân chào đón và hoan nghênh nhiệt liệt. Ở Liên khu 5, theo sắc lệnh 234/SL ngày 18/7/1947, Chính phủ cho phép Ủy ban Kháng chiến Hành chính miền Nam Trung bộ chỉ phát hành một loại tiền, đó là tín phiếu.

Ngày 13/8/1946, Chính phủ ra Sắc lệnh số 154/SL cho mở rộng và phát hành Giấy bạc Tài chính Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra. Tại kỳ họp thứ Hai, họp vào tháng 11/1946, Quốc hội khoá I đã quyết định cho phát hành rộng rãi giấy bạc Việt Nam trong toàn quốc. Đó là thắng lợi lịch sử chưa từng có của việc in và phát hành Giấy bạc Tài chính, đánh dấu một bước phát triển cực kỳ quan trọng đối với nền tài chính của nước ta. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tờ bạc Việt Nam đã có mặt ở khắp mọi miền tổ quốc, trở thành một vũ khí sắc bén để đấu tranh có hiệu lực trên mặt trận kinh tế, tài chính, góp phần quyết định vào việc bảo đảm cung cấp cho nhu cầu to lớn về mọi mặt của cuộc kháng chiến.

Sự ra đời của Giấy bạc Tài chính Việt Nam là một phương tiện đắc lực để chính quyền cách mạng non trẻ huy động được sức người, sức của ứng phó với muôn vàn khó khăn, đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi cuối cùng. Đồng thời, khẳng định chủ quyền về kinh tế - tài chính, độc lập dân tộc trong đó có độc lập về tài chính. Nước Việt Nam độc lập phải có đồng bạc Việt Nam độc lập.

Dù chưa thật đẹp về hình thức, được in và phát hành trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, thiếu thốn nhưng Giấy bạc Tài chính Việt Nam - Giấy bạc Cụ Hồ vẫn tồn tại và phát triển trong suốt những chặng đường dài đầy cam go, gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tờ Giấy bạc Tài chính ở Bắc bộ, Trung bộ, Nam bộ mang biểu tượng về niềm tin son sắt của nhân dân với Đảng, với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Niềm tin đó cũng chính là sức mạnh của cả một dân tộc, cả một thời đại - thời đại Hồ Chí Minh.

**Tường Khanh**





*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc*

**Địa điểm đặt Kho chứa tiền của Nhà máy in tiền ở Đồn điền Chi Nê**



**Xưởng sản xuất giấy bạc Tài chính ở Nhà máy in tiền (mô hình phục dựng)**



Mẫu giấy bạc Tài chính 100 đồng sản xuất tại Nhà máy in tiền ở Đồn điền Chi Nê

## IN GIẤY BẠC TÀI CHÍNH Ở ĐỒN ĐIỀN CHI NÊ

*Đồn điền Chi Nê – nơi đặt nhà máy in tiền của cách mạng đã hai lần vinh dự được đón Bác Hồ về thăm. Đây là nơi lưu giữ những dấu ấn lịch sử đầu tiên của Bộ Tài chính nói riêng, nền tài chính quốc gia nói chung và một thời kỳ lịch sử Cách mạng vẻ vang. Đến nay, có những điều về nhà máy in tiền đầu tiên của Việt Nam mà không phải ai cũng biết.*

Năm 1946, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ trưởng Lê Văn Hiến về việc di chuyển nhà máy in tiền, ông Phạm Quang Chúc, Giám đốc Cơ quan Ấn loát (còn được gọi là Nhà in giấy bạc tài chính) đã khẩn trương tổ chức anh chị em công nhân nhanh chóng tháo dỡ, vận chuyển máy móc, thiết bị đến địa điểm sơ tán trong đồn điền Chi Nê. Chỉ sau một thời gian ngắn lắp đặt, thu xếp, Nhà máy in tiền tại Chi Nê đã hoạt động bình thường, tiếp tục in giấy bạc (đặc biệt là tờ giấy bạc có mệnh giá lớn nhất lúc bấy giờ - giấy bạc 100 đồng, kịp thời phục vụ nhu cầu kháng chiến, kiến quốc.

Do máy bay địch thường xuyên thám thính trên bầu trời Chi Nê và các địa phương lân cận, Nhà máy phải hoạt động theo hướng quân sự hoá, có hầm hào trú ẩn an toàn, các phân xưởng sản xuất và nguyên vật liệu, kho cất giữ tiền được bố trí trong nhiều lán trại và gửi ở một số nhà dân. Công nhân làm việc chủ yếu từ 4 giờ chiều đến 3 giờ sáng hôm sau. Mặc dù làm đêm vất vả, mệt nhọc nhưng với sự quan tâm, thường xuyên động viên của Đảng uỷ, Ban Giám đốc, Công đoàn Cơ quan Ấn loát, anh chị em công nhân đã xác định được vai trò quan trọng của mình trong việc in giấy bạc. Mọi người đều hăng hái dốc hết tâm lực, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao nặng nề nhưng rất vinh quang, vì mục tiêu tạo được “dòng máu” cung cấp đều đặn cho chiến trường, cho mọi nhu cầu kháng chiến, kiến quốc.

Chi Nê có vị trí chiến lược quan trọng, tiến và lui đều dễ dàng, thuận tiện, nên đến cuối năm 1946, đầu năm 1947, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân ta mới bùng nổ, nơi đây đã trở thành nơi trung chuyển một số cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến trên đường lên Việt Bắc. Theo nhật ký của Bộ trưởng Tài chính Lê Văn Hiến, ngày 18/2/1947, Bộ trưởng đã đến Vân Đình đón ông, bà Đỗ Đình Thiện về đồn điền Chi Nê để chuẩn bị đón Bác. Ngày 18/2/1947, sau khi bế mạc phiên họp Hội đồng chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng đồng chí Bộ trưởng Bộ Canh nông Cù Huy Cận, đồng chí bảo vệ Hoàng Hữu Kháng và đồng chí lái xe Phạm Văn Ngọc từ Quốc Oai lên đường vào Thanh Hóa công tác. Đêm hôm đó, Bác qua huyện Lạc Thủy và dừng chân tại Chi Nê. Bác nghỉ và làm việc trong ngôi nhà thuộc đồn điền của ông Thiện. Bác làm việc tại đây cả ngày hôm





*Trụ sở Đồn điền Chi Nê và địa điểm Kho chứa tiền*





*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính & miền Bắc*



*Mô hình cán bộ và công nhân đang làm việc tại Nhà máy in tiền ở Đồn điền Chi Nè*

sau. Vì tính chất bí mật của chuyến đi nên lúc đó rất ít người biết.

Theo lời kể của bà Trịnh Thị Điền (tư liệu lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh), lúc Bác đến khoảng tháng 2, trời còn lạnh, mọi người mời Bác vào phòng khách sưởi ấm một lúc rồi mời Bác cùng điếm tâm. Sau đó mọi người mời Bác đi thăm nhà công nhân và một số gia đình đồng bào người Mường ở gần đó. Lúc trở về gần đến nhà thì có hai chiếc máy bay của Pháp thám thính lượn vòng. Máy bác cháu chui xuống hầm trú ẩn. Máy bay đi khỏi thì lại về nhà. Bác lấy chiếc máy chữ nhỏ đem ra ngồi ở gốc cây đa ngoài vườn làm việc. Người đánh máy hàng tiếng đồng hồ. Buổi trưa Bác dùng cơm cùng gia đình. Trong bữa ăn Bác hỏi thăm công việc làm ăn và nói: “Mình vào đây mới biết cơ sở làm ăn cũng lớn và quy củ, cũng lạ là địch nó chưa ném bom; nó sẽ ném, vậy cô có đồ đạc gì quý thì nên sơ tán đi, tìm chỗ lán xa và trong núi cho các cháu sơ tán ban ngày”. Sau bữa cơm trưa các cháu con gia đình ông Đỗ Đình Thiện hát cho Bác nghe rồi sau đó Bác tiếp tục làm việc. Bữa cơm tối hôm đó thật thân mật, ấm cúng như buổi xum họp gia đình cha con, ông cháu.

Theo “Nhật ký của Bộ trưởng”, Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến ghi rõ: “7 giờ tối đưa Cụ lên đường vào Thanh Hóa”. Đến Thanh Hóa vào lúc 3-4h sáng ngày 20/2/1947. Sau khi làm việc với lãnh đạo tỉnh, gặp gỡ các cán bộ phụ trách chính quyền... đêm hôm đó Bác lại rời Thanh Hóa để đến 3 – 5h sáng ngày 21/2/1947 Bác lại về đến Chi Nê, Hòa Bình và dừng lại nghỉ tại đây”.

Sáng ngày 21/2/1947, nhân dân huyện Lạc Thủy được vinh dự đón Bác Hồ. Đầu tiên, Bác đến thăm Nhà máy in tiền đóng tại khu đồn điền Chi Nê, nhà để tiền tại xóm Đồng Thung, xã Cổ Nghĩa. Cùng đi với Bác có Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến, Giám đốc Nhà máy in tiền Phạm Quang Chúc. Bác đi thăm xưởng in, thăm và nói chuyện với anh chị em công nhân... Bác động viên mọi người nỗ lực góp phần cho kháng chiến và tin tưởng vào thắng lợi. Người nói: “Người công nhân là người cách mạng nhất, các cô, các chú là người công nhân phải sống và làm việc gương mẫu, phải giữ gìn phẩm chất của người cách mạng. Hiện nay kẻ thù của chúng ta đang tìm các cơ sở kháng chiến như nhà máy này để đánh phá. Các cô, chú phải giữ gìn bí mật. Trong lao động các cô, các chú phải đoàn kết yêu thương nhau”.

Đến nơi nào Bác cũng ân cần hỏi chuyện cán bộ, công nhân, động viên anh em đoàn kết yêu thương nhau cùng tiến bộ, thi đua làm việc phục vụ kháng chiến. Nhiều thanh niên dân tộc Mường đã làm việc ở nhà máy được đón Bác. Sau này họ trở thành đảng viên cộng sản và giữ những chức vụ quan trọng lãnh đạo phong trào địa phương như: Bùi Văn Ninh, Bùi Văn Hiến, Bùi Văn Dẫn...

Trong nhật ký của Bộ trưởng Lê Văn Hiến miêu tả rất rõ cuộc gặp gỡ của Bác với mọi người: “Được đón tiếp Chủ tịch Chính phủ mà ai nấy đứng trước mặt Cụ vẫn còn hoài nghi! Nhất là mấy bà cụ già lại càng ngạc nhiên lắm. Đối với lũ trẻ thơ, Cụ làm cho chúng quyến luyến lắm. Hỏi trẻ con nào biết chữ, Cụ vui vẻ khen ngợi, em nào không biết chữ, Cụ bảo bắt đầu học ngay và gọi mấy anh thanh niên giao trách nhiệm dạy dỗ cho đến ngày nào cụ trở lại thì ai nấy đều biết chữ. Đối với trẻ con, Cụ quyến rũ khéo lắm. Thảo nào mà người Pháp trong khi tiếp xúc lâu ngày với Cụ đã bình rất đúng là: đồng thời với nghệ thuật Chủ tịch Chính phủ, Cụ Hồ Chí Minh biết cả nghệ thuật làm ông”.

Trong buổi làm việc với Ủy ban hành chính xã Cổ Nghĩa và lãnh đạo nhà máy in tiền, Bác yêu cầu phải cho sơ tán máy in tiền đến địa điểm kín đáo để phòng máy bay giặc đến bắn phá, bảo vệ tính mạng nhân dân và của cải.

Đúng như lời Bác Hồ tiên đoán, tối ngày 22/2/1947, đồn điền Chi Nê bị oanh tạc dữ dội,



thiệt hại vô cùng lớn.

Sáng ngày 24/2/1947, khi đến cơ quan Bộ Nội vụ ở Phú Thọ, Bộ trưởng Lê Văn Hiến được tin Pháp bắn phá Nhà máy in tiền Chi Nê. Ông liền cùng một số cán bộ cấp tốc quay lại Hòa Bình. 8 giờ sáng hôm sau Đoàn mới đến nơi, chứng kiến cảnh tượng nhà cửa đổ nát, lửa bom thiêu các lô cà phê vẫn chưa ngớt. Bộ trưởng Lê Văn Hiến khẩn trương cùng tất cả cán bộ, công nhân viên Cơ quan Ấn loát nhanh chóng khắc phục hậu quả, sẵn sàng đảm bảo sản xuất được thực hiện nhanh nhất... Đồng thời, Bộ trưởng đã chỉ đạo những việc cần làm ngay trên tinh thần địch tìm cách tàn phá, ta tìm cách xây dựng, kể cả trên đồng tro tàn. Sau khi nghe Bộ trưởng động viên, ai nấy đều yên tâm, hăng hái lao vào công việc theo sự phân công với ý thức bảo mật, phòng vệ cao hơn.

Sau được nghe báo cáo về sự oanh tạc của máy bay Pháp vào đồn điền Chi Nê, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết những dòng vô cùng xúc động gửi cho gia đình ông bà Đỗ Đình Thiện: “Chú thím thân mến! Được tin chú thím, nhà Hiến và các cháu đều bình an, tôi rất vui lòng. Mất của cải không sợ. “Còn trời còn nước còn non, thì còn của cải bà con họ Hồ”. Kháng chiến thành công, ta làm ra của khác, chắc chắn hơn. Chúc các chú thím mạnh khỏe. Hôn các cháu. Chào thân ái và quyết thắng. Hồ Chí Minh.”

Với sự việc bị bắn phá, nhà máy in xem như bị lộ, Bộ trưởng Lê Văn Hiến đã quyết định di dời cơ quan ấn loát và Nhà máy in bạc lên Chiêm Hoá, Tuyên Quang theo kế hoạch dự phòng từ trước. Ông Thiện đã nhiệt tình giúp đỡ việc chuyển dời cơ quan và tiếp tục cho mượn máy phát điện để đến địa điểm mới có thể in bạc được ngay. Sau đó, toàn bộ gia đình ông Thiện cũng rời Chi Nê lên chiến khu Việt Bắc và ở đây, ông Thiện được đồng chí Nguyễn Lương Bằng thay mặt Đảng mời làm Giám đốc Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo mới được xây dựng. Đồn điền Chi Nê với hàng nghìn gốc cà phê và hàng nghìn trâu, bò, cừu, dê được gia đình ông Đỗ Đình Thiện giao lại cho Ban Kinh tài của Đảng quản lý, sử dụng.

Việc tổ chức in giấy bạc tại Đồn điền Chi Nê diễn ra trong thời gian không dài, nhưng đây mãi là một di tích lịch sử tài chính cách mạng đầy sống động, mà ở đấy nổi bật lên tấm lòng của nhân dân với Đảng, Chính phủ, với Cách mạng mà gia đình nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện là một đại diện tiêu biểu.

Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê đã hai lần vinh được đón Bác Hồ về thăm. Đây là nơi lưu giữ những dấu ấn lịch sử đầu tiên của Bộ Tài chính nói riêng, nền tài chính quốc gia nói chung và một thời kỳ lịch sử cách mạng vẻ vang. Năm 2007, khu di tích được Nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia.

Năm 2014, khu di tích lịch sử nhà máy in tiền tại đồn điền Chi Nê (giai đoạn 1946 – 1947) ở xã Cổ Nghĩa đã được trao kỷ lục Guinness Việt Nam. Đây là kỷ lục Guinness dành cho nhà máy in tiền của chính quyền cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đầu mới thành lập.

Huỳnh Huy Quế



## DI TÍCH SỞ ĐỨC TIỀN TẠI XÃ BÌNH NHÂN, HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

*Di tích Sở Đức tiền thuộc Bộ Tài chính tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang là nơi sản xuất số lượng lớn tiền tài chính bằng nhôm, bằng vàng, huân chương các loại... phục vụ cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Tại địa điểm này, tập thể cán bộ, công nhân viên Sở Đức tiền đã sống, làm việc và chiến đấu từ cuối năm 1947 đến cuối năm 1950.*

**D**i tích Sở Đức tiền thuộc Bộ Tài chính được phân bố ở hai khu vực trên hai quả đồi thuộc thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hoá.

Tài liệu nghiên cứu của Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang cho biết, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Bộ Tài chính đã tiếp quản Sở Đức tiền do thực dân Pháp để lại, có trụ sở trên đường Nguyễn Thái Học (ngày nay là trụ sở của Công ty in Tiền Bộ) để in các đồng bạc tài chính phục vụ cho kháng chiến lâu dài. Sau khi ký Hiệp định sơ bộ ngày (6/3/1946) với Chính phủ Pháp, Chính phủ Việt Nam đã có chủ trương dời Sở Đức tiền ra khỏi địa bàn Hà Nội lên chiến khu Việt Bắc. Sở Đức tiền được chia làm hai cơ sở: một chuyển vào Thanh Hoá, một chuyển lên Thái Nguyên. Tại Thái Nguyên, Sở Đức tiền đóng tại bến Tượng - trung tâm thị xã Thái Nguyên từ tháng 4 năm 1946 đến tháng 12 năm 1946. Sau đó, Sở Đức tiền di chuyển về Đồng Bẩm, Thái Nguyên. Ở tại đây một thời gian ngắn thì có lệnh chuyển sang Tuyên Quang. Được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Sở Đức tiền đặt cơ sở vật chất, trang thiết bị tại kho của mỏ kẽm Tràng Đà, thị xã Tuyên Quang để ổn định và đi vào sản xuất.

Tháng 02 năm 1947, đoàn xe vận tải chở máy móc đã lên đến mỏ kẽm, cán bộ công nhân viên khẩn trương lắp đặt máy móc để kịp sản xuất phục vụ nhu cầu chi tiêu cho cuộc kháng chiến. Tháng 06 năm 1947, thực dân Pháp ném bom xuống khu vực thị xã Tuyên Quang và trước cửa kho của Sở Đức tiền nhưng không gây thiệt hại gì. Nhận thấy ở thị xã Tuyên Quang không an toàn, Sở Đức tiền được lệnh di chuyển đến địa điểm mới tại thôn Tụ, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hoá. Ở địa điểm mới sau 3 tháng, các thiết bị máy móc đã lắp đặt xong nhưng chưa sản xuất được vì không có máy phát điện. Tháng 10 năm 1947, thực dân Pháp tấn công lên Việt Bắc, Sở Đức tiền lại nhận lệnh tiếp tục di chuyển, tập thể cán bộ, công nhân viên ở đây đã nỗ lực vận



chuyển hàng trăm tấn trang thiết bị máy móc xuống thuyền, bè chở ngược lên bến Khuếch, vào thôn Đồng Quắc thuộc xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Đây là một địa điểm có địa thế kín đáo, an toàn, bí mật thuận lợi để làm trụ sở sản xuất tiền. Sau gần 2 tuần, các cán bộ và công nhân viên của Sở Đúc tiền cùng sự giúp đỡ của nhân dân địa phương đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất, lắp đặt trang thiết bị máy móc, ổn định tổ chức, sẵn sàng sản xuất.

Trong thời gian ở và làm việc tại thôn Đồng Quắc, xã Bình Nhân, Sở Đúc tiền có khoảng hơn 100 cán bộ, công nhân viên do đồng chí Nguyễn Văn Danh giữ chức vụ Giám đốc, đồng chí Nguyễn Đình Thụ làm Quản đốc Xưởng sản xuất. Sở Đúc tiền có một Chi bộ gồm 5 đảng viên do đồng chí Nguyễn Đình Thụ làm Bí thư chi bộ, tổ chức Công đoàn do đồng chí Đào Văn Quỳnh làm Chủ tịch.

Cơ cấu tổ chức của Sở Đúc tiền gồm có:

- Văn phòng do đồng chí Tạ Phúc Hy phụ trách, gồm khoảng 20 cán bộ, công nhân viên. Văn phòng có nhiệm vụ quản lý toàn bộ công việc của Sở Đúc tiền. Trong Văn phòng có Ban nghiên cứu do đồng chí Hồ Văn Nghĩa phụ trách. Ban này có khoảng 5 cán bộ, có nhiệm vụ thiết kế, tổ chức xây dựng nhà ở, nhà làm việc, nhà sản xuất và làm đường từ bến Khuếch, sông Gâm vào Sở Đúc tiền (khoảng 2km đường mòn).

- Tổ lò rèn có 5 cán bộ do đồng chí Hoàng Văn Sửu phụ trách.

- Tổ tiện nguội có khoảng 10 cán bộ, công nhân viên.

- Tổ phát điện, máy nổ do đồng chí Nguyễn Văn Minh phụ trách, bộ phận này có khoảng 12 cán bộ, công nhân viên.

- Tổ máy cán do đồng chí Nguyễn Văn Năm phụ trách, bộ phận này có khoảng 20 cán bộ, công nhân viên.

- Bộ phận in dập tiền (đây là bộ phận sản xuất chính của Sở Đúc tiền) do đồng chí Nguyễn Đình Thụ - Quản đốc trực tiếp phụ trách, có khoảng 20 cán bộ công nhân viên. Máy móc gồm có 4 máy dập tiền, trong đó có 1 máy dập lớn có trọng lượng khoảng 150 tấn chuyên dập các khuôn mẫu in tiền bằng thép. Tại bộ phận này có đồng chí Nguyễn Văn Ngọc (nguyên là học sinh trường Mỹ thuật Trung ương chuyên về khắc hình trên thép) là thợ giỏi có tay nghề cao của Sở Đúc tiền. Bộ phận in dập tiền còn được trang bị 2 máy để in tiền loại to cỡ nặng, 1 máy phay của thực dân Pháp để lại do đồng chí Ngôn, đồng chí Đức là những thợ giỏi phụ trách, có nhiệm vụ phay các bánh răng máy to, máy khoan, máy bào có nhiệm vụ bào thép sau đó gia công làm nhẵn.

Với phương tiện và kỹ thuật thô sơ, sống trong điều kiện đất nước có chiến tranh, bằng lòng nhiệt huyết của mình các cán bộ nhân viên Sở Đúc tiền đã khắc phục mọi khó khăn gian khổ, thiếu thốn để vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong thời gian từ năm 1948 đến năm 1950, Sở Đúc tiền đã sản xuất được tiền nhôm, đặc biệt là đồng tiền mẫu bằng vàng được gọi là “Đồng Việt”.

Di tích Sở Đúc tiền thuộc Bộ Tài chính có giá trị về mặt nghiên cứu lịch sử của ngành Tài chính, ngoài ra, di tích còn có giá trị giáo dục truyền thống. Qua hơn nửa thế kỷ, do tác động của thiên nhiên và con người, đến nay cảnh quan di tích đã thay đổi nhiều so với nguyên trạng ban đầu.

Quang Thanh



## SẢN XUẤT ĐỒNG TIỀN VÀNG Ở CHIẾN KHU

*Trong thời gian từ năm 1948 đến năm 1950, Sở Đúc tiền Bộ Tài chính ngoài việc đảm nhận sản xuất các loại tiền nhôm còn được giao một nhiệm vụ rất đặc biệt là sản xuất đồng tiền vàng - được gọi là “Đồng Việt” để phục vụ cho yêu cầu của cách mạng. Nhiệm vụ này đã được tập thể cán bộ nhân viên ở đây hoàn thành xuất sắc, cho ra đời những đồng tiền bằng vàng có chất lượng tốt ngang với sản phẩm đúc hiện đại của các nước phát triển.*

Theo tài liệu nghiên cứu của Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang, trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến (1947- 1948), Sở Đúc tiền Bộ Tài chính đảm nhận nhiệm vụ in tiền nhôm có mệnh giá 10 đồng, 20 đồng... phục vụ cho nhu cầu cách mạng. Đến đầu năm 1949, Sở Đúc tiền được giao nhiệm vụ đặc biệt là nghiên cứu sản xuất đồng tiền vàng, được gọi là “Đồng Việt” để đáp ứng nhu cầu chi tiêu, phục vụ cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.

Đây là một công việc đầy khó khăn trong điều kiện thiếu thốn về trang thiết bị máy móc. Việc sản xuất đồng tiền vàng phải có cơ sở hiện đại để chiết xuất vàng thành vàng tinh chất 99,9%, sau đó phải hợp kim với đồng theo tỷ lệ quy định gọi là hàm lượng vàng của đồng tiền.

Sau khi được Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến giao nhiệm vụ sản xuất đồng tiền vàng theo yêu cầu của Đảng, Chính phủ, Giám đốc Sở Đúc tiền Nguyễn Văn Danh và các cộng sự đã tham khảo ý kiến của một số hàng binh Nhật có kinh nghiệm trong lĩnh vực đúc tiền vàng cùng bàn bạc lên nhiều phương án. Từ kinh nghiệm của các nghệ nhân trong việc sử dụng vàng làm đồ châu báu, tư trang được đánh giá chất lượng theo tỷ trọng vàng nguyên chất, Sở Đúc tiền đã đề ra phương án sản xuất đồng tiền vàng bằng phương pháp thủ công.

Trong điều kiện kháng chiến trang thiết bị thiếu thốn, khó khăn nhưng cán bộ Sở Đúc tiền đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn để sản xuất cho được đồng tiền vàng. Ông Hoàng Ngọc, thợ điêu khắc trên thép duy nhất ở nước ta lúc đó, là người gốc Hà Nội ở phố Hàng





Bạc được giao nhiệm vụ tìm người xử lý việc đúc vàng các loại ra vàng lá diệp (gần giống như vàng 99%). Ông Hoàng Ngọc đã tìm được ông Đỗ Trọng Long - chuyên nghề kim hoàn sống ở thị xã Tuyên Quang. Ông Long là người có tâm huyết với cách mạng từ ngày đầu kháng chiến, đã tham gia vào Ban chỉ đạo Tuần lễ vàng ở thị xã Tuyên Quang với trách nhiệm đánh giá kiểm kê các đồ bằng vàng do nhân dân ủng hộ Chính phủ.

Ông Long khẳng định có thể làm được đồng tiền vàng bằng phương tiện, nguyên vật liệu dễ tìm ngay tại thị xã Tuyên Quang, chỉ yêu cầu Sở Đúc tiền cung cấp một cái cân vàng hiện đại (vì không dùng được cân tiểu ly của nghề làm vàng thủ công). Với tinh thần tự nguyện không lấy lương của Chính phủ, ông Long dành mọi thời gian và công sức cùng cán bộ, nhân viên Sở Đúc tiền miệt mài nghiên cứu cách sản xuất đồng tiền vàng.

Sau gần một năm vừa chuẩn bị, nghiên cứu các quy định, quy trình, thủ tục giao nhận vàng các loại và tiến hành sản xuất, ông Long cùng cán bộ, nhân viên Sở Đúc tiền đã hoàn thành nhiệm vụ luyện toàn bộ số vàng của Chính phủ (chủ yếu là vàng được ủng hộ trong Tuần lễ vàng năm 1945 bao gồm vàng ta, vàng tây, đồ trang sức...) ra vàng thoi nguyên chất, từ đó hợp kim làm ra đồng tiền vàng lịch sử của nước ta. Ông Long cùng với một số người giúp việc đã lấy những nguyên liệu sẵn có như gạch non, muối ăn, than gỗ đốt, cộng với tay nghề và đôi mắt điều luyện của người nghệ nhân chuyên nghề kim hoàn chỉ nhìn qua ánh lửa điều khiển quá trình luyện vàng theo những tiêu chuẩn của nghề luyện vàng cổ truyền đã đạt được kết quả như mong muốn. Ngoài ra, ông Long còn thu hồi vàng hao hụt nằm tại lò luyện, nộp trả cho Chính phủ (theo quy ước của nghề vàng truyền thống, số vàng này chủ không lấy mà cho thợ hưởng để ăn tết).

Một khâu quan trọng trong quá trình sản xuất “Đồng Việt” là khắc hình dương bản Bác Hồ trên thép để rồi nhân ra các khuôn hình âm bản cũng bằng thép, từ đó in ra “Đồng Việt”. Với đồng nhôm có hình Bác Hồ ông Hoàng Ngọc với tay nghề điều luyện điêu khắc trên thép đã khắc không mấy khó khăn, nhưng với “Đồng Việt” khắc được hình ảnh đẹp đồng thời toát lên được thần thái cương nghị của người cộng sản Hồ Chí Minh trên chất liệu thép trong điều kiện chỉ được trang bị búa, ve khắc và kính lúp phóng đại hình ảnh Bác Hồ là công việc vô cùng vất vả, phức tạp nhưng cuối cùng ông Ngọc và các cộng sự của mình đã thiết kế thành công được

các bản mẫu hình Bác Hồ khắc trên nhôm, thép, sau đó được in trên đồng vàng.

Việc khuôn khắc dương tính (gọi là khuôn mẹ) ra các khuôn thép âm tính để in tiền và xử lý các điều kiện thiết bị kỹ thuật có liên quan như sửa chữa máy dập có sức nén 150 tấn, giải quyết động lực chạy máy... đều gặp khó khăn do máy móc đều bị hư hỏng trong quá trình di chuyển, nhiều bộ phận bị mất, hoặc máy động lực tìm kiếm không đồng bộ với máy dập. Tập thể cán bộ trong tổ sản xuất rèn, nguội, lắp ráp máy tiền phải thường xuyên họp bàn nghiên cứu tìm tòi, huy động tập thể cán bộ nhân viên của Sở Đúc tiền để tìm ra những sáng kiến, giải pháp hoàn thành tốt nhiệm vụ được cấp trên giao.

Số tiền vàng được đúc ra Đảng và Nhà nước có ý định sử dụng trong cả nước, nhưng vì khó có thể huy động được lượng lớn vàng 999 trong thời kỳ đất nước có chiến tranh. Vì vậy, không thể đáp ứng nhu cầu chi tiêu bằng tiền vàng. Sau khi sản xuất được khoảng 1000 đồng tiền vàng, Sở Đúc tiền nhận được chỉ thị của Bộ Tài chính cho ngừng sản xuất.

Ngoài việc sản xuất đồng tiền vàng, tiền nhôm, Sở Đúc tiền còn sản xuất các loại huân chương để Chính phủ trao tặng cho cá nhân và tập thể có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

**Nguyễn Minh**





## DI TÍCH CƠ QUAN BỘ TÀI CHÍNH TẠI XÃ TÚ THỊNH, HUYỆN SƠN DƯƠNG, TUYÊN QUANG

*Vào giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp (từ 1947 – 1950), đây là nơi ở và làm việc của Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến cùng cán bộ nhân viên cơ quan Bộ Tài chính trong những tháng ngày gian lao, vất vả nhưng rất đỗi vẻ vang.*

Từ Thành phố Tuyên Quang qua cầu Nông Tiến theo quốc lộ 37 (Tuyên Quang-Thái Nguyên) đi khoảng 30 km, đến thị trấn Sơn Dương, từ đây rẽ trái theo đường đi Tân Trào khoảng 3km là đến UBND xã Tú Thịnh, đi tiếp khoảng 3km đến thôn Cầu Bì, sau đó rẽ trái không xa là đến địa điểm di tích cơ quan Bộ Tài chính.

Di tích cơ quan Bộ Tài chính nằm trên một khu đồi, phía Đông giáp cánh đồng lúa Ao Ri, thôn Cầu Bì; phía Tây và phía Bắc giáp suối Ao Ri; phía Nam giáp đồi chè gia đình ông Lương Hải Yến. Trước kia, nơi đây là một khu rừng lim um tùm, rậm rạp, có địa thế kín đáo và rất an toàn.

Nơi ở và làm việc của Bộ trưởng Lê Văn Hiến là ngôi nhà sàn 5 gian 2 chái, có chiều dài khoảng 15m, chiều rộng 7m. Nhà sàn có hai cầu thang ở hai đầu nhà, cột được làm bằng gỗ to tròn, đường kính khoảng 40 cm được kê trên những viên đá tảng, mái lợp lá cọ, phên vách nửa đan nong đôi, sàn nhà được làm bằng tre mai đập dập ghép thành.

Khu nhà ở và làm việc của Văn phòng Bộ Tài chính cách nơi làm việc của Bộ trưởng Lê Văn Hiến khoảng 500m, gần gốc cây thị thôn Cầu Bì. Tại đây, có hai nhà: Một nhà để ở và một nhà để làm việc. Nhà làm việc là nhà sàn 3 gian, chiều dài khoảng 10m, chiều rộng khoảng 5m, bên trong nhà có 2 dãy bàn làm việc được làm bằng tre mai ghép lại, mái nhà lợp bằng lá cọ, phên vách nửa, có hai cầu thang lên xuống ở hai bên đầu hồi. Cách nhà làm việc khoảng 10m là nhà ở của cán bộ, là nhà đất có 3 gian, bên trong có 2 dãy giường bằng tre nửa ghép lại, tuy đơn sơ nhưng vững chắc, an toàn.

Đến cuối năm 1947 tình hình cuộc kháng chiến của ta đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là từ sau cuộc tấn công và giành thắng lợi của quân và dân ta ở Việt Bắc - Chiến dịch Thu đông năm 1947. Bộ Tài chính và nhiều bộ, ngành khác theo chủ trương của Đảng và Chính phủ tiến hành sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy để đáp ứng yêu cầu phục vụ cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Thời điểm này, Bộ Tài chính tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức các đơn vị thuộc Bộ như: Nha Tín dụng sản xuất, Nha Trục thu, Nha Trước bạ, Nha Ngân khố, Nha Địa chính...





*Nhà làm việc của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại ATK  
(xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang)*

Từ năm 1948, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, Bộ Tài chính đã tập trung chỉ đạo, điều hành công tác quản lý tài chính Nhà nước dần vào nền nếp và thống nhất. Nhà nước ban hành chế độ thu chi và kế toán đại cương; thành lập Nha Tổng thanh tra Tài chính; thành lập ngân sách toàn quốc; quy định một đơn vị tiền tệ bản vị vàng là đồng Việt Nam... Từ năm 1949, Bộ Tài chính tiếp tục tăng cường chỉ đạo, điều hành hoạt động tài chính đảm bảo phục vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu của cuộc kháng chiến ngày càng lớn và cấp bách.

Đầu năm 1949, cuộc kháng chiến đã được chuyển sang giai đoạn “tích cực cầm cự, chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công”. Hoạt động quân sự và tài chính Nhà nước được chuyển dần từ phân tán sang tập trung. Tại thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh, Bộ Tài chính đã tích cực triển khai nhiệm vụ chiến lược mới. Tài chính nhà nước tập trung giải quyết những nhu cầu chi tiêu ngày càng to lớn, cấp bách về lương thực, thực phẩm, quân trang, quân dụng, vũ khí thuốc men... cho lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh, cho các chiến dịch liên tiếp mở ra như: Lao Hà, Đông Bắc, sông Lô, sông Thao..., cho các chiến dịch chống âm mưu của địch chiếm đóng Trung du, phá hoại mùa màng...

Giai đoạn 1947 - 1950 là giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đầy khó khăn gian khổ. Mặc dù vậy, ngành Tài chính đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ



**Bộ trưởng Vũ Văn Ninh cùng đại diện các thế hệ cán bộ ngành Tài chính thăm Bia di tích cơ quan Bộ Tài chính tại xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang (năm 2009)**

*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc*



vụ mà Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao cho đạt được nhiều thắng lợi, khắc phục được những khó khăn trong kháng chiến, đảm bảo nhu cầu chi tiêu của Nhà nước, góp phần vào thắng lợi của dân tộc.

Sống giữa bản làng, trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, từ Bộ trưởng đến cán bộ nhân viên Bộ Tài chính luôn tăng cường mối quan hệ mật thiết với đồng bào các dân tộc. Cán bộ của Bộ Tài chính đã hướng dẫn đồng bào địa phương tăng gia sản xuất, ăn ở vệ sinh, biết dùng thuốc chữa bệnh... Những việc làm ý nghĩa đó tạo nên tình cảm đẹp, sự gắn kết chặt chẽ giữa cán bộ đối với nhân dân địa phương. Đáp lại những tình cảm thân thiết như những người ruột thịt trong gia đình, nhân dân nơi đây đã đùm bọc, ủng hộ và bảo vệ an toàn cho cán bộ Bộ Tài chính.

Do tình hình chiến sự chuyển biến và nhiệm vụ công tác có những yêu cầu mới, cuối tháng 9/1950, Bộ Tài chính được lệnh chuyển đến địa điểm mới tại thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, sau đó lại tiếp tục chuyển đến làng Cây, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trung tuần tháng 10/1954, kháng chiến thắng lợi, Bộ Tài chính cùng nhiều bộ, ban, ngành khác trở về tiếp quản Thủ đô.

**Quỳnh Chi**



## NGÔI TRƯỜNG MANG TÊN LÊ VĂN HIẾN

*Ai đã có dịp về nguồn thăm Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đều nhìn thấy ngôi Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Văn Hiến thuộc xã Tú Thịnh nằm ngay quốc lộ 2C, được xây dựng ba tầng trên khuôn viên rộng hơn 2 ha, khang trang và bề thế.*

### Tình sâu, nghĩa nặng

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, tháng 4/1947, Bộ Tài chính do Bộ trưởng Lê Văn Hiến dẫn đầu chọn đóng trụ sở ở thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, hòa bình lập lại, Bộ Tài chính chuyển về Hà Nội. Tri ân mảnh đất đùm bọc, che chở năm xưa, hàng năm lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức Bộ Tài chính và ngành Tài chính cả nước đều có những hoạt động về nguồn thiết thực. Năm 2004, bằng nguồn tiền đóng góp của cán bộ ngành Tài chính, Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Hiến được khởi công xây dựng trong sự vui mừng của nhân dân trên địa bàn xã. Tại khuôn viên trang trọng nhất của nhà trường có dựng tượng Bộ trưởng Lê Văn Hiến. Sau khi khánh thành có cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tốt, Chủ tịch UBND huyện Sơn Dương đã ký quyết định sáp nhập Trường Tiểu học Tú Thịnh và Trường THCS Tú Thịnh thành Trường liên cấp Tiểu học và THCS mang tên Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến.

Tự hào khi ngôi trường được mang tên “Nhà cách mạng lẫm liệt” như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt cho Bộ trưởng Lê Văn Hiến, giáo viên, học sinh nhà trường càng cố gắng hơn trong thi đua dạy tốt - học tốt. Từ một ngôi trường ở tốp trung bình của huyện, nay Trường Lê Văn Hiến vươn lên đạt chuẩn quốc gia vào năm 2011 và là trường có chất lượng giáo dục dẫn đầu huyện Sơn Dương. Ngoài học chuyên môn, học sinh nhà trường còn được tham gia các buổi ngoại khóa, tìm hiểu về truyền thống lịch sử của quê hương. Tại thư viện nhà trường, có rất nhiều đầu sách do Bộ Tài chính gửi tặng. Trong giờ học môn Lịch sử, các thầy cô giáo hướng dẫn các em học sinh đọc, tìm hiểu các cuốn sách quý: “Nhật ký của một Bộ trưởng”, “Chuyến công tác đặc biệt”, “Những kỷ niệm sâu sắc về ngành Tài chính”... để hiểu thêm về những đóng góp to lớn của Bộ trưởng Lê Văn Hiến và của ngành Tài chính cho đất nước... Qua các cuộc giao lưu về nguồn của cán bộ, đoàn viên ngành Tài chính cả nước với giáo viên, học sinh nhà trường, các em học sinh như được tiếp thêm một sức bật mới. Bạn nào cũng gắng học phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, xứng đáng là học sinh Trường Lê Văn Hiến.

### Tự hào truyền thống quê hương cách mạng

Đứng trên Di tích Bộ Tài chính mới được Ngành tôn tạo, nhìn xuống cánh đồng thôn Cầu Bì đang xanh màu lúa thì con gái, thầy giáo Lương Ngọc Ánh xúc động kể với học sinh của





*Bộ trưởng Lê Văn Hiến cùng các cháu thiếu niên là con em cán bộ cơ quan Bộ Tài chính ở Sơn Dương thời kỳ kháng chiến*

*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc*



*Trường Tiểu học và THCS Lê Văn Hiến được Bộ Tài chính xây dựng tặng nhân dân xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương*



mình rằng: Mảnh đất này, năm 1946 cây cối vẫn còn rậm rạp, um tùm lăm. Khi Bộ Tài chính chuyển đến ở và công tác tại đây, ông Lương Văn Liễn, sinh năm 1890, ông nội của thầy giáo Ánh đã nhường ngôi nhà sàn mới làm cho con gái ra ở riêng để dành cho Bộ trưởng Lê Văn Hiến ở và làm việc. Còn các cán bộ khác thì ở chung nhà sàn với gia đình. Nhìn căn nhà xây gạch chỉ, mái ngói đỏ tươi ngay sát Di tích Bộ Tài chính của người anh trai cả Lương Hải Yến, thầy giáo Lương Ngọc Ánh cho biết, tri ân sự đóng góp của ông nội Lương Văn Liễn, năm 2005, Bộ Tài chính đã giúp đỡ anh trai thầy xây ngôi nhà trên. Giờ anh trai thầy được Bộ giao trông nom di tích, trở thành hướng dẫn viên đặc lực cho cán bộ, nhân dân khi về thăm di tích. Anh trai thầy tự hào và phấn khởi lắm.

Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tú Thịnh nằm trên trục Quốc lộ 2C. Các đồng chí lãnh đạo xã cho biết kinh phí xây dựng điểm trường mầm non thôn Cầu Bì do Bộ Tài chính hỗ trợ. Nhận thức được tình cảm của Bộ Tài chính với quê hương cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã luôn đoàn kết, vượt qua khó khăn, xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp. Cán bộ và nhân dân trong xã rất cảm kích trước tấm lòng hướng về nguồn của công chức, viên chức ngành Tài chính cả nước...

Giờ đã có nhiều sinh viên của tỉnh Tuyên Quang học ngành Tài chính về làm việc trong tỉnh, trong huyện. Chất lượng cán bộ tài chính cơ sở được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở địa phương. Ngành Tài chính tỉnh đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội trên địa bàn phát triển, đặc biệt cho vùng 135, vùng chiến khu cách mạng... Cán bộ, nhân dân xã Tú Thịnh vinh dự và tự hào khi có một ngôi trường mang tên Bộ trưởng Lê Văn Hiến ở ngay trong lòng chiến khu Việt Bắc xưa, Thủ đô Kháng chiến.

**Quang Hòa**



## DI TÍCH CƠ QUAN BỘ TÀI CHÍNH TẠI HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

*Tại một khu vườn thuộc thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ngày nay có một tấm bia nhỏ lẫn trong cây cỏ, thoạt nhìn rất dễ khuất lấp. Nơi đây đang lưu giữ những lớp trầm tích lịch sử một thời của ngành Tài chính trong chặng đường vẻ vang xây dựng và phát triển tròn 70 năm.*

**T**rong kháng chiến chống Pháp, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là vùng An toàn khu (ATK) Cách mạng. Trong chiến thắng Thu đông năm 1947, quân dân Chiêm Hóa đã phối hợp với bộ đội chủ lực làm nên chiến thắng vang dội cả vùng chiến khu Việt Bắc như: Bản Heng (Phú Bình), Vật Nhèo (Ngọc Hội), Cầu Cỏ (Yên Nguyên), tiêu diệt hàng trăm tên giặc, buộc giặc Pháp phải rút lui, phá vỡ gọng kìm bao vây Việt Bắc. Sau sự kiện này, vùng ATK Chiêm Hóa ngày càng được củng cố vững chắc, là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tại xã Kim Bình. Tại Đại hội lịch sử này, các đại biểu đã nhất trí đổi tên Đảng Cộng sản Đông Dương thành Đảng Lao động Việt Nam cho phù hợp với tình hình cách mạng.

Sau chiến thắng Biên Giới (1950), cục diện chính trị - quân sự của ta và địch đã có nhiều thay đổi có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Trung ương Đảng, Chính phủ cùng nhiều bộ, ban, ngành đã quyết định di chuyển lên Chiêm Hóa - Tuyên Quang để đảm bảo an toàn, bí mật và tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng cùng với Đại hội Đảng lần thứ II như Đại hội chiến sỹ thi đua toàn quốc lần thứ nhất, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh Liên - Việt... Tháng 9/1950, Bộ Tài chính đã di chuyển trụ sở đến ở và làm việc tại thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa. Đây là nơi ở và làm việc của Bộ Tài chính trong thời gian 7 tháng, từ tháng 9/1950 đến tháng 4/1951. Tại nơi ở mới, cơ quan Bộ Tài chính nằm trên quả đồi Nà Bốc thuộc thôn Nà Làng, xã Phú Bình, rậm rạp cây lá che phủ, có các dãy nhà ở và làm việc bằng tre, nứa chắc chắn có hệ thống giao thông hào để phòng máy bay giặc đến oanh tạc (di tích này ngày nay cách UBND xã Phú Bình khoảng hơn 1 km về hướng Bắc).

Cùng làm việc với Văn phòng Bộ Tài chính và các phòng sự vụ tại thôn Nà Làng, xã Phú Bình, còn có Nha Ngân khố quốc gia, Nha Trước bạ công sản và điền thổ, Nha Hưu bổng, Nha Thuế trực thu, và Vụ Thuế nông nghiệp, Sở Thuế Trung ương, Sở Kho thóc Trung ương.





*Địa điểm ở và làm việc của Bộ Tài chính giai đoạn 1950 - 1951  
(xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang)*

Trong những ngày sống và làm việc tại xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, Bộ Tài chính đã hoàn thành một khối lượng công việc lớn và quan trọng như báo cáo tài chính năm 1950, báo cáo 9 tháng đầu năm của Nha Tín dụng sản xuất, lên kế hoạch cho việc phát hành công trái năm 1951... Trong những năm 1949 - 1950, tài chính nhà nước còn rất phân tán, các địa phương và các ngành phải tự lo liệu một phần kinh tế, các khoản thu của Trung ương và địa phương chông chéo. Để khắc phục tình trạng trên, đáp ứng hiệu quả cho công cuộc kháng chiến, bước sang năm 1951 Bộ Tài chính đã chủ trương chỉnh đốn việc xây dựng và thi hành chính sách thu chi nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý tài chính nhà nước, tạo nên bước ngoặt quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nền tài chính quốc gia. Bộ Tài chính đã củng cố kiện toàn lại bộ máy quản lý tài chính từ Trung ương xuống địa phương theo nguyên tắc tập trung. Ở Bộ Tài chính thành lập thêm một số tổ chức mới, như: Vụ Thuế nông nghiệp, Vụ Ngân sách, Vụ Kế toán, Vụ Thanh tra, ngoài ra, thành lập 2 ngành dọc trực thuộc Bộ là Sở Thuế, Sở kho thóc.

Như vậy, trong thời kỳ kháng chiến 9 năm, nếu như gọi cơ quan Bộ Tài chính tại thôn Cây, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là nơi ở, làm việc lâu nhất của Bộ và các đơn vị trực thuộc (dài hơn 3 năm, từ giữa năm 1951 đến tháng 10/1954) thì thời kỳ cơ quan Bộ ở thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa là ngắn nhất, chỉ trên 7 tháng. Do yêu cầu của kháng chiến, đến giữa năm 1951, cùng với nhiều cơ quan khác của Trung ương, Bộ Tài chính một lần nữa chuyển trụ sở về huyện Sơn Dương và ở đây cho tới ngày về tiếp quản Thủ đô.

**Phương Thảo**





## NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC LÂU NHẤT CỦA BỘ TÀI CHÍNH TẠI ATK

*Tại mảnh đất Sơn Dương, Tuyên Quang lịch sử, sau giai đoạn “đông dờ” tại thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh, vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, Bộ Tài chính chuyển về thôn Cây, xã Minh Thanh. Đây là nơi ở và làm việc lâu nhất của Bộ Tài chính tại ATK (từ giữa năm 1951 đến tháng 10/1954).*

**D**ị tích lịch sử cơ quan Bộ Tài chính tại thôn Cây, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nằm cách trung tâm Thành phố Tuyên Quang khoảng 45 km về phía Đông và cách Khu di tích lịch sử Tân Trào khoảng 12 km về phía Bắc.

Ngược dòng lịch sử, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, cơ quan Bộ Tài chính tiến hành chuyển đến địa điểm mới tại thôn Cây, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Để đáp ứng nhu cầu về kinh tế, tài chính cho cuộc kháng chiến, thực hiện chủ trương của Bộ Tài chính, các cơ quan trực thuộc Bộ quản lý như: các nha, sở, vụ... tập trung về ở và làm việc gần Văn phòng Bộ để thuận lợi cho công việc chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ.

Trong thời gian làm việc ở đây, toàn bộ nhà ở, làm việc của Văn phòng Bộ, cùng các đơn vị trực thuộc Bộ được làm trên khu đất ở phía Nam của thôn Cây. Các ngôi nhà được làm theo thể đất, cột bằng gỗ và tre, xung quanh thương bằng phên nứa, mái lợp lá cọ... Cơ quan có gần 20 ngôi nhà lớn nhỏ, gồm: nhà ở, nhà làm việc, nhà tiếp khách, nhà kho, nhà để máy phát điện, nhà đội bảo vệ, nhà bếp... và một hội trường ở một khu biệt lập. Nhà hội trường rộng khoảng 6 m, dài 18 m, hai tầng mái lợp lá cọ, ở gian đầu phía đông làm một sạp cao khoảng 60 cm bằng cột gỗ làm sân khấu, trải phên nứa đan nong đôi, hai bên cánh gà mỗi bên có một cầu thang gỗ nhỏ ba bậc để tiện cho việc lên xuống, xung quanh hội trường được thương bằng vách nứa đan nong đôi, có các cánh cửa sổ chống lên xuống, cửa ra vào ở hai bên đầu và cuối hội trường, ghế được ghép bằng các cây tre, vầu được sắp đặt theo từng hàng.

Nhà ở và làm việc đều làm 3 đến 4 gian, giống nhau về kết cấu kiến trúc, mỗi vì kèo có 4 hàng chân cột, mỗi gian rộng 4 m, dài 6 m, cao 4 m, mái lợp lá cọ; xung quanh thương vách nứa đan nong đôi; mỗi nhà có 2 - 3 cửa ra vào, mỗi gian có một cửa sổ ở phía sau. Bên trong để thông và làm sạp ngủ trải bằng phên nứa cao 50 cm chạy dọc theo thân nhà, rộng 2,5 m, phần đất trống kê bàn ghế bằng các vật liệu tre, gỗ, nứa để làm việc... Xung quanh có đường hào phòng không, các nhà được làm dưới tán cây rừng kín đáo, từ xa nhìn vào không thể phát hiện được, đảm bảo an toàn, bí mật cho cơ quan hoạt động.

Văn phòng Bộ Tài chính và một số đơn vị trực thuộc đóng trên một khu đối thuộc thôn Cây. Bộ trưởng Lê Văn Hiến cùng Phòng Bí thư giúp việc ở Mỏ Giát, Tú Thịnh cách thôn Cây



khoảng 2km, Thứ trưởng ở cùng Văn phòng Bộ. Trong thời gian này, Bộ Tài chính thành lập thêm Sở Kho thóc, đồng chí Nguyễn Văn Cái được cử làm Giám đốc.

Trong thời gian ở thôn Cây, Bộ Tài chính đã đề xuất với Chính phủ nhiều cơ chế, chính sách tài chính quan trọng, nhất là về thuế nông nghiệp. Trên cơ sở tham mưu của Bộ, ngày 1/5/1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 14/SL về thuế nông nghiệp, quy định rõ: “Để đảm bảo cung cấp cho nhu cầu kháng chiến, phát triển sản xuất nông nghiệp, thống nhất và đơn giản chế độ đảm phụ cho dân, thực hiện đóng góp công bằng, kể từ vụ thuế năm 1951...”. Ngày 18/7/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế thống nhất trong cả nước. Đi đôi với công tác thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp cũng được triển khai và thu được kết quả tốt.

Để quản lý tốt hai loại tài sản rất quan trọng trong kháng chiến là tiền bạc và thóc gạo, Bộ Tài chính đã đề xuất Chính phủ ban hành chế độ quản lý kho bạc, kho thóc, từ đó đã chấm dứt tình trạng kho thóc phân tán, sử dụng tùy tiện, tạo điều kiện để mậu dịch quốc doanh cung cấp một số mặt hàng thiết yếu cho nhân dân... Thực hiện đường lối kinh tế đa dạng trong kháng chiến, ngoài những chính sách kinh tế trên, Bộ Tài chính còn đề xuất với Chính phủ ban hành công trái kháng chiến, vận động toàn dân mua công trái để góp phần đảm bảo nguồn chi tiêu của nhà nước.

Từ năm 1953, thu, chi ngân sách nhà nước được cân bằng, có cơ sở vững chắc để quản lý tiền tệ, bình ổn vật giá, phạm vi lưu hành đồng tiền ngân hàng Quốc gia Việt Nam được mở rộng. Mậu dịch quốc doanh đẩy mạnh thu mua và bán hàng rộng rãi, từ đó tiền tệ thâm nhập sâu vào vùng nông thôn, miền núi; chính sách tín dụng cũng góp phần thúc đẩy sản xuất và làm vốn luân chuyển nhanh hơn...

**Quang Thanh**

## DI TÍCH NHÀ NGÂN KHỔ QUỐC GIA TẠI HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

*Di tích Nhà Ngân khố Quốc gia tiền thân của Kho bạc Nhà nước nằm ở thôn Dàm, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Đây là một biểu tượng mang ý nghĩa chính trị, lịch sử sâu sắc của hệ thống Kho bạc Nhà nước, là nơi hội tụ ôn lại truyền thống của các thế hệ Kho bạc Nhà nước nói riêng và ngành Tài chính nói chung.*

**N**gày 29/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 75/SL thành lập Nhà Ngân khố trực thuộc Bộ Tài chính. Đây là cơ quan chuyên môn đặc trách giải quyết các vấn đề tài chính, tiền tệ - một yêu cầu cấp thiết lúc đó (Nhà nước non trẻ, ngân khố trống rỗng).

Trong quãng thời gian từ 1946 - 1951, Nhà Ngân khố đã được đóng trụ sở và làm việc tại xóm Dàm, xã Tứ Quận với lán trại chủ yếu làm bằng tre nứa và ở nhờ nhà sàn của người dân. Ngay sau khi được thành lập, Nhà Ngân khố Quốc gia thực hiện nhiệm vụ: Tập trung các khoản thu về thuế, đảm bảo hoạt động quốc phòng; thu tiền công phiếu kháng chiến; quản lý cấp phát các khoản chi, xác nhận thanh toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách, làm thủ tục quyết toán với cơ quan tài chính; tổ chức phát hành giấy bạc Việt Nam; thu hẹp và loại bỏ dần phạm vi lưu hành của tiền Đông Dương và các loại tiền khác của địch; thực hiện các nguyên tắc cơ bản về thể lệ thu, chi và kế toán đại cương nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính ngay trong điều kiện đất nước đang có chiến tranh.

Vào các năm 1946, 1948, 1950, Nhà Ngân khố Quốc gia đã thực hiện phát hành công trái và công phiếu kháng chiến ghi thu bằng tiền và bằng thóc phục vụ đặc lực, kịp thời nhu cầu sản xuất và chiến đấu. Trong thời kỳ này, Nhà Ngân khố Quốc gia cũng đã trải qua thời kỳ khó khăn nhất của cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, hoàn thành các trọng trách được Chính phủ giao phó, có công lớn trong việc xây dựng chế độ tiền tệ độc lập tự chủ, hạn chế sự chi phối tiền tệ của thực dân đế quốc, góp phần đưa cuộc kháng chiến của dân tộc ta đến toàn thắng. Nhân dân sống quanh đây luôn giữ bí mật, che chở, đùm bọc cho hoạt động của Nhà Ngân khố Quốc gia với khoảng 60 -70 cán bộ làm việc, trong đó có 2 người nước ngoài.

*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc*





Lễ cắt băng khánh thành Khu di tích Nha Ngân khổ Quốc gia (thôn Dàm, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang - năm 2006)

Yêu cầu của cuộc kháng chiến nhằm động viên mọi nguồn lực tài chính, ổn định nghĩa vụ đóng góp của nhân dân và để cụ thể hóa chức năng và nhiệm vụ của cơ quan quản lý Quỹ ngân sách Nhà nước, năm 1951, nhiệm vụ của Nha Ngân khố Quốc gia được chuyển giao sang hệ thống Ngân hàng cùng với việc thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam.

Đến năm 1990, hệ thống Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính, với chức năng chính là giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quản lý Nhà nước về quỹ ngân sách Nhà nước mới chính thức thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nay là Chính phủ. Kể từ đó đến nay, Kho bạc Nhà nước Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy để ngày càng đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Năm 2006, di tích đã được khánh thành bằng nguồn kinh phí phát triển Ngành và sự đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức hệ thống Kho bạc Nhà nước. Các hạng mục của Khu di tích nằm trên diện tích 7.650m<sup>2</sup> bao gồm: Khu bia lưu niệm, khu nhà sàn, đường cấp 5 từ quốc lộ 2 vào khu di tích dài 1,5 km.

Từ khi được khánh thành, Khu di tích Nha Ngân khố Quốc gia đã đón tiếp nhiều đoàn khách tham quan, với hàng nghìn lượt cán bộ các thể hệ trong và ngoài ngành Tài chính trong cả nước; là nơi để các thể hệ cán bộ công chức hệ thống nói riêng và ngành Tài chính nói chung về đây tri ân những đồng chí, đồng nghiệp đã cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp Tài chính quốc gia.

Bia lưu niệm Nha Ngân khố Quốc gia - một biểu tượng thể hiện quyết tâm sắt đá vượt khó đi lên, là nơi hội tụ ôn lại truyền thống của các thể hệ cán bộ ngành Tài chính càng thêm yêu ngành, tự hào về truyền thống của ngành, tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí hành động để xây dựng ngành Tài chính ngày càng phát triển.

Nguyễn Ký



## DI TÍCH NGHĨA TRANG LIỆT SỸ PHẠM VĂN KHANG VÀ ĐỒNG ĐỘI TẠI XÃ PHÚC NINH, HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

*Trong hai cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, nhiều cán bộ tài chính đã ngã xuống như những người lính nơi chiến trường. gương liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội hy sinh trong khi làm nhiệm vụ mãi mãi là tấm gương ngời sáng để các thế hệ cán bộ tài chính Việt Nam ghi nhớ, noi theo.*

Đồng chí Phạm Văn Khang sinh năm 1907 trên quê hương Nam Định văn hiến và giàu truyền thống Cách mạng. Đến với ngành Tài chính từ tháng 8/1945, ý chí và quyết tâm của người cán bộ tài chính cách mạng giúp đồng chí luôn vượt qua mọi điều kiện gian khổ của những ngày đầu kháng chiến, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Với tinh thần ấy, đồng chí đã được cấp trên tin nhiệm, đồng nghiệp tin tưởng giao trọng trách là Tổ trưởng sản xuất - Sở Đúc tiền.

Những ngày đầu của cuộc kháng chiến trường kỳ, Bộ Tài chính cùng nhiều bộ, ngành khác phải rời Thủ đô Hà Nội sơ tán lên chiến khu Việt Bắc. Văn phòng Bộ Tài chính lúc bấy giờ đóng tại thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương (Tuyên Quang). Thời gian đó, đồng chí Phạm Văn Khang cùng một số đồng chí thuộc các cơ quan Trung ương được giao nhiệm vụ vận chuyển máy in tiền, tiền giấy và tài liệu của Cơ quan Ấn loát, Sở Đúc tiền (Bộ Tài chính) bằng canô ngược sông Lô, sông Gâm lên chiến khu Việt Bắc (Đầm Hồng, Khánh Thi thuộc địa phận huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang).

Ngày 24/4/1947, trên đường vận chuyển máy móc và thiết bị in tiền, ca nô của đồng chí Phạm Văn Khang và đồng đội đã bị máy bay địch phát hiện và phong tỏa bắn phá tại ngã ba sông Gâm, thuộc địa phận thôn Minh Tân, xã Phúc Ninh. Giữ vững tinh thần của người cán bộ tài chính, Tổ trưởng Phạm Văn Khang cùng đồng đội đã dũng cảm chiến đấu đến hơi thở cuối cùng chống lại kẻ thù để bảo vệ tài sản quốc gia, bảo vệ máy móc quan trọng của ngành Tài chính non trẻ. Đồng chí và một số đồng đội khác trong đoàn đã anh dũng hy sinh. Do điều kiện chiến tranh nên thi hài đồng chí và đồng đội được người dân thôn Minh Tân mai táng ven bờ sông Lô trong những ngôi mộ tập thể...

Trước những hy sinh anh dũng ấy của các liệt sỹ ngành Tài chính cho độc lập, tự do





*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính & miền Bắc*



Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cùng lãnh đạo Bộ Tài chính và tỉnh Tuyên Quang  
viếng Nghĩa trang Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội



của Tổ quốc, ngày 2/4/1997, đại diện Bộ Tài chính và tỉnh Tuyên Quang đã bắt đầu hành trình vượt Sông Lô, sông Gâm bất chấp mùa mưa lũ để tìm kiếm, quy tập hài cốt và xây dựng Nghĩa trang Liệt sĩ Phạm Văn Khang và đồng đội “lần theo” những thông tin do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tuyên Quang cũng như những nhân chứng lịch sử còn sống cung cấp.

Sau quá trình nỗ lực tìm kiếm và xây dựng trong điều kiện địa hình, khí hậu đầy khó khăn, di tích Nghĩa trang Liệt sĩ Phạm Văn Khang và đồng đội đã được khánh thành đầy ý nghĩa ngày 27/7/2007, vào đúng dịp kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh Liệt sĩ. Nơi đây được toàn thể cán bộ, công chức ngành Tài chính cũng như nhân dân trên địa bàn coi là nơi giáo dục, khơi gợi truyền thống lịch sử vẻ vang của đất nước nói chung và thể hệ tiền bối ngành Tài chính nói riêng.

Khắc ghi ý nghĩa lịch sử và nhân văn sâu sắc ấy, năm 2010, Bộ Tài chính đã quyết định đầu tư cải tạo, mở rộng và khánh thành Khu tưởng niệm vào ngày 31/01/2010 tại thôn Minh Tân, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Công trình cải tạo, mở rộng Khu tưởng niệm Liệt sĩ Phạm Văn Khang và đồng đội được hoàn thành nhằm kỷ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 và 65 năm ngày thành lập ngành Tài chính. Buổi lễ khánh thành diễn ra trong không khí trang trọng và ý nghĩa dưới sự chứng kiến của Lãnh đạo Bộ Tài chính, đại diện lãnh đạo tỉnh Tuyên Quang, nhân dân xã Phúc Ninh, Ban liên lạc cán bộ ATK... cùng thân nhân liệt sĩ Phạm Văn Khang. Tại buổi lễ, các đồng chí Lãnh đạo Bộ Tài chính và UBND tỉnh Tuyên Quang đã thắp hương tưởng nhớ liệt sĩ Phạm Văn Khang và các đồng đội, trồng cây xanh trong khuôn viên Khu tưởng niệm của Nghĩa trang.

Đến nay, qua nhiều lần được đầu tư tôn tạo, nâng cấp và xây dựng thêm các công trình phụ trợ, Nghĩa trang Liệt sĩ Phạm Văn Khang và đồng đội ngày càng khang trang, trở thành nơi sinh hoạt văn hóa đầy ý nghĩa của nhân dân xã Phúc Ninh, là nơi để các cán bộ, công chức ngành Tài chính hàng năm về đây thăm viếng và ôn lại lịch sử hào hùng của dân tộc, của Ngành.

Nghĩa trang Liệt sĩ Phạm Văn Khang và đồng đội không chỉ là minh chứng về một thời kháng chiến gian khổ, hào hùng của dân tộc ta, tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sĩ đã hy sinh xương máu và hiến trọn đời mình cho cách mạng vì độc lập tự do của Tổ quốc mà còn thể hiện sâu sắc truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và tình đồng chí thủy chung, son sắt của tập thể cán bộ, công chức ngành Tài chính. Qua đó, nhắc nhở các thế hệ cán bộ, công chức ngành Tài chính hôm nay và mai sau luôn nỗ lực phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao cho, xứng đáng với sự hy sinh lớn lao của các anh hùng liệt sĩ.

**Huyền Trang**







## DI TÍCH NHÀ MÁY IN TIỀN KHÁNH THI TẠI XÃ HÙNG MỸ, HUYỆN CHIÊM HÓA, TUYÊN QUANG

*Nhà máy in tiền Khánh Thi thuộc Bộ Tài chính là một trong những nơi sản xuất giấy bạc Tài chính - Đồng bạc cụ Hồ trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, cán bộ công nhân viên cơ quan Ấn loát đã vận chuyển hơn 300 tấn máy, giấy, mực in tiền từ Nhà máy in tiền ở đồn điền Chi Nè - Hòa Bình đi theo đường sông từ Nho Quan - Vụ Bản - Tuyên Quang lên núi rừng Việt Bắc, lên địa điểm mới tại xã Bản Thi, huyện Chợ Dồn, tỉnh Bắc Cạn để tiếp tục sản xuất giấy bạc phục vụ kháng chiến.*

**T**háng 10/1947, giặc Pháp ồ ạt tấn công lên Việt Bắc hòng triệt phá cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Tại đây, chúng mở các cuộc tấn công vào Bản Thi nhằm triệt phá cơ sở in giấy bạc của ta. Biết trước được ý đồ của thực dân Pháp, công nhân cơ quan Ấn loát đã được lệnh đánh sập nhà xưởng, ngụy trang máy móc thiết bị kỹ thuật nhằm tránh sự phá hoại của địch. Sau đó, Chính phủ và Bộ Tài chính đã chỉ đạo di chuyển nhà máy in tiền vào sâu trong một khu rừng kín đáo ở Mộc Lan (cách nơi sản xuất cũ 4 km), đồng thời xây dựng thêm một cơ sở in giấy bạc đặt tại thôn Ngẫu 1, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Cơ sở mới



này được đặt tên là Nhà máy in tiền Khánh Thi thuộc Bộ Tài chính.

... Với địa thế rừng núi hiểm trở và lòng dân kiên trung, trong suốt thời kỳ kháng chiến, mảnh đất và con người Tuyên Quang đã đùm bọc cho Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh hoạt động. Là một trong số các bộ, ngành sơ tán lên núi rừng Tuyên Quang trong suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ, từ Tú Thỉnh, Minh Thanh, Phú Lương, Hùng Mỹ, Bình Nhân... ở đâu Bộ Tài chính cũng đều được đồng bào các dân tộc che chở, để rồi từ đó, một nền tài chính cách mạng không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, góp phần vào thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Những đồng bạc Tài chính - giấy bạc Cụ Hồ được sản xuất tại Nhà máy in tiền Khánh Thi đã có mặt ở các vùng kháng chiến, góp phần lưu thông tiền tệ quốc gia và trở thành vũ khí quan trọng đấu tranh với thực dân Pháp trên mặt trận kinh tế - tài chính.

Khắc phục khó khăn, dựa vào nhân dân, trong suốt thời gian từ năm 1947 đến cuối năm 1950, Nhà máy in tiền Khánh Thi đã in và phát hành ở vùng tự do cũng như trong vùng địch tạm chiếm nhiều loại tiền với các mệnh giá khác nhau. Trên mỗi tờ bạc đều mang hình ảnh Bác Hồ với hình ngôi sao năm cánh và nhiều hình ảnh sinh động về cuộc kháng chiến anh dũng của quân và dân ta.

Trong thời gian ở tại xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, sống giữa bản làng, với những người dân luôn hết lòng vì cách mạng, hơn 100 cán bộ, công nhân Nhà máy in tiền Khánh Thi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đặc biệt là in tiền cho cách mạng trong điều kiện thiếu thốn trăm bề và luôn phải đối mặt với những khó khăn, thử thách. Bên cạnh những nhiệm vụ chính, các cán bộ công nhân viên của nhà máy in tiền Khánh Thi luôn chú trọng công tác dân vận, xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân địa phương... Đáp lại những tình cảm đó người dân nơi đây đã đùm bọc, chở che cán bộ công nhân nhà máy. Dân quân du kích của xã Hùng Mỹ đã tham gia trực tiếp bảo vệ an toàn Nhà máy trong suốt thời gian Nhà máy in tiền Khánh Thi hoạt động tại đây.

Ngày 6/3/2014, tại thôn Ngẫu 1, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hoá, Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức Lễ cắt băng khánh thành Bia Di tích lịch sử Nhà máy in tiền Khánh Thi (ảnh đầu bài). Công trình được tỉnh Tuyên Quang và Bộ Tài chính đầu tư xây dựng, thể hiện sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với di tích lịch sử ngành Tài chính, là niềm vinh dự lớn lao của các thế hệ cán bộ ngành Tài chính và lớp cán bộ nhân viên của Nhà máy in tiền Khánh Thi thuở trước.

Nhân dịp này, Bộ Tài chính đã trao tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tài chính” cho 12 đồng chí cán bộ của Nhà máy in tiền Khánh Thi, tổ chức truy tặng Kỷ niệm chương cho 52 đồng chí nguyên là cán bộ, công nhân, bảo vệ từng tham gia công tác trực tiếp tại Nhà máy in tiền Khánh Thi thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

**Trần Trang**



## GIẤY BẠC TÀI CHÍNH - KÝ ỨC KHÓ PHAI...

*Nhà máy in tiền Khánh Thi là nơi ghi dấu sự ra đời của các tờ giấy bạc mệnh giá 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 50 đồng, 100 đồng và 500 đồng, được lưu hành và phục vụ cho công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Những tờ giấy bạc Cựu Hồ được sản xuất tại Nhà máy in tiền Khánh Thi có mặt ở các vùng kháng chiến, luôn được nhân dân nâng niu trân trọng, trở thành vũ khí quan trọng đấu tranh với địch trên mặt trận kinh tế - tài chính.*

Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc



### Nhà máy nằm giữa rừng sâu

Một ngày cuối năm 2014, chúng tôi may mắn tìm được ông Nguyễn Văn Tình - nguyên là công nhân Nhà máy in tiền Khánh Thi. Đã bước sang tuổi 95, dù ở vào cái tuổi xưa nay hiếm, nhưng ông vẫn còn khá minh mẫn. Ngồi tiếp chúng tôi trong căn nhà nhỏ ở ngõ phố Lê Văn Hưu (Hà Nội), ông Tình cứ xuýt xoa vì lý do sức khỏe nên không thể tham gia cùng đoàn cựu cán bộ nhà máy in tiền - do Bộ Tài chính tổ chức đi thăm ATK và về thăm lại xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, nơi đặt nhà máy in tiền Khánh Thi, nơi ông và các đồng nghiệp từng có những năm tháng gắn bó và làm việc tại nhà in đặc biệt này của Bộ Tài chính.

Lần giờ những kỷ vật đã được Bộ Tài chính trao tặng cho mình, mắt ông như sáng lên. Ông bồi hồi nhớ lại: “Đó là những ngày rất thiếu thốn và vất vả. Vừa nỗ lực làm việc, vừa căng thẳng lo đối phó với quân địch thường xuyên quấy phá. Ngày ấy xưởng in được đặt dưới những tán lá cây trong rừng sâu. Thỉnh thoảng lại có tiếng máy bay địch gầm rú trên bầu trời. Những lúc như thế, cả xưởng lại ngừng hoạt động để tránh bị địch phát hiện, cả lán trại im phăng phắc”. Những ký ức về một thời trai trẻ của ông lại hiện về: “Ngày ấy tôi còn trẻ lắm, mới 25 tuổi và chưa lập gia đình. Vì là một thợ nguội khá giỏi nên tôi được tuyển chọn vào nhà máy in tiền. Công việc của tôi là sửa chữa máy móc nếu có sự cố. Cả nhà máy ngày ấy có chừng 100 công nhân, đa phần tuổi đời còn rất trẻ”. Kể đến đây ông bỗng chùng xuống, một lúc rồi mới nói tiếp: “Những đồng nghiệp của tôi ngày ấy giờ đã tuổi cao, sức yếu, nhiều người đã không còn minh mẫn, nhiều người cũng đã mất. Tôi chỉ tiếc rằng mình không đủ sức khỏe để đi thăm họ”.

Để lưu giữ lại những dấu tích lịch sử của nhà máy in tiền Khánh Thi, Bộ Tài chính và Ủy ban Nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã phối hợp xây dựng Bia di tích lịch sử Nhà máy in tiền



Khánh Thi tại thôn Ngẫu 1, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Nơi đây, trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, là một trong những địa phương được Bộ Tài chính đặt trụ sở làm việc, khởi đầu của nền tài chính cách mạng non trẻ.

### Đồng bạc Cụ Hồ

Mặc dù trong điều kiện khó khăn gian khổ, thiếu thốn của những năm đầu thành lập, những thế hệ cán bộ, nhân viên ngành Tài chính đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao. Giấy bạc Tài chính - giấy bạc Cụ Hồ được sản xuất tại Nhà máy in tiền Khánh Thi đã có mặt ở các vùng kháng chiến, góp phần lưu thông tiền tệ quốc gia, trở thành vũ khí quan trọng đấu tranh với thực dân Pháp trên mặt trận kinh tế - tài chính.

Trong quá trình tìm kiếm tư liệu cho bài viết, ngoài gặp gỡ những nhân chứng là các cựu công nhân Nhà máy in tiền Khánh Thi, chúng tôi đã tìm đọc những cuốn sách viết về ngành Tài chính, đáng chú ý trong đó có cuốn “Đồng tiền tài chính Việt Nam” của Nhà xuất bản Tài chính, phát hành năm 2013. Cuốn sách kể về trường hợp bà Chu Thị Mỹ - một người dân ở thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây cũ về những kỷ niệm đối với đồng tiền độc lập đầu tiên, được in trên chiến khu Việt Bắc. Theo lời bà Mỹ kể: “Hôm ấy nhà có giỗ, tôi cùng cô em gái ra chợ mua hương, hoa và mang theo ba vuông lụa đi bán. Gần tàn chợ, vẫn còn vuông vải đỏ chưa có khách mua. Toan ra về thì một người đàn ông trung niên đạp xe đến xem hàng. Xem xong ông ấy rút ra nột tờ bạc xanh rất mới, lạ và nói “tôi đi mua vải cho cơ quan của Chính phủ cách mạng. Đây là tiền của Chính phủ mới phát hành, tiền của CỤ HỒ, tôi không biết đặt rẻ thế nào nhưng cứ trả chị 100 đồng”.

Hai chị em bà Mỹ trầm trở ngẫm đồng tiền của cách mạng, cứ riu rít hỏi chuyện người mua hàng. Cùng lúc đó cả chợ đổ xô ghé mắt tranh nhau xem kỳ được đồng tiền mới của Chính phủ. Bán vải xong hai bà phải mua đồ làm giỗ nhưng vì không muốn trả đồng tiền CỤ HỒ nên cả hai không biết làm thế nào. Cuối cùng họ dẫn nhau về nhà với thúng và làn không. Đám giỗ không có cỗ bàn ăn uống nhưng cả họ, cả làng sum họp vui mừng khôn xiết như có hội lớn, vì họ được nhìn tận mắt tờ giấy bạc CỤ HỒ. Tờ giấy bạc 100 đồng đó được mẹ bà Mỹ bày lên bàn thờ như báo cáo với tổ tiên rằng người Việt Nam, nước Việt Nam đã có đồng tiền riêng - đồng tiền của một quốc gia độc lập.

Một câu chuyện khác là của ông Hà Văn Viết, cán bộ địa chất về hưu ở Nam Dương, Hưng Yên kể lại trong cuốn sách “Đồng tiền tài chính Việt Nam”: “Hôm ấy tôi còm nãm, còm vất đi bộ từ Đại Từ, Thái Nguyên về Hà Nội để vay tiền người anh mua xe đạp. Cầm đồng tiền người anh cho vay mà tôi rung rung cảm động. Đó là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy đồng tiền Việt Nam màu xanh, màu vàng, màu nâu có hình ảnh Bác Hồ với cảnh làng quê thanh bình. Tôi xúc động đến rơi nước mắt vì người dân mình đã có đồng tiền riêng. Tôi quyết không mua xe đạp mà giữ những đồng tiền quý giá ấy và đi bộ về nhà. Cả làng xúm vào xem tiền của Chính phủ, cán bộ lãnh đạo xã cũng đến xem và xin được cầm trên tay một lát. Hôm sau, lãnh đạo xã lại xin tôi cho mượn những tờ tiền mới đem ra xã trưng bày cho người dân trong xã cùng xem. Ai cũng vô cùng xúc động...”.

Những đồng giấy bạc Tài chính - giấy bạc CỤ HỒ được sản xuất tại Nhà máy in tiền Khánh Thi đã có mặt ở các vùng kháng chiến, luôn được nhân dân nâng niu trân trọng, trở thành vũ khí quan trọng đấu tranh với địch trên mặt trận kinh tế - tài chính.

**Nhật Minh**



## DI TÍCH NHÀ MÁY GIẤY HOÀNG VĂN THỤ TẠI HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

*Với lịch sử trên 100 năm xây dựng và phát triển, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, nay là Công ty cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ (phường Quan Triều, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) là một trong những nơi sản xuất giấy in tiền trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Vào giai đoạn 1946 - 1951, Nhà máy đóng tại khu ATK Định Hóa với vinh dự là một cơ sở sản xuất giấy phục vụ in giấy bạc Tài chính.*

Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc

Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ tiền thân là Nhà máy Giấy Đáp Cầu (phường Đáp Cầu, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi đặt ách đô hộ lên đất nước Việt Nam, tháng 7 năm 1913, thực dân Pháp thành lập Công ty Giấy Đông Dương với số vốn đầu tư 7 triệu franc và xây dựng Nhà máy Giấy Đáp Cầu nhằm phục vụ nhu cầu của chính quyền bảo hộ. Đây là nhà máy giấy thuộc hạng lớn thời đó, có công suất 4000 tấn/năm, số công nhân ban đầu khoảng 300 người.

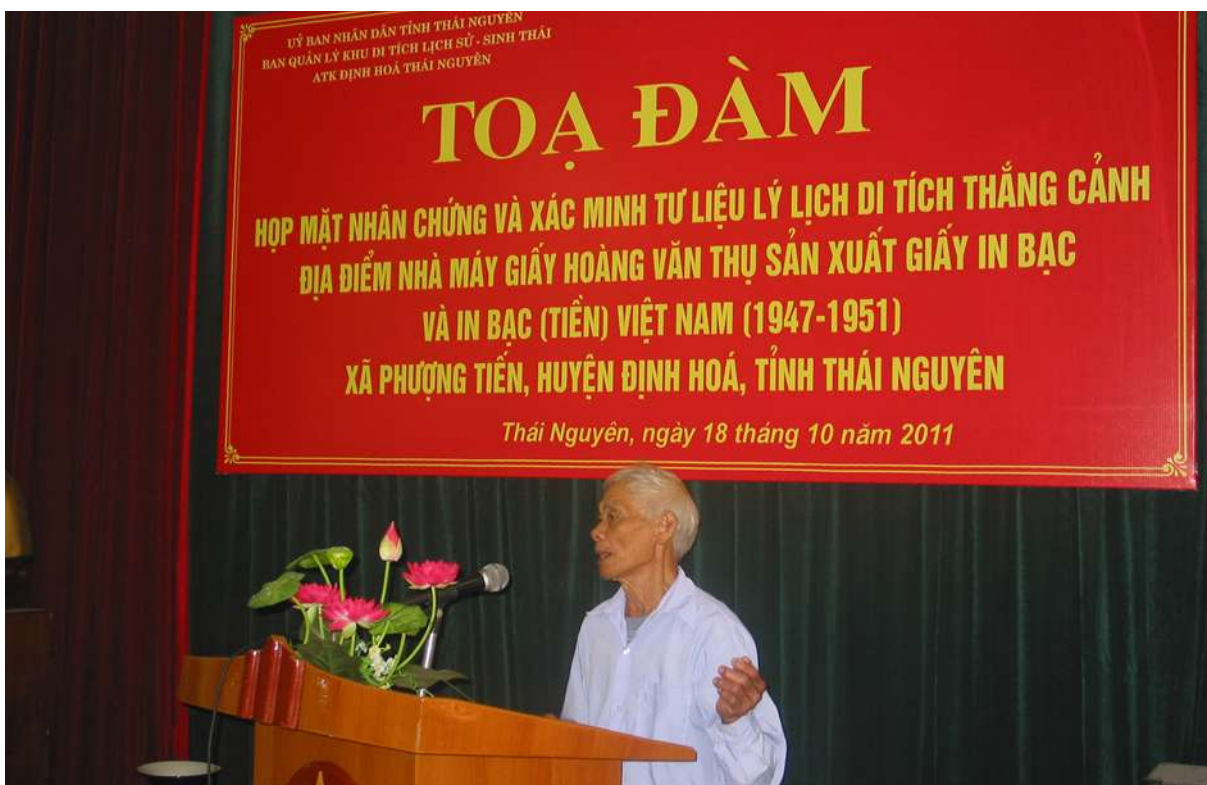
Cũng như nhiều nhà máy, hầm mỏ và cơ sở sản xuất công nghiệp do chính quyền thực dân lập nên thời kỳ này, Nhà máy Giấy Đáp Cầu là một trong những cái nôi ra đời và trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam nói chung và ngành Giấy nói riêng, là môi trường lý tưởng để những người Cộng sản gây dựng phong trào cách mạng... Cuối năm 1930, Nhà máy Giấy Đáp Cầu có tổ Đảng đầu tiên do đồng chí Trường Chinh chỉ đạo xây dựng. Tổ chức Đảng và cơ sở cách mạng từng bước phát triển và vào ngày Quốc tế Lao động 1/5/1936, lá cờ đỏ búa liềm đã được cắm lên ống khói Nhà máy thể hiện tinh thần quật cường của giai cấp vô sản một lòng theo Đảng đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc Việt Nam.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến 19/12/1946, quán triệt đường lối kháng chiến, toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của Đảng, Nhà máy Giấy Đáp Cầu di chuyển lên vùng Chiến khu Việt Bắc để phục vụ kháng chiến. Ngày 4/2/1947, công cuộc tháo dỡ được triển khai hoàn tất và sau khi cân nhắc, Khu uỷ, Tỉnh uỷ quyết định chuyển Nhà máy lên ATK Định Hoá





Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến kiểm tra sản xuất tại Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ



Họp mặt nhân chứng và xác minh tư liệu lý lịch di tích Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ sản xuất giấy in bạc Tài chính (tháng 10/2011)



*Bia lưu niệm Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên*



*Hang đá tại ATK Định Hóa - Nơi đặt máy móc sản xuất giấy của Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ những năm kháng chiến*

*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính & miền Bắc*



(nay là xóm Pải, xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên). Cuối tháng 5/1947, cuộc di chuyển nhà máy hoàn thành với tổng cộng 1.700 tấn hàng, trong đó có 1.000 tấn thiết bị, trên quãng đường 200 km. Tại đây, Nhà máy đảm nhiệm một nhiệm vụ vô cùng quan trọng là sản xuất giấy in bạc cho các nhà máy in tiền Bản Thi và Khánh Thi trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 19/8/1947, tại vùng ATK Định Hóa, Thái Nguyên, Nhà máy làm lễ khánh thành với tên mới là Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ. Một cuộc mít tinh lớn đã được tổ chức chào mừng sự kiện ra đời sản phẩm giấy đầu tiên ở ATK kháng chiến.

Ông Phùng Văn Thông sống tại Bản Bầy, xã Tân Dương, huyện Định Hóa, là công nhân Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ thời kỳ 1947 - 1951 kể lại: “Tại nơi đây đã in thử thành công tờ tiền mẫu, tờ tiền chỉ có một mặt, chính tay tôi đã được phơi và cất giữ vào kho”. Ông Thông được giao trông coi và bảo vệ kho chứa tiền và giấy in tiền ở Hang Hùm, cách địa điểm đặt Nhà máy không xa.

Hòa bình lập lại, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ chuyển về phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên ngày nay và tiếp tục có những đóng góp lớn cho phát triển ngành công nghiệp giấy ở các tỉnh phía Bắc. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Nhà máy là cơ sở công nghiệp phải gánh chịu vụ oanh kích tàn khốc của máy bay B52 đêm 21 rạng sáng 22/12/1972. Tại khu tập thể công nhân Nhà máy, máy bay B52 của giặc Mỹ đã trút gần 200 quả bom, làm 31 người chết, 4 người bị thương, trên 40 nóc nhà bị phá huỷ. Loạt bom B52 rải thảm đó cũng đã phá hủy tới 80% nhà xưởng và máy móc của Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ.

Vượt qua mất mát, đau thương, công nhân của Nhà máy một lần nữa lại dựng từng cơ sở sản xuất, nhà xưởng từ đồng đổ nát của bom đạn quân thù. Thời gian trôi qua, dấu vết chiến tranh gần như đã bị xóa nhòa. Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ nhỏ bé năm xưa giờ đây đã phát triển trở thành Công ty cổ phần với quy mô lớn gấp nhiều lần so với trước. Khu đô thị Cự Khối ngày nào bị bom Mỹ cày nát nay đã trở thành khu dân cư trù phú với những ngôi nhà cao tầng san sát, đường bê tông khang trang, sạch đẹp. Màu xanh của cây và hoa đã phủ đầy lên những hố bom chết chóc năm xưa. Truyền thống anh dũng, kiên cường trong kháng chiến luôn được các thế hệ đi sau trân trọng, tiếp bước để xây dựng quê hương ngày một phát triển.

Ngày 18/10/2011, tại Bảo tàng Lực lượng vũ trang Việt Bắc, Ban Quản lý Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hoá đã tổ chức buổi tọa đàm, gặp mặt nhân chứng và xác minh tư liệu lý lịch di tích địa điểm “Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ sản xuất giấy in bạc và in bạc (tiền) Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1951), xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên”. Buổi tọa đàm ghi nhận nhiều thông tin, lời tường thuật quý báu từ những nhân chứng lịch sử, các ý kiến xác đáng của các cơ quan chuyên môn về địa điểm Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ sản xuất giấy in bạc và in bạc (tiền) Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Ban quản lý Khu di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hoá Thái Nguyên đang tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ lý lịch di tích trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia.

**Lâm Hà**





## DI TÍCH NHÀ MÁY IN TIỀN BẢN THI TẠI HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

*Gắn với truyền thống vẻ vang 70 năm của ngành Tài chính là những địa danh từng ghi dấu ấn năm tháng gian khổ mà rất đỗi tự hào. Một trong số những dấu tích lịch sử của ngành Tài chính tại Bắc Kạn phải kể đến là Nhà máy in tiền Bản Thi (xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).*

Hi dấu ấn lịch sử trên mảnh đất Bắc Kạn anh hùng, Nhà máy in tiền Bản Thi không chỉ là niềm tự hào riêng đối với mỗi cán bộ, công chức ngành Tài chính mà đó còn là niềm tự hào của người dân quê hương Bắc Kạn – Nơi đã gắn với những năm tháng lịch sử oai hùng của cách mạng Việt Nam.

Năm 1946, thực hiện Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ đã chọn căn cứ địa Việt Bắc làm Thủ đô kháng chiến. Để đảm bảo an toàn bí mật, lần lượt các cơ quan Trung ương rời Thủ đô lên An toàn khu (ATK). Tại ATK Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn đã tiếp nhận rất nhiều các cơ quan của Đảng và Chính phủ, các công xưởng, kho tàng trực tiếp phục vụ kháng chiến như: Xưởng quân giới, cơ quan vô tuyến điện, Nha nghiên cứu quân sự, đặc biệt có Nhà máy in tiền thuộc Bộ Tài chính đặt tại khe Phja Tắc thuộc thôn Bản Nhượng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn.

Trong suốt thời gian từ năm 1947 - 1951, Bản Thi - Chợ Đồn đã được Chính phủ, Bộ Tài chính lựa chọn làm nơi đặt Nhà máy in tiền. Những năm tháng đáng nhớ đó sáng ngời ân nghĩa và tình cảm đồng bào các dân tộc nơi đây đã chở che, đùm bọc cán bộ, công nhân Nhà máy in tiền Bản Thi vượt qua muôn vàn khó khăn, thiếu thốn để hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt được giao. Để từ đó, giấy bạc Tài chính - đồng bạc Cự Hồ được ra đời, phục vụ nhu cầu chi tiêu của đất nước, trở thành vũ khí đấu tranh trên mặt trận tài chính với kẻ thù.

Theo tài liệu và lời kể các thế hệ lãnh đạo của ngành Tài chính và các vị lão thành cách mạng ở Bắc Kạn, Nhà máy in tiền Bản Thi thời kỳ đó là một dãy nhà tranh tre nứa lá đơn sơ, cột gỗ chôn đất, mái lợp gianh nứa và lá cọ, vách liếp quây bằng phen nứa đan nông đôi có nhiều cửa sổ rộng để lấy ánh sáng. Phân xưởng sản xuất chính là một dãy nhà liên hoàn từ khâu họa sỹ vẽ mẫu đến máy chụp phim, chấp hình, máy dập bản kẽm, máy dập số, cuối cùng là bộ





*Bộ Tài chính và tỉnh Bắc Kạn tổ chức Lễ khởi công công trình tôn tạo di tích Nhà máy in tiền Bản Thi (tháng 4/2014)*



*Bia di tích lịch sử Nhà máy in tiền Bản Thi*

phận cắt xén, đóng gói. Bên cạnh mỗi bộ máy đều có hầm và hệ thống pa lăng sẵn sàng cầu máy xuống hầm khi địch bắn phá. Sau khi tiễn đóng gói vào các hòm đan bằng nứa được vận chuyển khỏi Nhà máy bằng hệ thống đường gòn ra ngoài, sau đó tỏa đi khắp nơi.

Mặc dù sống và làm việc trong hoàn cảnh gian khó nhưng cán bộ, công nhân Nhà máy in tiền Bản Thi luôn tràn đầy khí thế, nhiệt huyết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ngày ấy, in được tiền đã khó, vận chuyển tiền lại càng khó hơn bởi phương tiện và máy móc đơn sơ, chủ yếu làm thủ công, sức người là chính. Tham gia làm việc tại Nhà máy có khoảng 100 cán bộ, công nhân viên. Trong điều kiện địch ráo riết bắn phá nhưng nhờ nhân dân địa phương đùm bọc, chở che, Nhà máy đã được bảo vệ an toàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ kháng chiến. Sau năm 1954, do yêu cầu của Đảng và Chính phủ, Nhà máy chuyển về Hà Nội.

Trải qua một thời gian dài, di tích Nhà máy in tiền ngày nay đã biến dạng nhiều, hiện chỉ còn một số tầng bê tông bộ máy và ít dấu vết nền nhà xưởng cũ.

Để gìn giữ và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng, ngày 26/3/2012, tỉnh Bắc Kạn chính thức công nhận di tích “Phja Tắc” thuộc thôn Bản Nhượng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn là Di tích lịch sử cấp tỉnh. Cùng với nguồn vốn của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, ngày 19/4/2014, khu Di tích lịch sử “Phja Tắc” được khởi công tôn tạo. Công trình bao gồm: Bia lưu niệm Nhà máy in tiền, Nhà văn hóa thôn Bản Nhượng, lớp học mầm non. Sau khi khánh thành và đưa vào sử dụng, Di tích không chỉ là nơi ghi dấu hoạt động của Nhà máy in tiền Bộ Tài chính trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp mà còn là nơi sinh hoạt văn hóa của nhân dân thôn Bản Nhượng, xã Bản Thi.

Công trình Di tích lịch sử “Phja Tắc” được khởi công xây dựng, đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân địa phương về một công trình vừa mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa, vừa thiết thực nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc nơi đây.

*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc*

**Mai Hạnh**



## DI TÍCH NHÀ MÁY GIẤY ĐÔNG MINH TẠI HUYỆN THỌ XUÂN, THANH HÓA

*Hoạt động sản xuất từ năm 1947 đến năm 1952, Nhà máy Giấy Đông Minh thuộc Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ sản xuất loại giấy đặc biệt dùng cho nhiệm vụ in giấy bạc Tài chính phát hành tại Bắc Trung Bộ và Liên khu 3. Nguyên liệu chủ yếu được khai thác tại chỗ từ giang, nứa, dó... và lợi dụng dòng chảy của suối để phát điện phục vụ sản xuất của nhà máy.*

Này nay, cái tên Nhà máy Giấy Đông Minh hay xưởng giấy Đông Minh (xã Quần Tín, Quần Kênh, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa) chỉ còn nằm trong ký ức của những nhân chứng lịch sử nhưng đây là địa danh có ý nghĩa của ngành Tài chính, là một trong những nơi sản xuất giấy in tiền cho Chính phủ trong những năm tháng khó khăn nhất.

Quần Tín là một làng thuộc xã Thọ Cường, huyện Triệu Xuân (trước kia là huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa). Cái tên Quần Tín có nghĩa là “nơi hội tụ của niềm tin”. Làng nằm ở vùng trung du, đồi núi thấp, xưa kia nơi đây là rừng nguyên sinh, có nhiều cây cổ thụ quý hiếm và nhiều muông thú. Rừng rộng hàng ngàn ha bao la bát ngát cả một vùng rộng lớn miền tây Thanh Hóa. Quần Tín là vùng đất nóng bỏng trong chiến tranh Trịnh - Mạc ở thế kỷ XVII, sôi động với phong trào Cần Vương chống Pháp ở thế kỷ XIX, quật khởi trong cách mạng tháng Tám. Mảnh đất Quần Tín rất tự hào là một địa danh gắn với Nhà máy sản xuất giấy in tiền Đông Minh.

Đông Minh tiền thân là một xưởng giấy có từ thời Pháp, sau Cách mạng, xưởng nằm trong hệ thống hai nhà máy có nhiệm vụ đặc biệt cung cấp giấy sản xuất giấy bạc Tài chính trực thuộc Nhà máy Giấy Việt Nam. Thời kỳ lịch sử này, Thanh Hóa là vùng tự do, là trung tâm của Liên khu IV. Một trong những địa bàn đóng các cơ quan đầu não của kháng chiến là các xã Quần Tín, Quần Kênh của huyện Thọ Xuân.

Thời kỳ những năm 1951- 1953, do yêu cầu của kháng chiến, Chính phủ quyết định sáp nhập 3 xưởng giấy Bảo Hoa, Đông Minh, Cứu Quốc, cho tới những năm 1957-1958, bổ sung thêm xưởng giấy Lao động (từ Nghệ An chuyển ra), thành nhà máy Giấy Lam Sơn (Thanh Hoá)... cái tên Nhà máy Giấy Đông Minh cũng không còn từ đây.

Ký ức về một di tích lịch sử trong những năm tháng gian khó vẫn còn mãi và câu chuyện về Nhà máy Giấy Đông Minh sản xuất giấy phục vụ in tiền cách đây 70 năm ngày nay trở thành niềm tự hào không chỉ của cán bộ, công chức ngành Tài chính mà còn là niềm vinh dự của nhân dân trên quê hương xã Quần Tín, Quần Kênh, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.

**Hạnh Phạm**



## MỘT SỐ MẪU GIẤY BẠC TÀI CHÍNH IN VÀ PHÁT HÀNH Ở BẮC BỘ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN



*Phần thứ nhất: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc*







## **Phần thứ hai**

*Di tích lịch sử ngành Tài chính  
ở miền Trung*



## DI TÍCH LỊCH SỬ NGÀNH TÀI CHÍNH Ở MIỀN TRUNG

- Di tích Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ  
(xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên-Huế)
- Di tích Nhà in Ngô Tử Hạ  
(đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế)
- Di tích Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ  
(xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh)
- Di tích Xưởng đúc tiền  
(gần Văn Thánh, cách TP. Huế khoảng 5km về phía Tây Bắc)
- Khu Lưu niệm Ban Tài mậu Khu V  
(Khu di tích Nước Oa, xã Tân Trà, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam)





## NHÀ IN NGÔ TỬ HẠ (THỪA THIÊN - HUẾ): ĐỊA ĐIỂM IN GIẤY BẠC CỤ HỒ NĂM 1946

*Tại miền Trung, vào khoảng đầu năm 1946, giữa lòng Thành phố Huế, một cơ sở bí mật in thử bạc Tài chính Cụ Hồ đã được tổ chức ngay trong lòng nhà in Ngô Tử Hạ ở đường Hàng Bè (nay là đường Huỳnh Thúc Kháng), cách đình Phú Hòa khoảng 80m.*

Nhà in này do con gái ông Ngô Tử Hạ - tên là Ngô Thị Hòa cùng chồng là Phạm Văn Duật quản lý.

Theo cuốn “Một thời không quên”, Nxb Thuận Hóa, Huế (1993), trong thời kỳ phôi thai, cơ sở in này có diện tích rất nhỏ, được che chắn kín đáo trong một phần nhà in Ngô Tử Hạ, nằm cách biệt hẳn với các bộ phận in khác. Máy in là hai chiếc máy đứng nhỏ nhãn hiệu Mars và Victoria, máy xén giấy được trưng dụng của nhà in. Giấy in là loại giấy đặc biệt có hình chìm ngôi sao 5 cánh, mực in và khuôn mẫu do cơ quan Ấn loát Trung ương đưa vào. Những cán bộ trực tiếp chỉ đạo việc in tiền gồm các đồng chí Lê Trọng Cự, Nguyễn Thực, Nguyễn Mai của Nha Tài chính Trung bộ và đồng chí Trần Quốc Dụ của Sở Ngân chính Trung bộ. Đồng chí Lê Trọng Cự được giao nhiệm vụ giám đốc phụ trách việc in tiền. Công nhân vên vện có 10 người, gồm những thợ lành nghề và tin cậy... Công việc thật là mới mẻ. Lúc đầu ta chỉ in các loại bạc nhỏ: 1 đồng và 5 đồng với nền màu vàng úa xen hình màu xanh lá cây. Đây là thời kỳ in thử, số lượng giấy bạc in ra rất ít nhưng rất được quý trọng nâng niu, vì là sản phẩm đầu tay, được đóng gói cất giữ cẩn thận, sau đó chuyển cho Ủy ban Tổng phát hành giấy bạc Việt Nam tại Trung bộ làm nhiệm vụ phân phối. Sau Hiệp định sơ bộ 06/03/1946 và Tạm ước 14/09/1946, tình hình ở Trung bộ trở nên căng thẳng. Nhận thấy cơ sở in bạc trong Thành phố Huế không an toàn, cấp trên đã quyết định cho dời cơ sở in tiền ra thôn Hiền Sĩ cách Thành phố Huế khoảng 25km về phía Tây Bắc.

Trong cuốn “Một thời không quên”, Nxb Thuận Hóa, Huế cho biết: Địa điểm mới ở thôn Hiền Sĩ nằm ven một đôi tràm, có 2 dãy nhà làm sẵn. Ở đây cũng đã có 2 máy in nhãn hiệu Marioni do nhà in Ánh Sáng giao lại. Ban Kiến thiết gồm người của địa phương là các ông Oanh, ông Đào, ông Lưu đã khẩn trương dựng thêm 3 gian nhà nữa. Vậy là có đủ chỗ đặt máy móc, nhà văn phòng, nhà ăn tập thể, kho và hầm cất bạc. Cơ



ngơi mới của Sở Ấn loát Tài chính Trung bộ nhanh chóng đi vào hoạt động. Máy nổ khởi động, ánh điện bùng lên, máy in rầm rập chạy đều, từng tờ giấy lớn tuôn ra, máy nhỏ in được 6-8 bát (tờ bạc), máy lớn 12-14 bát trên 1 tờ giấy được sắp xếp ngay ngắn, để rồi chuyển sang in số. Những tấm giấy to được xếp đúng 500 tờ bạc (1 đồng hoặc 5 đồng) do nhóm công nhân thuộc bộ phận cắt xén buộc lại thành từng gói, dán nhãn, rồi đóng vào thùng gỗ, buộc dây thép, đóng xi niêm phong lại. Những việc này thực hiện tại một phòng riêng, có anh em tự vệ theo dõi ra vào rất nghiêm ngặt. Các thùng bạc được đưa vào kho, sau đó chuyển cho cơ quan phát hành. Tại cơ sở in ở thôn Hiến Sĩ về sau còn in thêm loại bạc 10 đồng và 20 đồng nữa.

Thời gian này, giấy bạc Cự Hồ đã được lưu thông ở các chợ kháng chiến và vào các chợ lưu động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên. Các chợ do địch kiểm soát, đồng bạc Việt Nam phải giấu kín, chỉ trao đổi giữa những người tin cậy với nhau. Theo nhiều nhân chứng kể lại: Thời đó nhiều người một lúc sử dụng hai loại tiền, ở làng tiêu đồng bạc Cự Hồ, sang chợ tiêu hai loại: đồng bạc Đông Dương và đồng bạc Cự Hồ. Để vận động nhân dân, cán bộ địa phương đã tổa đi giải thích từng nhà về việc nên tiêu bạc Cự Hồ, đó là tham gia kháng chiến về mặt kinh tế, đó là yêu nước, yêu cách mạng. Vì thế trong nhân dân xuất hiện câu ca dao: Bạc Đông Dương kẻ thương người ghét/ Bạc Cự Hồ, kẻ ghét, người thu/ Ai về nhắn với chiến khu / Lòng em vẫn sáng tỏ như trăng thu đêm rằm...

Qua khảo sát một số giấy bạc Cự Hồ, gồm các mệnh giá 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng... ngoài chữ Việt và chữ Hán còn có thêm chữ Lào - Miên với chữ ký của Bộ trưởng Bộ Tài chính Phạm Văn Đồng hoặc Lê Văn Hiến. Trên tất cả giấy bạc Cự Hồ có hàng chữ "Theo Sắc lệnh của Chính phủ Việt Nam, kẻ nào làm giả hoặc có hành động phá hoại tờ giấy bạc của Chính phủ sẽ bị trừng trị theo quân pháp". Trị giá giấy bạc phát hành chia ra từng loại và từng mệnh giá có giá trị pháp định vượt hẳn đồng tiền Đông Dương.

Cùng với sự ra đời của cơ sở in bạc Tài chính Cự Hồ ở nhà in Ngô Tử Hạ, tại Huế, một xưởng dập tiền đồng (loại 20 xu, năm hào, một đồng và hai đồng) cũng được thành lập, cơ sở này đóng gần Văn Thánh, cách TP. Huế khoảng 5km về phía Tây Bắc.

Tuy chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn nhưng hoạt động của cơ sở in tiền tài chính tại nhà in Ngô Tử Hạ đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cách mạng tại miền Trung, thể hiện sự gắn bó son sắt giữa cách mạng và nhân dân.

**Hồ Vinh**



## DI TÍCH SỞ ẤN LOÁT TÀI CHÍNH TRUNG BỘ TẠI HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

*Ngày 08/08/2010, tại thôn Hiền Sĩ, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, Bộ Tài chính phối hợp với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế long trọng tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích lịch sử cách mạng “Địa điểm in tiền Tài chính giấy bạc Cụ Hồ năm 1946” và khánh thành Nhà bia lưu niệm Sở Ấn loát Tài chính Trung bộ. Đây là sự kiện tôn vinh những đóng góp và giá trị lịch sử của di tích Sở Ấn loát Tài chính Trung bộ tại tỉnh Thừa Thiên Huế.*

Phần thứ hai: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Trung

Cách mạng tháng Tám (năm 1945) thành công, cùng với sự ra đời của Nhà máy in tiền cho Chính phủ tại Chi Nê (huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình) ở phía Bắc, vào đầu năm 1946, Sở Ấn Loát Tài chính Trung Bộ cũng được thành lập và trở thành cơ quan ấn loát đặc biệt, tập trung in ấn giấy bạc Tài chính - đồng bạc Cụ Hồ cho Chính quyền cách mạng tại miền Trung. Những đồng bạc nhỏ 1 đồng, 5 đồng với nền màu vàng úa xen hình màu xanh lá cây đã được chuyển đi khắp mọi nơi, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu cấp bách của chính quyền cách mạng non trẻ, tạo niềm tin sâu sắc trong lòng nhân dân, góp phần quan trọng cho thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Cơ sở in đồng bạc Cụ Hồ (thuộc Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ) ban đầu được đặt ngay trong Nhà in Ngô Tử Hạ tại đường Hàng Bè, nay là đường Huỳnh Thúc Kháng, TP. Huế. Đến cuối năm 1946, trước tình hình căng thẳng vì sự bội ước của thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ quyết định chuyển cơ sở in tiền bí mật ra thôn An Bình, xã Hương Hồ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế và thôn Hiền Sĩ, xã Phong Thái (nay là Phong Sơn), huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Tháng 12/1946 kháng chiến toàn quốc bùng nổ, cơ sở in tiền này lại được di chuyển ra xóm Văn Giang xã Thịnh Văn (nay là xã Sơn Thịnh) huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, đến tháng 12/1947 cơ sở in tiền lại tiếp tục di chuyển vào rừng Trùng An toàn khu II thuộc huyện Vũ Quang, Hà Tĩnh... Thu đông năm 1950, chiến dịch Biên giới thắng lợi, cơ sở in





*Bia lưu niệm Di tích Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ*



*Đường vào Di tích Sở Ấn loát tài chính Trung Bộ*

tiền tài chính được lệnh di chuyển về lại xã Thịnh Văn (Sơn Thịnh), huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Cũng trong thời điểm này, một xưởng in đặc nhiệm ra đời còn có tên gọi là “nhóm ấn loát đặc biệt” dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công an và Khu ủy 4 đóng tại xã Sơn Tân, sau chuyển về Mỹ Hòa nay gọi là Sơn Hòa...

Vậy là chỉ vắn vắn 6 năm hoạt động (từ 1946 đến 1952), trong điều kiện vật chất còn vô cùng thiếu thốn, trước sự truy bức gắt gao của kẻ thù, Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ đã phải nhiều lần di chuyển phương tiện, máy móc, hàng nghìn tấn vật tư... chỉ bằng sức người, công cụ thô sơ vào các địa điểm, cơ sở bí mật ở nhiều nơi trên địa bàn các tỉnh Thừa Thiên – Huế, Hà Tĩnh... nhưng bằng trí tuệ và sự hy sinh xương máu của đội ngũ cán bộ, công nhân mà Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Chính phủ giao, góp phần xây dựng nền tài chính, tiền tệ độc lập, tự chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc.

Trong thời gian qua, Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng tỉnh Thừa Thiên - Huế đã thực hiện các cuộc khảo sát tìm lại dấu tích Sở Ấn loát Tài chính Trung bộ ở xóm Khánh Mỹ, thôn Hiền Sĩ, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền. Qua khảo sát thực địa, phần lớn dấu tích Sở Ấn loát Tài chính Trung bộ trải qua thời gian dài đã bị cây bụi phủ lấp. Riêng hầm kho cất giấy bạc Cự Hồ, đã được tìm thấy và đo được mỗi bề dài khoảng 10m, rộng 3m, cao 1,50m. Theo những người dân địa phương cho biết: “Trước đây bốn phía cửa hầm được xây gạch, gạch lát nền; mặt trên của hầm khi được lát ván gỗ kiềng là một lớp gạch có làm nhà nổi”.

Nhằm vinh danh những đóng góp to lớn của thế hệ đi trước, cống hiến của đội ngũ cán bộ, công nhân Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ, Bộ Tài chính đã cùng với tỉnh Thừa Thiên-Huế triển khai kế hoạch với các hoạt động cụ thể như: tìm hiểu, thu thập và đưa ra các cơ sở khoa học, tư liệu lịch sử của địa điểm in tiền tài chính - Giấy bạc Cự Hồ; triển khai dự án xây dựng bia lưu niệm Sở Ấn loát tài chính Trung bộ tại Thừa Thiên-Huế; công nhận địa điểm in tiền Tài chính - Giấy bạc Cự Hồ tại thôn Hiền Sĩ, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế là di tích lịch sử cách mạng... Ngày 08/08/2010, tại thôn Hiền Sĩ, xã Phong Sơn (Phong Điền), Bộ Tài chính phối hợp với UBND tỉnh Thừa Thiên-Huế long trọng tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích lịch sử cách mạng “Địa điểm in tiền Tài chính giấy bạc Cự Hồ năm 1946” và khánh thành nhà bia lưu niệm Sở Ấn loát Tài chính Trung bộ tại tỉnh Thừa Thiên - Huế.

**Thái Hằng**



## SỐNG TRÊN “NÚI TIỀN” NHƯNG LÒNG KHÔNG HỀ “TƠ VƯƠNG”

*Chuyện ghi theo lời kể của cụ Nguyễn Chúc – nguyên cán bộ Sở Ấn loát Trung bộ về những kỷ niệm trong cuộc sống, lao động và học tập của cán bộ công nhân viên Sở Ấn loát Trung bộ những năm kháng chiến.*

Sau Hiệp định ngày 6/3/1946, thực dân Pháp không từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta, chúng ra sức đánh phá trên tất cả các mặt trận. Để bảo toàn lực lượng và xây dựng lực lượng kháng chiến, Xứ ủy và Ủy ban Kháng chiến Trung bộ cho sơ tán các cơ quan Trung bộ ra khỏi TP. Huế.

Ông Nguyễn Văn Tấn - Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Trung bộ, Giám đốc Sở Tài chính Trung bộ và là đại diện Bộ trưởng Bộ Tài chính ở Trung bộ nhận lệnh sơ tán các cơ quan tổ chức in bạc Cụ Hồ theo hướng cho sơ tán một bộ phận ấn loát vào Quảng Ngãi, một bộ phận chuyển ra Hà Tĩnh rải từ Chu Lê, Hương Khê đến Đức Yên, Đông Thái, Đức Thọ... sau đó thành lập một xưởng in ấn loát lớn ở xã Thịnh Văn, Hương Sơn. Ông Lê Trọng Cự được cử làm giám đốc Xưởng in. Tháng 1/1947, những tờ bạc đầu tiên được sản xuất ra trên mảnh đất Hà Tĩnh và cung cấp cho cả Trung bộ.

Để có được những tờ bạc đầu tiên phải kể đến việc đưa 2 nhà máy in bạc và cơ khí sản xuất vào chiến khu. Đây là việc rất khó khăn vất vả vì ngay trong ban phụ trách chúng tôi, chưa ai tỏ việc này.

Nhà máy bây giờ phải xây dựng như thế nào? Nhà xưởng to, nhỏ ra sao? Cả một núi việc ngổn ngang. Nhưng sau đó do tìm hiểu trong dân, được dân giúp đỡ, rồi tự mày mò nghiên cứu, tháng 6/1947 phân xưởng 1 cơ xưởng Yên Duệ bắt đầu chuyển động và đến tháng 7/1947 đã lắp đặt xong.

Tháng 7/1947 bắt đầu san ủi làm nhà máy in bạc. Tháng 10/1947, nhà máy in bạc đã lắp đặt xong và đi vào sản xuất.

Để đi vào sản xuất được thì trước đó, tháng 9/1947 đã phải di chuyển phân xưởng II Yên Duệ (nhờ lúc đó mùa nước lớn nên dễ di chuyển). Đến tháng 11/1947 phân xưởng này đã đi vào sản xuất. Tuy nhiên việc di chuyển nghe qua thì dễ nhưng rất phức tạp và khó khăn.

Tất cả máy móc phải tháo rời nhỏ đến từng chi tiết. Có chi tiết thì từng người gánh vác được nhưng có những bộ phận như thân máy, trục máy, bộ máy, trục rulô... nặng tới hàng tạ, hàng tấn không thể tháo rời được.

Từ Thịnh Văn ra sông khoảng 200 mét, hay từ Yên Duệ ra sông cũng vậy. Kéo đẩy ra được bến sông là cả một công đoạn khó khăn vất vả. Đến việc lắp ráp cũng vậy, một kg xi măng đổ bệ cũng không có, máy móc lắp cho 2 nhà máy này đòi hỏi phải có độ chính xác cao, giảm nhẹ tới đa độ rung.

Đồng bạc in ra được nét thì thiết bị lắp phải thật chuẩn. Bên cạnh đó việc in bạc phải có giấy đảm bảo. Tổ chức lại phải xây dựng một xưởng giấy, cử người ra Hà Nội học kỹ thuật sau đó vào Thanh Hóa mày mò nghiên cứu. Đến đầu năm 1947 bắt đầu sản xuất được giấy phục vụ công việc in tiền. Có giấy rồi lại đến mực. Mực phải lấy từ nội thành vào.

Bọn Pháp hình như cũng đánh hơi thấy nên chúng ra sức cấm vận, kiểm soát gắt gao buộc ta





phải tự nghiên cứu, sản xuất mực. Bao nhiêu khó khăn như vậy nhưng ta vẫn sản xuất ra được mực in tốt như mực ngoại nhập, đáp ứng đủ cho nhà máy in bạc.

Công việc in tiền lúc đó rất vất vả nhưng ai cũng vui, mặc dù đời sống lúc đó khó khăn, cơm chuối bẹ măng rừng không đủ no, quần áo không đủ ấm, muỗi nhiều... Ai cũng bị sốt rét hành hạ. Người mau khỏi là khoảng 20 ngày, chậm khỏi là khoảng 2 tháng. Sốt rét hết đợt này đến đợt khác. Y tá không có, thuốc lại hiếm... nhưng ai cũng chịu đựng được để bước vào sản xuất.

Hoạt động gian khổ là vậy nhưng phong trào học tập rất cao. Với phương châm “học để làm và học để trưởng thành”, ai cũng tự học và điển hình là Trần Quang Đạt – một thanh niên nông thôn tham gia mặt trận Việt Minh cướp chính quyền xong làm công tác thanh niên ở xã. Năm 1946 được kết nạp Đảng, năm 1947 được bổ sung lên cơ sở Yên Duệ học thợ nguội. Trình độ văn hóa mới lớp 6 nhưng anh xác định trách nhiệm đảng viên phải cố bám học để biết nghề thợ nguội xong học nghề tiện. Năm 1947, anh lên chiến khu được bổ sung vào cấp ủy chi bộ phụ trách công đoàn. Công việc hết sức mới mẻ nhưng đều cố gắng làm. Ngoài gương tự học như Trần Quang Đạt còn có Đặng Ngọc Sách, Bùi Cúc, Trần Ngọc Mỹ, Nguyễn Thực...

Gần 6 năm trời, Nhà máy in bạc hoạt động ổn định, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ. Ông Lê Trọng Cự làm giám đốc, ông Nguyễn Thực làm phó (sau ông Nguyễn Thực đi công tác khác) thì bổ sung ông Nguyễn Mai, Trần Quốc Đạt, Lê Đình Hanh vào ban lãnh đạo và gần 400 cán bộ công nhân viên đã vượt qua bao gian khổ, khó khăn và dâng trọn tuổi thanh xuân để làm ra hàng trăm tỷ đồng bạc Cự Hồ kịp cho nhu cầu kháng chiến.

Suốt thời gian đó không bao giờ thiếu bạc. Sống trên một kho vàng, kho bạc lớn như vậy nhưng không có một ai “tơ vương”.

Rời Sở Ấn loát Trung bộ, mỗi người một nơi, thỉnh thoảng anh em gặp nhau mừng mừng, tủi tủi rồi ôm nhau khóc, cười vui sướng, để rồi hãnh diện tự hào khi được sống, chiến đấu trong những năm tháng hào hùng ấy.

PV.





## DI TÍCH XƯỞNG ĐÚC TIỀN KIM LOẠI PHÍA TÂY THÀNH HUẾ

*Cùng với sự ra đời của cơ sở in bạc Cụ Hồ ở nhà in Ngô Tử Hạ, tại TP. Huế, một xưởng chuyên trách dập tiền kim loại cũng được thành lập. Cơ sở này đóng gần Văn Thánh (thuộc địa bàn xã Hương Hồ, huyện Hương Trà), cách TP. Huế khoảng 5km về phía Tây Bắc. Xưởng chuyên cho ra đời loại tiền kim loại (gồm 5 hào, 20 xu, 1 đồng và 2 đồng), chất liệu bằng nhôm phục vụ cho nhu cầu của Chính phủ Cách mạng.*

*Phần thứ hai: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Trung*

Nghề đúc đồng thủ công truyền thống Huế hình thành và phát triển từ giai đoạn thế kỷ thứ 16 và rất phát triển trong thời nhà Nguyễn. Trong những thập niên 20, 30 đầu thế kỷ XX, những người thợ đúc Huế đã cùng nhau thành lập “Nam công thương cuộc” nhằm tập hợp, phát huy tay nghề thợ giỏi và phát triển kinh tế, song bởi nhiều lý do khác nhau mà phải ngừng hoạt động. Trong kháng chiến chống Pháp, thợ đúc Huế đã tham gia vào xưởng đúc các loại quân khí tại Văn Thánh. Thời kỳ này, hầu hết các thợ đúc Huế tham gia đúc hàng ngàn vỏ mìn, vỏ lựu đạn cho Quân khu IV đến Quân khu V.

Đặc biệt, thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tại Huế, một xưởng dập tiền kim loại quy tụ nhiều thợ đúc giỏi của Huế đã được thành lập, do đồng chí Bùi Châu phụ trách.

Ngày 31/1/1946, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 18/SL cho phép Bộ Tài chính phát hành Giấy bạc Việt Nam ở Nam Trung Bộ từ vĩ tuyến 16 trở vào nhằm phục vụ cho công cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước. Giữa năm 1946, ở Thừa Thiên-Huế, giữa lòng thành phố, một cơ sở in thử bạc tài chính được hình thành ngay tại nhà in Ngô Tử Hạ, ở đường Hàng Bè (nay là đường Huỳnh Thúc Kháng - TP. Huế).

Cùng với sự ra đời của cơ sở in bạc Cụ Hồ ở nhà in Ngô Tử Hạ, tại TP. Huế, một xưởng chuyên trách dập tiền kim loại cũng được thành lập. Cơ sở này đóng gần Văn Thánh (thuộc địa bàn xã Hương Hồ, huyện Hương Trà), cách TP. Huế khoảng 5km về phía Tây Bắc. Xưởng chuyên cho ra đời loại tiền kim loại (gồm 5 hào, 20 xu, 1 đồng và 2 đồng), chất liệu bằng nhôm phục vụ cho nhu cầu của Chính phủ Cách mạng.





Theo lời kể của nhiều người, loại tiền đầu tiên xưởng được lệnh dập là đồng 5 hào, chất liệu bằng đồng. Hình ảnh mặt thứ nhất là cái đỉnh vàng. Xung quanh phía trên có sáu chữ “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Dưới chân đỉnh có số 1946 là năm sản xuất. Mặt sau đồng tiền có hình ngôi sao năm cánh. Trong nền sao có chữ 5 hào. Năm khe cánh của ngôi sao khắc năm cái triện quả trám. Ở cạnh rìa xung quanh đồng tiền có khía răng cưa. Sau đó, xưởng dập còn được lệnh làm mẫu loại 1 đồng. Đồng này có một mặt in ảnh nghiêng của Bác Hồ, xung quanh có sáu chữ “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Mặt sau là hình bông lúa, số 1946 và vành cũng có răng cưa...

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, mặt trận kinh tế - tài chính được mệnh danh là mặt trận không tiếng súng. Những đồng bạc Cự Hồ bằng kim loại được dập và phát hành kịp thời, đã góp phần quan trọng đáp ứng nhu cầu chi dùng cho Chính phủ và nhân dân, góp phần vào thống nhất tiền tệ, khẳng định chủ quyền độc lập của quốc gia.

**Thu Thủy**



## DI TÍCH SỞ ẤN LOÁT TÀI CHÍNH TRUNG BỘ TẠI HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

*Nằm trên đỉnh Rúi Co, xóm Thịnh Dồng, xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, di tích lịch sử Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ là nơi chỉ đạo việc in tiền và phát hành giấy bạc Cu Hồ trong suốt 6 năm từ 1946 đến 1952.*

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, cùng với sự ra đời của Nhà máy in tiền cho Chính phủ tại đồn điền Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình ở phía Bắc, đầu năm 1946, Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ được thành lập và trở thành cơ quan ấn loát đặc biệt, chuyên lo in tiền Tài chính ở các tỉnh miền Trung. Giấy bạc Tài chính đã được phát hành ở nhiều địa phương các tỉnh miền Trung, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu cấp bách của chính quyền cách mạng, tạo niềm tin sâu sắc trong lòng nhân dân. Đầu năm 1946, Cơ





*Đường lên Bia lưu niệm Sở Ấn loát tài chính Trung Bộ*

sở in tiền Tài chính thuộc Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ đặt ngay trong Nhà in Ngô Tử Hạ tại đường Hàng Bè, nay là đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Huế. Do tình hình căng thẳng, cấp trên quyết định chuyển cơ sở ra thôn An Bình, xã Hương Hồ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế và thôn Hiền Sĩ, xã Phong Thái (nay là Phong Sơn) huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên.

Tháng 12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, cơ sở lại được di chuyển ra xóm Văn Giang xã Thịnh Văn (nay là xã Sơn Thịnh) huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau 2 tháng vừa vận chuyển vừa lắp đặt, tháng 2/1947, Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ đi vào hoạt động với trên 100 cán bộ, công nhân viên. Đến tháng 12/1947, cơ sở in tiền lại tiếp tục di chuyển vào rừng Trùng, An toàn khu II, thuộc huyện Vũ Quang, Hà Tĩnh... Khắc phục khó khăn khi bị địch bao vây, cấm vận và phong tỏa gặt gao, thời kỳ này, cán bộ, công nhân Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ đã có nhiều sáng kiến để duy trì và sản xuất ra nhiều giấy bạc Cự Hồ, đáp ứng nhu cầu chi tiêu tại miền Trung, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh với kẻ thù trên mặt trận tài chính.

Thu đông 1950, chiến dịch Biên giới thắng lợi, cơ sở in tiền tài chính được lệnh di chuyển về lại Thịnh Văn (Sơn Thịnh), huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Cũng trong thời điểm này, một xưởng in đặc nhiệm ra đời, còn có tên là "Nhóm ấn loát đặc biệt", được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công an và Khu uỷ 4 đóng tại xã Sơn Tân, rồi chuyển về Mỹ Hoà nay gọi là Sơn Hoà. Một địa điểm khác cũng là nơi in tiền bí mật là Nhà thờ họ Lê ở xóm Thịnh Trường, Sơn Thịnh, Hương Sơn (nay đã được xếp hạng Di tích cấp tỉnh, thành phố). Bên cạnh đó, còn có ngôi chùa Thanh Đàm (nhân dân quen gọi là Chùa Bụt) cũng từng là nơi cất giấu giấy bạc Cự Hồ sau khi in ấn xong, chờ mang đi phát hành.

Trải qua nhiều lần chuyển cơ sở, với không ít những khó khăn, gian khổ và thử thách, trong 6 năm hoạt động (từ 1946 đến 1952), Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ đã cống hiến hết mình, góp một phần xứng đáng vào sự nghiệp chung trong những ngày đầu kháng chiến gian khổ của dân tộc. Sự ra đời của đồng tiền Tài chính Việt Nam là một công cụ đấu tranh có hiệu lực trên mặt trận tiền tệ với địch, góp phần xây dựng nền tài chính tiền tệ độc lập, tự chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Để tưởng nhớ công lao to lớn của cán bộ, nhân viên Sở Ấn loát tài chính Trung Bộ đã có những đóng góp đặc biệt vào vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bộ Tài chính đã phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng một khu lưu niệm kang trang nhằm tri ân các thế hệ tài chính tiền bối. Khu lưu niệm được xây dựng trên diện tích gần 1000 m<sup>2</sup>, công trình do Sở Tài chính Hà Tĩnh làm chủ đầu tư. Ngày 10/8/2010, Khu lưu niệm Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ chính thức được khánh thành

Ngày 12/11/2013, di tích lịch sử "Địa điểm Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ" thuộc xã Sơn Thịnh, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã chính thức được xếp hạng di tích cấp Quốc gia theo Quyết định số 3997/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Hà Anh

Phần thứ hai: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Trung





## DI TÍCH KHU LƯU NIỆM BAN TÀI MẬU KHU V TẠI HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

*Thấm nhuần đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, trong những năm qua, ngành Tài chính đã có nhiều hoạt động xây dựng và tôn tạo các di tích lịch sử của ngành trên cả nước. Công trình Khu lưu niệm Ban Tài mậu Khu V được xây dựng thể hiện rõ nét cho truyền thống tốt đẹp ấy.*

**K**hu lưu niệm Ban Tài mậu khu V nằm trong quần thể Khu di tích Nước Oa, xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Nơi đây từng là khu căn cứ của Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu V, đồng thời cũng là trụ sở của các Ban trong khu V bao gồm cả Ban Tài mậu khu V trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngược dòng lịch sử, giữa những năm tháng kháng chiến khốc liệt của dân tộc, đặc biệt





**Lãnh đạo Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Nam tổ chức Lễ khởi công xây dựng Khu lưu niệm Ban Tài mậu khu V (ngày 16/4/2014)**

*Phần thứ hai: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Trung*



**Khu lưu niệm Ban Tài mậu khu V**



là tại chiến trường ác liệt như Khu V, công tác tài mậu lại càng khó khăn và có ý nghĩa hơn bao giờ hết. Mặc dù trong điều kiện khó khăn, gian khổ, thiếu thốn nhưng với lòng dũng cảm và mưu trí của mình, các thể hệ cán bộ, nhân viên Ban Tài mậu khu V đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm lo công tác hậu cần để khu V tập trung lãnh chỉ đạo kháng chiến. Đặc biệt, trong công tác kho lương, những lương thực thiết yếu nhỏ nhất như hạt gạo, hạt muối... cũng đã được Ban Tài mậu Khu V cung ứng ra tiền tuyến, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng lực lượng cách mạng phục vụ cho sự nghiệp đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Dự án Khu lưu niệm Ban Tài mậu khu V do Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam làm chủ đầu tư, được tư vấn lập dự án bởi Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quảng Nam. Khu lưu niệm được xây dựng với tổng diện tích hơn 17.000m<sup>2</sup>, theo quy mô đầu tư, Khu lưu niệm gồm các hạng mục chính như: nhà lưu niệm 1 tầng rộng 338m<sup>2</sup>; nhà bia 64m<sup>2</sup>; nhà đón tiếp, nhà nghỉ chân tổng diện tích 32m<sup>2</sup> cùng các hạng mục phụ trợ như nền sân, bậc cấp, đường giao thông nội bộ, kè đá, tường rào, cổng ngõ, sân vườn, hệ thống điện, cấp thoát nước...

Năm 2015, vào đúng dịp ngành Tài chính kỷ niệm 70 năm ngày Truyền thống, tỉnh Quảng Nam và Bộ Tài chính đã long trọng tổ chức lễ khánh thành công trình khu lưu niệm Ban Tài mậu khu V.

Khu lưu niệm Ban Tài mậu Khu V là nơi ghi dấu về quá trình hoạt động gian khổ nhưng đầy hào hùng của cán bộ, chiến sỹ Ban Tài mậu Khu V trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đồng thời, công trình cũng thể hiện sự khắc ghi công ơn của những người làm công tác tài chính trong thời kỳ kháng chiến, là sự tri ân đối với những đồng nghiệp đã khuất của toàn ngành Tài chính hôm nay, góp phần giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng bất khuất cho các thế hệ mai sau.

Trong quá trình thi công, đại diện Bộ Tài chính luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền và sở tài chính địa phương trong triển khai thi công, xây dựng để đảm bảo công trình hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng tốt. Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp tích cực cùng tỉnh Quảng Nam và Ban Liên lạc Tài mậu Khu V mở chiến dịch sưu tầm tư liệu để khi Khu lưu niệm Ban Tài mậu Khu V hoàn thành đây không chỉ là nơi ghi dấu ấn lịch sử cách mạng mà còn như một bảo tàng thu nhỏ, phản ánh sinh động quá trình hoạt động của Ban Tài mậu Khu V.

**Trang Huyền**





## IN “ĐỒNG BẠC CỤ HỒ” Ở MIỀN TRUNG

*Kể từ khi có sắc lệnh phát hành tiền giấy trên toàn quốc (ban hành ngày 31/1/1946), tờ giấy bạc đầu tiên của Việt Nam trong tư thế một quốc gia độc lập chính thức bước vào cuộc sống, được nhân dân gọi một cách thân thương là tờ “giấy bạc Cụ Hồ”.*

Có rất nhiều tư liệu viết về tờ giấy bạc Cụ Hồ được in ở Hà Nội, nhất là ở miền Nam từ 1946 – 1953 nhưng chưa nhiều người biết còn có những “đồng bạc Cụ Hồ” được sản xuất tại an toàn khu vùng hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh thời kỳ này. Qua tiếp cận tư liệu tại Bảo tàng Quân khu 4, có thể hệ thống được sự ra đời của “đồng bạc Cụ Hồ” được in tại các tỉnh miền Trung.

Ban đầu cơ sở in bạc Trung Bộ được đặt bí mật ở Nhà in Ngô Tử Hạ, đường Hàng Bè (nay là đường Huỳnh Thúc Kháng) thành phố Huế, sau chuyển ra thôn Hiền Sĩ, xã Phong Thái (nay là xã Phong Sơn), huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau Hiệp định sơ bộ 6/3 và Tạm ước 14/9/1946, thực dân Pháp gây hấn ở Huế nên cơ sở ẩn loát Trung bộ được chỉ thị bí mật di chuyển ra vùng an toàn. Được nhân dân và chính quyền địa phương giúp đỡ, cán bộ và công nhân sở ẩn loát Trung Bộ đã di chuyển toàn bộ máy móc thiết bị ra Hà Tĩnh, ngược dòng sông Ngàn Phố đến xóm Văn Giang, xã Thịnh Văn (nay là xã Sơn Thịnh), huyện Hương Sơn lắp đặt máy móc, để kịp thời in ấn giấy bạc Tài chính, phục vụ kháng chiến.

Khi đã cơ bản ổn định vị trí đặt xưởng in, ban lãnh đạo cơ quan ẩn loát Trung bộ xin chỉ thị của cấp trên cho tuyển thêm lực lượng công nhân ở địa phương, đẩy nhanh công tác sản xuất. Để đảm bảo bí mật khu căn cứ, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính kháng chiến tỉnh Hà Tĩnh, Liên khu uỷ Khu 4, cùng lãnh đạo Bộ Tài chính họp bàn yêu cầu phải tuyển chọn kỹ thợ kỹ thuật, nhất là những người có thành phần gia đình rõ ràng, phải xác định rõ tư tưởng là làm nhiệm vụ đặc biệt, tuyệt đối cảnh giác với nội gián Pháp xâm nhập vào vùng ATK, phá hoại hậu phương cách mạng.

Những ngày lao động, sống gian khổ giữa đại ngàn rừng núi phía tây tỉnh Hà Tĩnh, đội ngũ cán bộ, công nhân mới của các xưởng ẩn loát Trung bộ tuy còn non trẻ, chủ yếu là những thanh niên nông thôn, trí thức trẻ thành thị ở các tỉnh thuộc Khu 4 có tinh thần yêu





*Đoàn cán bộ cơ quan Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ thăm phòng Truyền thống ngành Tài chính*



*Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Tài chính thăm gia đình cán bộ lão thành cơ quan Ấn loát Tài chính Trung Bộ*

nước, chưa có nhiều kinh nghiệm về in, vừa học vừa làm nhưng vẫn đảm bảo máy chạy ngày đêm không nghỉ, tinh thần sản xuất hăng say, nỗ lực thi đua sản xuất, phục vụ kháng chiến, quyết không chậm nguồn tiền cung cấp phát hành.

Loại bạc Tài chính được in gồm 1 đồng, 5 đồng, 10 đồng, 20 đồng, 50 đồng và 100 đồng. Tất cả các loại bạc được in tại Trung bộ đều có hình ảnh Cụ Hồ rất đẹp, được nhân dân các tỉnh miền Trung phấn khởi đón nhận và gọi là “Đồng bạc Cụ Hồ”.

Giấy bạc Cụ Hồ được in tại Trung bộ nhanh chóng chuyển đi khắp mọi nơi, đáp ứng nhu cầu chi tiêu cấp bách của chính quyền cách mạng và toàn chiến trường, tạo niềm tin vững chắc trong lòng nhân dân ở vùng tự do cũng như vùng tạm thời bị địch chiếm đóng.

Trên chiến trường Bình - Trị - Thiên, dù bị thực dân Pháp kiểm soát kim kẹp trong giao thương, giao dịch, chúng dùng nhiều thủ đoạn để bóp chết tiền tệ Việt Nam, nhưng đã không thể ngăn cản được việc nhân dân sử dụng “Đồng bạc Cụ Hồ”. Nhân dân ta một lòng đi theo cách mạng, tin tưởng ở Chính phủ, ở Bác Hồ kính yêu, đã thu giấu, cất giữ kín đáo đồng tiền Tài chính để lưu hành bí mật. Nhân dân ra sức bảo vệ đồng bạc Cụ Hồ, với lòng tin tưởng tuyệt đối, dù giặc Pháp có thu gom, có tiêu hủy hết số giấy bạc, thì “Bạc Cụ Hồ, bạc chiến khu lại chờ về”. Trong dân còn truyền nhau câu hò mộc mạc, chân tình, sâu lắng thấm đượm tình dân:

*“Bạc Đông Dương kẻ thương người ghét  
Bạc Cụ Hồ người ghét kẻ thu  
Ra tay ta chống quân thù  
Dù cho bây có đốt (đốt) hết  
Bạc chiến khu lại chờ về”*

Kết thúc Chiến dịch Biên giới năm 1950, cơ quan ấn loát tài chính Trung bộ được tổ chức lại cho phù hợp với tình hình. Công tác chỉ đạo và in ấn phát hành giấy bạc được chuyển giao cho cơ quan phân phối tiền tệ Liên khu 4 đảm trách. Một xưởng in đặc nhiệm ra đời có tên gọi “Nhóm Ấn loát đặc biệt”, do Bộ Công an và Khu ủy Khu 4 trực tiếp chỉ đạo, đóng tại xã Sơn Tân, sau chuyển về Mỹ Hòa (nay là Sơn Hòa, Hương Sơn, Hà Tĩnh)...

Những đồng bạc Cụ Hồ được sản xuất ra ở các tỉnh miền Trung đã góp phần to lớn, phục vụ đắc lực cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi hoàn toàn.

Quang Sáng

*Phần thứ hai: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Trung*



MỘT SỐ MẪU GIẤY BẠC TÀI CHÍNH IN VÀ PHÁT HÀNH Ở TRUNG BỘ,  
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN





*Phiên thứ hai: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Trung*







## **Phần thứ ba**

*Di tích lịch sử ngành Tài chính  
ở miền Nam*



## DI TÍCH LỊCH SỬ NGÀNH TÀI CHÍNH Ở MIỀN NAM

- Di tích Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam  
(căn cứ địa cách mạng Chàng Riệc, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).
- Nhà bia Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam  
(căn cứ địa cách mạng Chàng Riệc, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).
- Nghĩa trang Liệt sỹ cán bộ Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam  
(Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).
- Di tích Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam  
(xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).
- Bia lưu niệm Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ  
(xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau).







## DI TÍCH BAN KINH TÀI TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM TẠI HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

*Phần thứ ba: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Nam*

*Nằm trong quần thể di tích lịch sử cấp Quốc gia Trung ương Cục miền Nam tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, di tích Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam ghi tạc công lao của những cán bộ tài chính trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước.*



Năm 1960, trước yêu cầu mới của cách mạng Việt Nam, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã đề ra nhiệm vụ chiến lược cho hai miền Nam - Bắc. Đặc biệt với cách mạng miền Nam, đó là tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Trung ương Đảng về chủ trương, đường lối và tổ chức thực hiện đấu tranh chính trị và quân sự, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Ngày 23/01/1961, Bộ Chính trị ra quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam và chỉ định Ban Chấp hành gồm 08 thành viên do đồng chí Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) làm Bí thư. Các đồng chí ủy viên gồm: Phạm Văn Xô (Hai Xô), Phạm Thái Bường, Võ Văn Kiệt, Trần Lương, Trương Công Thuận. Trung ương Cục miền Nam được giao nhiệm vụ lãnh đạo toàn bộ chiến trường miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào.

Hội nghị Trung ương Cục lần thứ nhất đã đề ra nhiệm vụ cấp bách là xây dựng các cơ quan chuyên môn giúp cấp ủy để ra các chủ trương, đường lối, theo dõi, kiểm tra, đôn



*Đài tưởng niệm tại Di tích Trung ương Cục miền Nam*



*Nhà trưng bày tại Di tích Trung ương Cục miền Nam*

đốc việc thi hành các chủ trương, chỉ đạo nghiệp vụ cho cấp dưới và đào tạo cán bộ thuộc ngành phụ trách. Các cơ quan chuyên môn gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức - Tuyên huấn, Ban Cơ yếu, Ban Hậu cần, Ban An ninh, Ban Quân sự Miền và Ban Kinh tài.

Ban Kinh tài do đồng chí Phạm Văn Xô (bí danh Hai Xô, Hai Già) làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Phi làm Phó ban. Ban Kinh tài có nhiệm vụ xây dựng đường lối và đề ra những biện pháp về kinh tế, tài chính; tổ chức mạng lưới hậu cần, phát triển sản xuất để kịp thời cung cấp cho các lực lượng cách mạng miền Nam; tiếp nhận chi viện của Trung ương...

Căn cứ Trung ương Cục miền Nam những năm 1961 - 1962 đóng tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nơi đây còn gọi là Chiến khu Đ hay căn cứ Mã Đà, có từ thời kháng chiến chống Pháp, nằm giữa đại ngàn kín đáo và bí mật. Bốn phía căn cứ giáp sông tạo nên ưu thế về mặt quân sự và phản ánh được tầm nhìn chiến lược trong việc chọn địa bàn đứng chân của Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1961-1962, bởi vậy nơi này còn được mệnh danh là “Việt Bắc miền Nam”.

Từ căn cứ này, Trung ương Cục đã xây dựng các cơ quan chuyên môn; đề ra các chủ trương, đường lối; chỉ đạo và lãnh đạo nhân dân miền Nam trường kỳ kháng chiến giành được nhiều chiến công vang dội... Riêng lĩnh vực tài chính, sự hoạt động hiệu quả của Ban Kinh tài đã khiến địch rất nể phục, gọi đồng chí Phạm Văn Xô bằng cái tên: “Ông trùm kinh tài Việt Cộng”, đồng thời treo giải thưởng với số tiền lớn để tiêu diệt các cán bộ chủ chốt hoặc phá hệ thống hoạt động của Ban Kinh tài nhưng bất thành. Những chiến công trên mặt trận tài chính thời kỳ này góp phần quan trọng vào thắng lợi quân sự, chính trị, tô đẹp thêm những trang sử oai hùng của quân, dân miền Nam.

Năm 1962, địch tăng cường đánh phá và bao vây cấm vận. Nhằm đảm bảo an toàn cho căn cứ, theo chỉ đạo của Trung ương, Trung ương Cục miền Nam được chuyển từ huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai về huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để tiếp tục hoạt động.

...Ngày 19/1/2001, địa điểm căn cứ Trung ương Cục miền Nam (1961-1962) được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích lịch sử cấp Quốc gia theo Quyết định số 02/2001/QĐ-BVHTT. Di tích căn cứ Trung ương Cục miền Nam tọa lạc tại Phân trường 4, Lâm trường Vĩnh An, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Năm 2004, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai đã tiến hành trùng tu, tôn tạo di tích căn cứ Trung ương Cục miền Nam với các hạng mục: nhà bia, nhà trưng bày, đền tưởng niệm... nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị di tích và thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam, xem như nơi đây là địa chỉ đỏ nhằm giáo dục thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Hiện nay, di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, trong đó có Ban Kinh tài Trung ương Cục trở thành nơi tham quan, nghiên cứu và du lịch, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến thăm. Đặc biệt, đây cũng là nơi giáo dục truyền thống ý nghĩa cho các thế hệ cán bộ, công chức các cơ quan tài chính tỉnh Đồng Nai và cả nước về lịch sử vẻ vang của lớp cán bộ kinh tài thời chống Mỹ.

**Đức Trung**



## DI TÍCH BAN KINH TÀI TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM TẠI HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

*Lịch sử 70 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Tài chính, không thể không nhắc đến sự ra đời và những đóng góp to lớn của Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam. Gần 24 năm trên mặt trận kinh tế - tài chính (tháng 10/1961 - tháng 4/1975), cán bộ, nhân viên Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc*

Nằm ở phía bắc tỉnh Tây Ninh, sát biên giới Việt Nam - Campuchia, cách thị xã Tây Ninh khoảng 60km, di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam là nơi ghi dấu các chứng tích về một thời hoạt động cách mạng hết sức gian khổ, hy sinh nhưng rất đỗi tự hào của nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng ta cùng bao cán bộ, chiến sỹ, trong đó có những cán bộ tài chính trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên địa bàn miền Nam. Với những giá trị đặc biệt của di tích, ngày 10/5/2012, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 548/QĐ-TTG quyết định xếp hạng Di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam là Di tích quốc gia hạng đặc biệt.

Trở lại bối cảnh miền Nam cách đây hơn nửa thế kỷ, trước bối cảnh giặc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào miền Nam Việt Nam với các kế hoạch leo thang chiến tranh, biến miền Nam Việt Nam thành chiến trường lớn với đội ngũ cố vấn và lực lượng tay sai khổng lồ, ngày 23/1/1961, tại Hội nghị lần thứ III, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam để thay thế cho Xứ ủy Nam Bộ với chức năng, nhiệm vụ được xác định là cơ quan đại diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp lãnh đạo cách mạng miền Nam. Tháng 10/1961, tại căn cứ Mã Đà (Đồng Nai), Trung ương Cục miền Nam đã họp và quyết định chuyển lực lượng về Tân Biên (Tây Ninh) xây dựng căn cứ. Đây là địa điểm có nhiều thuận lợi để đặt căn cứ cách mạng vì là vùng rừng nguyên sinh nhưng địa hình bằng phẳng, nằm trên đường hành lang chiến lược Bắc - Nam, giáp biên giới Việt Nam - Campuchia, chỉ cách Sài Gòn khoảng 160 km.

Thực tế cho thấy, vùng núi rừng Tây Ninh có vị trí đặc biệt quan trọng. Ở đây, cuộc sống trong rừng núi dù khó khăn, gian khổ nhưng khí hậu và thời tiết ít khắc nghiệt hơn ở khu





*Một góc Di tích Trung ương Cục miền Nam tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh*



*Nhà làm việc của đồng chí Phạm Văn Xô - Trưởng ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam*

*Phần thứ ba: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Nam*



Đông Bắc (Khu A). Trung ương Cục đóng ở Bắc Tây Ninh không những giải quyết được vấn đề lương thực, thực phẩm... mà còn thuận lợi cho việc lãnh đạo đấu tranh chính trị và quân sự do vị trí khá gần Sài Gòn. Do vậy, các cơ quan Trung ương Cục lần lượt chuyển về căn cứ mới, đóng thành từng cụm ở các điểm dân cư trước đây nhưng ở thời điểm đó không còn dân cư ở như: Lò Gò, Tà Nốt, Đồng Pan, Xa Mát, Kà Tum, Bồ Túc, Rùm Đuôn, Chàng Riệc... Đến tháng 2/1962, tất cả các cơ quan Trung ương Cục miền Nam, trong đó có Ban Kinh tài đều di chuyển về khu căn cứ Bắc Tây Ninh.

Sau hội nghị lần thứ nhất của Trung ương Cục (tháng 10/1961), Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam được hình thành trên cơ sở biên chế của Ban Kinh tài Xứ uỷ Nam Bộ. Bộ máy của Ban Kinh tài được thành lập mới do đồng chí Võ Chí Công, Phó Bí thư Trung ương Cục kiêm Trưởng ban. Trong giai đoạn 1961-1975, Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam vừa làm nhiệm vụ vận động sức đóng góp tài chính trong nhân dân, vừa nghiên cứu đường lối và biện pháp đảm bảo cung cấp, vận chuyển tiền mặt về các khu căn cứ và chống chính sách bao vây, lũng đoạn kinh tế của địch. Đồng thời, xây dựng các chính sách, biện pháp cụ thể để hướng dẫn địa phương thi hành, chỉ đạo nghiệp vụ cho các ngành bên dưới, các đơn vị trực thuộc; xây dựng tổ chức ngành và hướng dẫn giúp đỡ các địa phương làm công tác kinh tài, tuyên truyền về kinh tế, tài chính. Để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề đó, Ban đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, bộ máy hoạt động dưới sự lãnh đạo của đồng chí Phạm Văn Xô - Trưởng ban và đồng chí Nguyễn Văn Phi - Phó ban.

Từ khi Ban Kinh tài Trung ương Cục được thành lập, công tác kinh tế - tài chính được điều hành một cách thông suốt và theo chủ trương đường lối thống nhất. Cán bộ kinh tài cùng các đoàn thể giải phóng đã vận động quần chúng nhân dân ủng hộ lương thực, tài chính cho cách mạng; Tiếp nhận các nguồn viện trợ từ miền Bắc, kiều bào ở nước ngoài và viện trợ của các nước bạn gửi vào; Tổ chức đời sống vật chất cho toàn thể cán bộ nhân dân trong vùng giải phóng; Cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm, quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang trong các chiến dịch lớn để đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng... Ban Kinh tài đã đảm bảo tài chính, hàng hóa kịp thời cho cuộc đấu tranh quân sự, chính trị của các lực lượng ở chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ, góp phần quan trọng vào Đại thắng mùa Xuân 30/4/1975.

Ngày 31/8/1990, Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) đã có Quyết định số 839/QĐ -VHTT công nhận Di tích Trung ương Cục miền Nam là Di tích quốc gia. Ngày 10/5/2012, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 548/QĐ-TTg xếp hạng Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam là Di tích quốc gia đặc biệt.

Trong cụm di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, di tích Nhà bia truyền thống Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam là địa điểm truyền thống ý nghĩa, là nơi tưởng nhớ, tri ân công lao của các thế hệ cán bộ tài chính nói riêng và quân dân miền Nam nói chung đã xả thân đóng góp máu xương cho hòa bình và thống nhất Tổ quốc. Ngày 17/4/2008, Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến khối Ban Kinh tài đã làm lễ khánh thành Nhà bia truyền thống Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam tại di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam.

Cùng với di tích Nhà bia truyền thống Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam, trên địa bàn huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh còn có một địa điểm đặc biệt ý nghĩa đó là Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia huyện Tân Biên - nơi yên nghỉ của hơn 12.000 liệt sĩ, trong đó có hàng trăm liệt sĩ của Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam.

Nằm trên đồi 82 thuộc huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia huyện Tân Biên là nơi yên nghỉ của các liệt sĩ của các tỉnh, thành trong cả nước đã hy sinh



trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả, trong đó có các anh hùng liệt sỹ của Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam. Cũng như nhiều cán bộ, chiến sỹ các Ban khác thuộc Trung ương Cục miền Nam, để hoàn thành trách nhiệm được Đảng giao phó, những cán bộ, đảng viên của Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam luôn sẵn sàng có mặt trên tuyến lửa, nhiều cán bộ tài chính đã hy sinh xương máu để hoàn thành nhiệm vụ tài chính, hậu cần phục vụ cuộc kháng chiến... Thống kê cho thấy, ngoài hàng trăm cán bộ là thương binh, đã có gần 150 cán bộ của Ban Kinh tài đã anh dũng hy sinh vì cách mạng.

Lịch sử 70 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Tài chính, không thể không nói đến sự ra đời và những đóng góp quý báu, to lớn trong công cuộc giải phóng dân tộc của Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam. Xác định được trách nhiệm và cũng là vinh dự, trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã phối hợp với các địa phương tổ chức khảo sát, nghiên cứu thực tế, sưu tầm các tư liệu liên quan, gặp các nhân chứng đã từng có thời gian công tác tại Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam để ghi lại những mốc son lịch sử và đã có nhiều hoạt động thiết thực như xuất bản sách, xây dựng bia lưu niệm, trưng bày nhiều hiện vật, tư liệu quý tại phòng truyền thống ngành Tài chính, trao tặng và truy tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tài chính cho các đồng chí nguyên cán bộ, nhân viên Ban Kinh tài, phối hợp tổ chức gặp mặt cán bộ Ban Kinh tài... khẳng định sự đóng góp to lớn của Ban Kinh tài trong sự nghiệp cách mạng của đất nước.

**Minh Lục**

*Phần thứ ba: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Nam*



## BẠC CỤ HỒ, DÙ RÁCH CÒN NHÌN THẤY CÁI RÊU CŨNG XÀI ĐƯỢC...

*Trong kháng chiến, mỗi người cán bộ tài chính vừa là người lính, vừa là người trực tiếp chăm lo các vấn đề ngân sách, in và phát hành tiền tệ. Dù là cuộc đấu tranh chống bạc giả hay chính sách đổi tiền của Chính phủ đều được người dân Nam Bộ ủng hộ hết lòng. Những kỷ niệm sâu sắc về việc in và phát hành giấy bạc Tài chính – giấy bạc Cu Hồ tại Nam Bộ đã chứng minh điều đó.*

### **Đấu tranh chống bạc giả**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nhiệm vụ của ngành Tài chính lúc này là chuẩn bị tiền để giải quyết các nhu cầu chi tiêu của bộ máy Nhà nước và quân đội. Phải gấp rút chuẩn bị phát hành một loại tiền mới, vừa để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu cấp bách, vừa là bước chuẩn bị để xây dựng một chế độ tiền tệ độc lập tự chủ. Cuối năm 1945, tiền hào lẻ của Ngân hàng Đông Dương trên thị trường rất khan hiếm. Đây chính là điều kiện thuận lợi để phát hành thêm các loại tiền có mệnh giá nhỏ vào lưu thông. Tháng 12/1945, Bộ Tài chính đã cho phát hành loại tiền đúc bằng nhôm đầu tiên ra thị trường (loại 2 hào, 5 hào và 1 đồng).

Từ kết quả bước đầu này, tháng 11/1946 Chính phủ đã quyết định phát hành tờ giấy bạc tài chính có in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh ở các tỉnh thuộc khu vực Trung Bộ, còn gọi là giấy bạc cụ Hồ. Sau đó, tiền của ta đã nhanh chóng lan rộng ra các tỉnh miền Bắc và miền Nam.

Tại Nam Bộ, năm 1947, khi Chính phủ quyết định cho in tiền Việt Nam tại Nam Bộ, cũng như in tiền Việt Nam tại Trung Bộ, lúc bấy giờ Xứ uỷ Nam Kỳ, Uỷ ban Kháng chiến hành chính (UBKCHC) Nam Bộ tiến hành thành lập Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ, cử ông Ngô Tấn Nhơn lúc bấy giờ là Bộ trưởng Bộ Canh nông, đặc phái viên của Chính phủ làm Trưởng ban và ông Nguyễn Thành Vinh - luật sư, uỷ viên UBKCHC Nam Bộ làm Phó ban. Bấy giờ, công việc đầu tiên là đi gom góp tiền để mua máy móc. Thời điểm này, khi in tiền ra cũng có lúc gặp sự cố in lỗi, đồng thời bối cảnh lịch sử bấy giờ giặc Pháp in tiền giả rất nhiều để chống phá đồng tiền của ta, trong đó đồng tiền Trung ương (tức giấy bạc 100 đồng đỏ) bị làm giả nhiều nhất. UBKCHC đã chỉ thị cho các tỉnh phải kiểm soát giấy bạc thật và làm phiếu kiểm soát dán lên trên tờ giấy bạc đó để xác định cho người dân biết, đồng thời chỉ được lưu hành trong nội bộ tỉnh. Khi phiếu kiểm soát bạc thật được dán lên, người ta gọi là “giấy bạc đắp mền”.

Tuy nhiên, đồng tiền này vẫn được lưu hành chung chứ không phải riêng tỉnh nào. Điều đó nói lên uy tín của chính quyền ta thời bấy giờ trong cuộc đấu tranh chống bạc giả. Sở





*Một số giấy bạc Cú Hồ phát hành tại Nam Bộ*

*Phần thứ ba: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Nam*



Ngân khố Nam Bộ cử nhiều cán bộ sang Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ để kiểm soát, nếu những đồng nào in sai mà không sửa được phải để nguyên và phát hành như vậy. Để xác nhận tiền thật, cán bộ của Sở Ngân khố Nam Bộ phải trực tiếp ký tên lên trên tờ giấy bạc này, giới thiệu với các cơ quan và người dân biết đó là lỗi in sai chứ không phải tiền giả. Nếu có chữ ký này, người dân đem đến sở ngân khố các tỉnh để đổi lấy tiền đúng về xài, bởi thời điểm này mỗi tỉnh đều có sở ngân khố riêng. Nhưng người dân thường ít đi đổi vì thấy đã có xác nhận tiền thật nhưng do in lỗi thì vẫn tin tưởng sử dụng.

Vì vậy, thỉnh thoảng vẫn thấy những tờ tiền có những chữ ký lưu hành. Thời điểm đó, có thể nói niềm tin của nhân dân Nam Bộ vào kháng chiến rất lớn, đối với tờ “giấy bạc đắp mền”, người dân thấy có chữ ký của chính quyền, mặc dù xác nhận chỉ lưu hành trong nội bộ tỉnh nhưng vẫn được đồng bào tiêu xài trong toàn khu kháng chiến, không phân biệt địa phương xác nhận.

Thêm một dẫn chứng cho niềm tin của nhân dân vào cách mạng đó là khi tiền ở Trung Bộ đưa vào giấy in rất xấu, sử dụng qua nhiều tay nên bị rách, nhàu nát nhưng người dân vẫn tin dùng đón nhận, lúc bấy giờ người dân có câu cửa miệng rằng “đây là bạc Cú Hồ, dù rách còn nhìn thấy cái râu cũng xài được”.

## Niềm tin chiến thắng

Giai đoạn 1952 – 1953, kháng chiến của ta thắng giòn giã và lấn dần ra sát vùng tạm chiếm, đồng thời tiền của ta cũng lấn át đồng tiền của ngân hàng Đông Dương (vì đa số có màu xanh nên còn gọi là đồng tiền xanh Đông Dương). Lúc bấy giờ, trong vùng kháng chiến, giấy bạc Cú Hồ và tiền giặc Pháp (đồng tiền xanh Đông Dương) cùng lưu hành song song, do đó Chính



phủ có chủ trương quét sạch tờ bạc của giặc ra khỏi vùng kháng chiến của ta. Cán bộ Sở Ngân khố Nam Bộ đi xuống từng địa phương và các vùng ven hợp dân lại để tuyên truyền người dân nên xài tiền của ta, không xài bạc của giặc Pháp. Đồng thời, tổ chức thu đổi tiền kháng chiến cho người dân sử dụng trong vùng kháng chiến và khi họ có nhu cầu đi ra ngoài thì sẽ được đổi lại tiền xanh để sử dụng.

Đến Hiệp định Giơnevơ 1954, Pháp đình chiến và xác định khu tập kết. Trước khi chuẩn bị tập kết ra Bắc, chủ trương của Xứ uỷ và UBKCHC Nam Bộ là phải tập trung tiền xanh lại đổi cho đồng bào, thu hồi về tiền kháng chiến do ta phát hành để đồng bào không bị thiệt thòi và có tiền tiêu xài trong thời điểm cán bộ ta đi tập kết.

Thời gian này kháng chiến còn đang khó khăn, tiền xanh không có nhiều, vì vậy phải huy động trong cả nước, sau đó, tập hợp về Sở Ngân khố Nam Bộ rồi mới phân ra các trạm để đổi cho dân. Lúc đó tiền xanh cũng không có đủ nhưng người dân rất tốt, họ không đổi hết dù biết là tiền cụ Hồ là không xài được nhưng vẫn tin tưởng rằng kháng chiến nhất định sẽ thắng lợi.

Người dân yêu quý cất giấu bạc Cụ Hồ vào nơi linh thiêng nhất trong các lư hương trên bàn thờ tổ tiên. Dù trong tay có 500 ngàn thì họ chỉ đổi 300 ngàn đồng, còn 200 ngàn giữ lại, hoặc khi đổi thiếu một ít tiền, người dân cũng bỏ qua, thậm chí một số người không cần đổi vì thấy ngân hàng thiếu tiền xanh. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ tài chính lúc bấy giờ, không phải xử lý những sự cố trong quá trình đổi tiền cho người dân.

Tiền cần đổi thì nhiều mà cán bộ lại không đủ, vì vậy, từng cán bộ được huy động mỗi người một chiếc xuồng chở tiền đi xuống các địa phương trực tiếp đổi tiền xanh cho đồng bào và thu hồi tiền Cụ Hồ về. “Vi tiền của ta phát hành từ 5 cắc, 10 cắc... có giá trị nhỏ nên khối lượng rất lớn, phải đến 5-7 chiếc xuồng mới chở hết được. Do đó, phải phân loại và xếp lại từng bó tiền rồi theo đó mà tính toán. Được sự giúp đỡ của đồng bào nên việc đổi tiền không gặp sự cố khó khăn cũng như không bị mất mát một đồng, một cắc nào. Trong tay tôi lúc này chỉ có một mảnh giấy giới thiệu của lãnh đạo Sở Ngân khố phân công đi làm nhiệm vụ, thế nhưng được đồng bào tin tưởng giúp đỡ hết lòng, từ việc đổi tiền, tính toán đến cả việc vận chuyển tiền về đơn vị. Lòng dân tin tưởng tuyệt đối vào kháng chiến và người cán bộ kinh tài”, ông Trang Sĩ Liêm, ông Dương Minh Ngọc - những người cán bộ từng trực tiếp tham gia đổi tiền cho dân và nhiều lần trực tiếp ký tên xác nhận bạc thật lên những tờ giấy bạc ngày đó, xúc động kể lại.

Ngoài ra, khi UBKCHC Nam Bộ có một văn bản cho phép các tỉnh phát hành tín phiếu và phiếu tiếp tế, có tỉnh còn ghi là phiếu đổi chác, có chữ ký của chủ tịch tỉnh và giám đốc ngân khố tỉnh; có tỉnh thì in tín phiếu khu vực, quận huyện... Thật ra, không kể tỉnh nào hay quận huyện nào, hễ thấy các phiếu có chữ ký UBKCHC tỉnh và giám đốc sở ngân khố tỉnh là người dân tin tưởng tiêu dùng như tiền.

Trên đây là những dòng hồi ức mang dấu ấn lịch sử được ghi lại qua lời kể của 2 cựu cán bộ Sở Ngân khố Nam Bộ (năm 1953 đổi thành Ngân hàng Nhân dân Nam Bộ). Đó là các ông Trang Sĩ Liêm (sinh năm 1934), ông Dương Minh Ngọc (sinh năm 1935), những người cán bộ tài chính tham gia cách mạng khi vừa tròn 13, 14 tuổi...

Chúng tôi may mắn được tận mắt xem những bộ sưu tập tiền từ thời kháng chiến được các ông lưu giữ hàng mấy chục năm qua. Lịch sử nước nhà đã có những trang sử hào hùng, từng tờ giấy bạc như ghi dấu một mốc son của dân tộc. Những bộ sưu tập tiền này còn mang một giá trị to lớn về mặt lịch sử, giúp thế hệ hôm nay hình dung được những khó khăn mà dân tộc ta nói chung và người cán bộ tài chính đã trải qua trong những ngày kháng chiến gian khổ. Mỗi tờ giấy bạc là một sự kiện, mang một ý nghĩa thể hiện niềm tin của nhân dân ta vào Đảng, vào Bác Hồ.

**Mai Thanh**



## DI TÍCH BAN ẤN LOÁT ĐẶC BIỆT NAM BỘ TẠI XÃ HÀM RỒNG, HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

*Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ là một trong 3 cơ quan ấn loát đặc biệt của Trung ương trong những năm 1949-1954, gồm Sở Ấn loát đặc biệt Trung ương, Sở Ấn loát tài chính Trung Bộ và Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ. Các Sở và Ban ấn loát đảm đương nhiệm vụ đặc biệt là in giấy bạc Tài chính phục vụ cho nhu cầu của chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp.*

**B**an Ấn loát đặc biệt Nam Bộ được thành lập tại chiến khu Đồng Tháp Mười theo Sắc lệnh số 102/SL ngày 01/11/1947 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quyết định của Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ, với nhiệm vụ được giao là: Tổ chức in giấy bạc Việt Nam phục vụ cho nhu cầu của chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp tại các tỉnh Nam Bộ.

Công việc in ấn, phát hành giấy bạc của cán bộ, công nhân viên Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ gặp vô vàn khó khăn trước sự truy bức gắt gao của kẻ thù. Mặc dù vậy, công việc vẫn không hề bị gián đoạn. Giấy bạc Cụ Hồ bất chấp mọi hiểm nguy vẫn ra đời đều đặn ở vùng cực Nam của Tổ quốc, đóng vai trò hết sức to lớn trong công cuộc xây dựng chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ.

Với nhiệm vụ in và phát hành những tờ bạc Việt Nam ở vùng Nam Bộ, Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ đã tạo ra nguồn lực tài chính phục vụ đắc lực cho công cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam. Tờ giấy bạc Tài chính Việt Nam đã trở thành công cụ đấu tranh có hiệu quả trên mặt trận tiền tệ với địch, góp phần xây dựng nền tài chính độc lập, tự chủ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Bia lưu niệm Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ tại xã Hàm Rồng đã được xây dựng từ giữa năm 1997, khi đó giá trị xây dựng không quá 45 triệu đồng. Nguồn kinh phí do các đồng chí đã công tác tại Ban Ấn loát ngày xưa huy động và đóng góp. Bia lưu niệm có kết cấu thô sơ, chưa chuyển tải hết tầm quan trọng cũng như chức năng, nhiệm vụ và sự cống hiến của các đồng





Lễ khởi công công trình nâng cấp, cải tạo Bia kỷ niệm Ban Ẩn loát đặc biệt Nam Bộ (tháng 7/2012)

chỉ làm công việc in tiền thời kỳ đó. Đầu năm 2009, Bộ Tài chính có chủ trương nâng cấp, cải tạo Bia Ẩn loát đặc biệt Nam Bộ.

Để ghi lại những dấu son trong công cuộc kháng chiến của dân tộc trong những ngày đầu xây dựng chính quyền cách mạng Việt Nam non trẻ, đồng thời giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ mai sau, ngày 10 tháng 11 năm 2010 Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã công bố Quyết định số 3995/QĐ-BVHTTDL công nhận di tích quốc gia: Xứ ủy Nam Bộ – Trung ương Cục miền Nam (giai đoạn cuối năm 1949 – đầu năm 1955) bao gồm 25 địa điểm, trong đó có địa điểm di tích Ban Ẩn loát đặc biệt Nam Bộ tại xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Với ý nghĩa trên, Sở Tài chính tỉnh Cà Mau đã tổ chức phác thảo tạo hình tượng đài mỹ thuật Bia lưu niệm di tích Ban Ẩn loát đặc biệt Nam Bộ và nhà bia ghi danh liệt sĩ cùng các hạng mục trang trí hoa viên khác trong quần thể di tích Ban Ẩn loát đặc biệt Nam Bộ tại xã Hàm Rồng. Sở Tài chính tỉnh đã tổ chức thi chọn qua 34 phác thảo, 6 mô hình, 4 lượt thông qua phác thảo để lấy ý kiến các đồng chí cách mạng lão thành và nhân chứng lịch sử trong ngành Tài chính, Ban Ẩn loát đặc biệt Nam Bộ, 6 lượt thông qua phác thảo báo cáo xin ý kiến lãnh đạo Bộ Tài chính và UBND tỉnh Cà Mau để chọn lựa mẫu cho công trình ngày hôm nay. Được sự ủy nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Công văn số 5612/BTC-VP ngày 6/5/2010 và sự chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh Cà Mau, Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Bia lưu niệm Ban Ẩn loát đặc biệt Nam Bộ đã được địa phương phê duyệt bao gồm các hạng mục: tượng đài, nhà bia liệt sĩ, vườn cây, sân, rào, hệ thống chiếu sáng và đường



**Bia kỷ niệm Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ**

*Phần thứ ba: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Nam*

nổi từ lộ Hàng Dương đến sông Đầm Cù. Công trình được khởi công xây dựng ngày 27/7/2012 và đến tháng 10 năm 2014 đã chính thức hoàn thành.

Tác phẩm Bia lưu niệm Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ được chọn phê duyệt trên phác thảo của 2 tác giả Lê Công Uẩn và Lê Lang Biên. Thông qua nhân chứng và nội dung sự kiện lịch sử, nhằm tái hiện lại lịch sử bằng ngôn ngữ nghệ thuật điêu khắc với hình tượng bia chính thể hiện biểu trưng của ngọn đuốc soi đường cách mạng, bằng hình ảnh tờ giấy in tiền cuộn lại thành nhiều lớp, mặt chính đồng tiền đưa ra chính diện có chân dung Bác Hồ nằm giữa ngôi sao Tổ quốc cùng hoa văn và nội dung lịch sử. Sau đài bia chính là bố cục hình tượng cuốn thư thể hiện bố cục phù điêu hoành tráng, tái hiện lại những hoạt động đầy gian nan vất vả nhưng rất đỗi tự hào về quá trình tổ chức in và phát hành đồng tiền Tài chính, giấy Bạc Cự Hồ của Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ để làm vũ khí sắc bén đấu tranh trên mặt trận kinh tế, tài chính, tiền tệ với địch trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Toàn bộ bia đài và phù điêu được đục và chạm khắc trên chất liệu đá granit xám để đảm bảo tính bền vững với thời gian. Với bia trung tâm hình ngọn đuốc cao 7m, phù điêu hình cuốn thư cao 2m50 dài 8m.

Trong quần thể di tích có công trình bia ghi danh 59 liệt sĩ là những người con của xã Hàm Rồng đã hi sinh cho công cuộc kháng chiến giành độc lập của đất nước cũng được tôn tạo làm mới khang trang hơn. Ngoài ra các hạng mục sân vườn, hàng rào và đường nối từ lộ Hàng Dương vào khu di tích được nâng cấp mở rộng 5,5m, mặt đường bê tông 3,5m kèm



theo hệ thống chiếu sáng đảm bảo cho việc đến tham quan công trình, viếng bia liệt sĩ của người dân địa phương và các tỉnh, thành trong cả nước.

Công trình là nơi tưởng niệm và mang ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau. Với quy mô và tầm quan trọng của công trình, ngày 06/10/2014, được sự thống nhất của Bộ Tài chính và UBND tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính tỉnh Cà Mau đã tổ chức lễ khánh thành Công trình “Nâng cấp, cải tạo Bia kỷ niệm Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ”.

Khó có thể kể hết niềm vui xen lẫn sự xúc động tự hào của những cán bộ Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ khi quay lại chiến trường xưa, được đón nhận sự tôn vinh của lớp cháu con. Ông Nguyễn Văn Hùng, nguyên Phó phân ban B Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ chia sẻ niềm hân hoan khi trở về chứng kiến công trình mới trên mảnh đất chiến trường xưa: “Công việc của tôi và đồng đội thời đó hết sức gian nguy, cố gắng ngày đêm để hoàn thành nhiệm vụ... Hôm nay rất vui mừng, được Đảng Nhà nước, ngành Tài chính và chính quyền địa phương xây dựng, tôn tạo lại công trình này, ghi nhận công sức đóng góp của Ban Ấn loát cho đất nước và quê hương”.

Chiến công của Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ góp phần xác lập chủ quyền đất nước, đồng thời đáp ứng kịp thời nhu cầu tài chính trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ. Công lao và những đóng góp to lớn của Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ là một mốc son tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của lịch sử ngành Tài chính cách mạng Việt Nam.

**Như Quỳnh**



## IN GIẤY BẠC TÀI CHÍNH Ở RỪNG U MINH

*Đem so với ngành công nghiệp in tiền hiện nay, những tờ giấy bạc Cựu Hồ in ở rừng U Minh cách đây gần 70 năm mới thấy công nghệ in tiền trong thời kháng chiến quá lạc hậu. Tuy vậy những tờ bạc Cựu Hồ thời ấy lại mang trên mình một sứ mệnh lịch sử hết sức đặc biệt.*

Giấy bạc Cựu Hồ là cách gọi nôm na của người dân Việt Nam đối với đồng tiền tài chính của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, công việc kiến quốc, tổ chức sản xuất, lưu thông tiền tệ, trở nên bức bách đối với nhà nước cách mạng. Để gây dựng nhà nước non trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh (số 102/SL ngày 1/11/1947) cho phép in giấy bạc Việt Nam tại Nam Bộ và công việc in tiền này kéo dài đến thời điểm ký kết Hiệp định Giơnevơ (20/7/1954).

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước nhà độc lập nhưng tiền tệ vẫn phải sử dụng đồng tiền Đông Dương do thực dân Pháp phát hành, vì thế việc in giấy bạc Cựu Hồ thể hiện chủ quyền độc lập đã được thực hiện. Từ năm 1946 - 1952, việc in và phát hành giấy bạc Cựu Hồ ở miền Bắc và miền Trung khá thuận lợi, riêng Nam Bộ khó khăn hơn do xa Trung ương và chiến tranh đang lan rộng.

Năm 1948, Chính phủ chỉ thị cho Cơ quan Ấn loát Trung ương đưa 4 đồng chí: Hồ Văn Thế, Hoàng Phương, Nguyễn Đình Tâm và Nguyễn Đình Thư từ Việt Bắc; hai đồng chí Nguyễn Thực và Tống Lợi ở Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ từ Hà Tĩnh cùng với công nhân mang theo 500 khuôn mẫu vào Nam để tổ chức in tiền.

Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ được lập tại chiến khu bưng biển Đồng Tháp Mười do phái viên Chính phủ tại Nam bộ là kỹ sư Ngô Tấn Nhơn- Bộ trưởng Bộ Canh nông thời đó - trực tiếp làm Trưởng ban, luật sư Nguyễn Thành Vĩnh làm Phó ban và các đồng chí Kha Vượng Căn, họa sĩ Huỳnh Văn Gấm (đại biểu Quốc hội khóa I), Lê Văn Lương (nguyên Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn Nam bộ), Hồ Văn Thế (nguyên phái viên của Bộ Tài chính) làm ủy viên. Để an toàn trước mắt địch, Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ đổi tên là "Ban Trồng tỉa số 10" đóng tại rừng tràm Cái Bèo, chiến khu Đồng Tháp Mười. Đầu năm 1949, "Ban Trồng tỉa số 10" lập thêm phân ban mới tại Gò Bún, Kinh Dương, Văn Dương thuộc chiến khu Đồng Tháp Mười.

Việc in giấy bạc Tài chính giữa rừng tràm U Minh gặp vô vàn khó khăn. Ngoài bất lợi về





sông nước, từ năm 1949, địch mở rộng đánh phá sâu vào nhiều nơi của vùng căn cứ Đồng Tháp Mười để “tìm diệt cộng sản”. Để không bị lộ, cơ sở in tiền phải liên tục di chuyển, từ rừng U Minh Thượng đến U Minh Hạ và lập thêm Phân ban B, chuyển máy móc, thiết bị, vật tư nguyên liệu xuống đến Cà Mau.

Phân ban B tại Cà Mau tập hợp nhiều đơn vị in tiền ở Nam Bộ tổ chức in tiền bằng máy in offset nhập mới từ Nhật Bản, quá cảnh qua Thái Lan rồi chuyển về rừng U Minh. Ông Huỳnh Tấn Thơi - một công nhân từng tham gia in giấy bạc Cự Hồ thuộc Phân ban B nhớ lại, tiền giấy muốn sáng trong phải dùng bằng nước sạch nhưng rừng U Minh chỉ toàn nước nâu do phèn, nhờ nước phèn này mà giấy bạc Cự Hồ khi in ra có ngôi sao hình chìm màu nâu tự nhiên trông rất đặc biệt và địch khó làm giả.

Các loại giấy bạc Cự Hồ mệnh giá 1 đồng, 5 đồng, 20 đồng, 50 đồng cho đến 100 đồng được in ra với số lượng lớn. Lúc đầu cơ sở in tiền trong rừng U Minh chỉ in mệnh giá nhỏ 1 đồng, 2 đồng, 5 đồng để giải quyết nhu cầu trao đổi hàng hóa và một phần nhỏ nhu cầu tài chính cho kháng chiến. Khi nhu cầu của cuộc kháng chiến cao hơn, cán bộ và công nhân ở đây đã tổ chức in tiền bằng máy offset bằng giấy làm từ vỏ cây đay để cho ra tờ giấy bạc 10 đồng, 50 đồng, 100 đồng.

Để có được những tờ giấy bạc Cự Hồ lưu hành ở miền Nam thời ấy, cán bộ, công nhân viên Ấn loát đặc biệt Nam bộ đã nỗ lực lao động và sáng tạo, không quản mọi gian nguy. Số lượng cán bộ lúc đầu từ 100 rồi lên 200 người, lúc cao điểm có hơn 400 người ngày đêm làm việc, bất chấp gian khổ nắng mưa và bom đạn của quân thù.

Đầu năm 1954, Xứ ủy Nam bộ chủ trương in và phát hành loại giấy bạc 200 đồng và 500 đồng, đến giữa năm 1954 tờ bạc 200 đồng đã in xong chưa kịp phát hành thì cuộc kháng chiến chống Pháp của quân ta thắng lợi, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, riêng tờ





bạc 500 đồng đang còn trên bản vẽ.

Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Hùng - nguyên Phó Phân ban B (Ban Ấn loát đặc biệt Nam bộ), năm 1949, khu vực U Minh tỉnh Cà Mau liên tục bị địch ném bom, dùng xe lội nước càn quét các cơ sở cách mạng. Năm 1950 đến 1952, toàn bộ Phân ban B từ rừng U Minh chuyển sâu xuống rừng đước Năm Căn, sau đó bị lộ lại chuyển ngược về lại sông Cái Tàu rừng U Minh và liên tục di chuyển giữa rừng đước với rừng tràm trong làn bom đạn ngày đêm không ngớt. Hàng nghìn tấn thiết bị, vật tư của cơ sở in chủ yếu vận chuyển bằng ghe xuống, cứ ngày nghỉ đêm di chuyển.

Địch bắn phá, ta chia nhỏ cơ sở in tiền ra làm nhiều nơi, Phân ban D là một phần của Phân ban B mọc lên ở vùng Tân Đức, Đầm Dơi do đồng chí Nguyễn Thực - nguyên cán bộ lãnh đạo của cơ quan Ấn loát Tài chính Trung bộ được cử vào Nam tổ chức chỉ đạo in tiền.

In giấy bạc Cự Hồ ở rừng U Minh vất vả trong việc làm sao cho tờ tiền in ra không bị lỗi, nhòe do máy rung lắc trên nền đất sình lầy, nhưng vất vả hơn là chuyện ăn ngủ, sinh hoạt thường ngày. Ở rừng U Minh muỗi, đĩa, rắn, rết nhiều vô kể. Tối đến, mỗi người được cấp một cái nóp để đêm chui vào ngủ, chị em phụ nữ ưu tiên hơn được cấp một chiếc chõng tre để nằm. Nhiều đêm đang ngủ nước lên ngập ướt người, rắn, rết chui vào nóp sống chung với người.

70 năm đã trôi qua, giấy bạc Cự Hồ vẫn luôn trong tâm trí của mỗi người dân đất Việt bởi giá trị lịch sử không thể xóa nhòa...

**Thái Vũ**

*Phần thứ ba: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Nam*



## MỘT SỐ MẪU GIẤY BẠC VÀ TIỀN TÀI CHÍNH IN VÀ PHÁT HÀNH TẠI NAM BỘ





*Phần thứ ba: Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Nam*







**Phần thứ tư**

*Tô thắm nét son, rạng ngời truyền thống*

---

## TỰ HÀO LÀ CÁN BỘ TÀI CHÍNH TRÊN MẢNH ĐẤT TUYÊN QUANG – THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

Lê Thị Kim Dung - Giám đốc Sở Tài chính Tuyên Quang

*Tuyên Quang, vùng đất giàu truyền thống cách mạng, từng được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn làm Thủ đô kháng chiến, thủ đô Khu giải phóng. mảnh đất văn hiến này không chỉ ghi dấu những mốc son chói lọi trong lịch sử của dân tộc, mà còn là mảnh đất gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tài chính. Ý thức được điều đó, cán bộ, công chức ngành Tài chính Tuyên Quang cùng với nhân dân trong Tỉnh luôn gìn giữ, hoàn thiện kho tư liệu lịch sử của Ngành, góp phần tái hiện lại lịch sử hào hùng, truyền thống vẻ vang của ngành Tài chính.*

Tuyên Quang - mảnh đất lịch sử mãi khắc ghi sâu đậm hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với những sự kiện trọng đại của dân tộc Việt Nam. Trong cách mạng tháng Tám, Tuyên Quang vinh dự là Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm trung tâm cách mạng của cả nước. Tại Tân Trào đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử gắn liền với vận mệnh dân tộc. Trong những năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang luôn làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng: xây dựng, bảo vệ An toàn khu (ATK); bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc cùng các bộ, ban, ngành Trung ương, trong đó có Bộ Tài chính.

Mảnh đất Tuyên Quang gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tài chính Việt Nam, trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Bộ Tài chính được đồng bào các dân tộc Tuyên Quang đùm bọc, che chở để xây dựng nền tài chính cách mạng không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Mặc dù trong điều kiện khó khăn, gian khổ, thiếu thốn của những năm tháng kháng chiến, những thế hệ cán bộ, nhân viên tài chính tiền bối luôn cố gắng vươn lên bằng ý chí cách mạng ngời sáng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó. Nhiều tên đất, tên người của Tuyên Quang gắn liền



với những sự kiện lịch sử, với hình ảnh và kỷ niệm sâu về ngành Tài chính cách mạng Việt Nam. Ngày nay nhiều di tích vẫn đang được lưu giữ và sống động trong lòng đồng bào và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang.

Cùng với cả nước, ngành Tài chính Tuyên Quang những năm qua luôn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách địa phương; nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước hàng năm luôn hoàn thành kế hoạch đề ra; công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc chấp hành dự toán ngân sách của các đơn vị trên địa bàn được thực hiện tốt. Ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Nguồn tài chính dự phòng phục vụ có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh, xử lý các nhiệm vụ đột xuất cấp bách phát sinh. An ninh tài chính được giữ vững với mức bội chi trong phạm vi kiểm soát; dư nợ ở ngưỡng an toàn đã góp phần giữ ổn định cân đối vĩ mô nền kinh tế. Bên cạnh đó, công tác quản lý tài chính đầu tư xây dựng luôn được Ngành quan tâm thực hiện. Các dự án được tiếp nhận, thẩm tra, quyết toán thường xuyên và kịp thời, góp phần minh bạch trong công tác quản lý tài chính...

Quán triệt sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua”, liên tục trong những năm qua cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở Tài chính Tuyên Quang đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do UBND tỉnh, Bộ Tài chính, các cấp, các ngành phát động. Bằng sự nhiệt tình, hăng say trong lao động và công tác, Sở Tài chính luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý tài chính - ngân sách được Bộ Tài chính và UBND tỉnh giao. Với những thành tích đạt được, tập thể Sở Tài chính Tuyên Quang đã được Chính phủ, Bộ Tài chính tặng các cấp chính quyền trao tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu thi đua cao quý. Đặc biệt năm 2012, Sở Tài chính Tuyên Quang đã vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

Tự hào với truyền thống của Ngành Tài chính trong 70 năm xây dựng và trưởng thành, ý thức về truyền thống quý báu của mảnh đất Tuyên Quang - nơi vinh dự được đặt Thủ đô kháng chiến - trong giai đoạn mới, toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính Tuyên Quang tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Trong vai trò là ngành đòn bẩy giúp nền kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững, ngành Tài chính Tuyên Quang tiếp tục phát huy sự đoàn kết, chủ động sáng tạo, nỗ lực vươn lên, phát huy năng lực, tiếp tục tham mưu kịp thời, đúng chế độ về quản lý tài chính - ngân sách cho Tỉnh trong lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý, tổ chức thực hiện các giải pháp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: Tạo lập môi trường tài chính lành mạnh, thông thoáng, nhằm giải phóng các nguồn lực và sức sản xuất của nền kinh tế, bồi dưỡng và mở rộng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Kiên trì đổi mới cơ chế quản lý ngân sách nhà nước theo hướng tăng cường phân cấp, vừa đảm bảo tập trung thống nhất vai trò chủ đạo và điều phối của ngân sách tỉnh, vừa tăng cường quyền hạn, trách nhiệm và tính chủ động trong quản lý ngân sách của chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện chính sách lập, phân phối ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ cấu chi ngân sách, ưu tiên đầu tư phát triển; tăng chi phát triển sự nghiệp y tế, khoa học và công nghệ. Tham gia xây dựng và hoàn thiện chính sách, cơ chế tài chính doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế khai thác và phát huy tốt mọi nguồn lực, nâng cao sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập. Đẩy nhanh quá trình đổi mới, sắp xếp, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước gắn liền với việc tăng cường năng lực tài chính...



## DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG ĐỒN ĐIỀN CHI NÊ TRONG LÒNG NGƯỜI DÂN LẠC THỦY

Nguyễn Văn Hải - Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình

*Dâng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình luôn tự hào là địa phương có khu di tích lịch sử Cách mạng – Đồn điền Chi Nê - nơi đặt Nhà máy in bạc và kho chứa bạc của nền tài chính Cách mạng Việt Nam. Đây cũng là nơi Bác Hồ đã hai lần về thăm và chỉ đạo nhân dân Lạc Thủy vươn lên cùng cả nước giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.*

Lạc Thủy là huyện vùng núi thấp nằm ở phía Đông Nam tỉnh Hoà Bình. Trung tâm huyện cách thị xã Hoà Bình 75 km, phía tây giáp huyện Yên Thủy, phía Bắc giáp huyện Kim Bôi (tỉnh Hoà Bình) và huyện Mỹ Đức (TP. Hà Nội); Phía nam giáp huyện Nho Quan, huyện Gia Viễn (tỉnh Ninh Bình); phía Đông giáp huyện Kim Bảng (tỉnh Hà Nam). Dân số có trên 60 ngàn người, trong đó có 35 % là dân tộc Mường.

Với vị trí địa lý thuận lợi, là cửa ngõ then chốt của tỉnh Hoà Bình, của vùng, có tuyến giao thông đường thuỷ và đường bộ thuận tiện, người dân các dân tộc giàu truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất trong chiến đấu, cần cù, sáng tạo trong lao động, Lạc Thủy luôn được coi là địa bàn quan trọng trong chiến đấu chống kẻ thù xâm lược trước đây và trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hiện nay.

Trở lại cách đây gần một thế kỷ, trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ, để khai thác tài nguyên đất đai và bóc lột sức lực người dân địa phương, thực dân Pháp đã thiết lập nhiều đồn điền, trong đó có Đồn điền Chi Nê do nhà tư bản Borel, người Pháp làm chủ. Đồn điền này có quy mô diện tích lên tới 11.000 ha, chuyên trồng chè, cà phê, chăn nuôi bò, dê nhằm tạo ra sản phẩm để tiêu dùng và xuất khẩu. Nhân dân trong vùng còn lưu truyền nhiều câu chuyện về sự hà khắc của “những ông chủ” thực dân ở đồn điền. Họ “tự do đánh







Phản thư tư: Tô thắm nét son, rạng ngời truyền thống



**Lễ cắt băng khánh thành Di tích 2 - Khu xưởng in bạc - Địa điểm Nhà máy in tiền tại Đồn điền Chi Nê, xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình**

đập người dân và với những công nhân làm thuê trong đồn điền đồng thời sẵn sàng đổi việc họ bất kỳ lúc nào. Với phụ nữ làm trong đồn điền và phụ nữ trong vùng, ngoài phải chịu những bất công cùng cực nêu trên, tự do thân thể và nhân phẩm cũng luôn bị đe dọa". Trong đồn điền xuất hiện hai thế giới trái ngược nhau, đó là "thiên đường" của những ông chủ người Pháp, là địa ngục của những người dân lao động địa phương. Đã có nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân, phá kho thóc của địa chủ chia cho dân nghèo, biểu tình chống lại thực dân Pháp, đấu tranh đòi quyền tự do, quyền lợi kinh tế cho nông dân và công nhân trong đồn điền diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau.

Ánh sáng cách mạng của Đảng Cộng sản sớm đến với huyện Lạc Thủy. Ngày 21/12/1930, Tổ Cộng sản Hoàng Đồng được thành lập. Đây là cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Lạc Thủy và cũng là cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Hòa Bình đã lãnh đạo quần chúng nhân dân vùng lên đấu tranh giành chính quyền. Cách mạng tháng Tám thành công chấm dứt sự đô hộ của thực dân Pháp và từ năm 1946 – 1947, lịch sử huyện Lạc Thủy lại sang trang mới với nhiều sự kiện và nhiều dấu son mới.

Sự kiện trên phải kể đến cụ Đỗ Đình Thiện - một nhà tư sản yêu nước đã mua lại Đồn điền Chi Nê của chủ người Pháp. Từ đây, một cung cách quản lý mới được hình thành giữa ông chủ là người Việt Nam yêu nước hết lòng vì kháng chiến, vì nhân dân và một bên là những người lao động cần cù, giàu lòng yêu nước, muốn lao động hết sức mình để xây dựng quê hương giàu đẹp.

Sự kiện tiếp theo đó là Lạc Thủy được chọn là căn cứ của cuộc kháng chiến chống Pháp để hôm nay, Đồn điền Chi Nê, huyện Lạc Thủy trở thành một di tích lịch sử cách mạng.

Theo yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1946, Đảng ta đã chủ

động chuẩn bị kỹ lưỡng cho cuộc kháng chiến trường kỳ. Qua khảo sát tình hình, Trung ương Đảng và Bác Hồ quyết định chọn Đồn điền Chi Nê của ông Đỗ Đình Thiện làm nơi đặt nhà máy in bạc và địa điểm kho bạc của Bộ Tài chính từ Hà Nội chuyển lên.

Trong 2 năm 1946-1947, với vai trò là căn cứ địa của Cách mạng, cán bộ và nhân dân huyện Lạc Thủy đã làm tốt trách nhiệm của mình, giữ bí mật hoạt động của cơ sở in tiền, bảo vệ căn cứ, tham gia vào việc phục vụ và trực tiếp in tiền để giúp Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến cứu quốc. Vinh dự hơn, nhân dân Lạc Thủy còn được đón tiếp, được gặp gỡ Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước ta nhiều lần về thăm, trực tiếp chỉ đạo kháng chiến, chỉ đạo công tác tài chính của Đảng.

Ở những nơi Bác Hồ đến thăm, làm việc và nghỉ ngơi, địa điểm đặt nhà máy in bạc, đặt kho chứa bạc đầu tiên của Chính phủ kháng chiến tới nay đều còn lại dấu tích. Đặc biệt, các dấu tích trên luôn được lãnh đạo địa phương và nhân dân các dân tộc Lạc Thủy gìn giữ, bảo vệ.

Khu di tích cách mạng nơi đặt Nhà máy in tiền đầu tiên, kho chứa bạc đầu tiên của nền Tài chính Cách mạng Việt Nam có giá trị rất lớn về mặt lịch sử. Nơi đây in đậm dấu son của thời kỳ chiến đấu hào hùng và oanh liệt của dân tộc ta, bởi cùng với An toàn khu Thái Nguyên và Tuyên Quang sau này- Đồn điền Chi Nê cũng là một căn cứ An toàn khu quan trọng, bảo vệ an toàn lực lượng kháng chiến, là nơi in và phát hành giấy bạc cho nền tài chính cách mạng trong buổi đầu trứng nước, giúp toàn Đảng, toàn dân ta giành thắng lợi trên các mặt trận chính trị, quân sự để làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày 7/5/1954.

Bên cạnh đó, khu di tích cách mạng trên còn có giá trị văn hoá rất lớn. Vẫn còn đây dấu tích cuộc oanh tạc, ném bom tàn phá của máy bay Pháp nhằm phá hoại khu xưởng in tiền. Vẫn vẹn nguyên nơi Bác Hồ đã nghỉ đêm và làm việc khi Người đi kinh lý Thanh Hoá và đầu đây lời Người dặn dò, đồng viên cán bộ, nhân dân hãy cùng nhau chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm như còn âm vang cho tới hôm nay cũng như mãi mai sau.

Đó là nơi tưởng nhớ đến thời kỳ kháng chiến gian lao mà anh dũng của đồng bào, tưởng nhớ đến công lao của Bác Hồ đối với ngành Tài chính và nhớ đến tình cảm to lớn của Bác dành cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong Đồn điền Chi Nê nói riêng cũng như toàn huyện Lạc Thủy nói chung. Đồng thời, đó cũng là nơi Đảng, Nhà nước ghi nhận công lao to lớn của gia đình cụ Đỗ Đình Thiện đối với cách mạng, đất nước; là nơi cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc huyện Lạc Thủy bày tỏ lòng mến mộ, biết ơn đối với gia đình cụ Đỗ Đình Thiện qua những nghĩa cử cao đẹp, nhân ái: Mở kho thóc trợ cấp cho dân nghèo khi có đói kém, tạo điều kiện cho người dân làm ăn sinh sống thuận lợi trong đồn điền.

Với những giá trị lịch sử và văn hoá to lớn nêu trên; Khu di tích cách mạng - Đồn điền Chi Nê sẽ không ngừng được gìn giữ, tu bổ, nâng cấp và tôn tạo.

Tâm nguyện của cán bộ, nhân dân các dân tộc trong Huyện từ nhiều năm trước đã được hoàn thành khi Khu di tích lịch sử cách mạng Đồn điền Chi Nê đã được Nhà nước xếp hạng, đồng thời được nâng cấp, tu bổ, tôn tạo. Đây là những việc làm, mang ý nghĩa văn hóa, lịch sử và nhân văn sâu sắc. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong Huyện coi việc gìn giữ, bảo tồn di tích là nhiệm vụ to lớn, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, giữ gìn truyền thống quý báu mà cha ông ta để lại.

## NỖ LỰC PHẦN ĐẦU, NOI THEO TRUYỀN THỐNG VỀ VANG CỦA LỚP CHA ANH ĐI TRƯỚC

Nguyễn Hoàng Đệ - Giám đốc KBNN Thừa Thiên - Huế

*Thừa Thiên - Huế, mảnh đất giàu truyền thống cách mạng rất vinh dự và tự hào là một địa danh lưu giữ nhiều di tích lịch sử cách mạng quan trọng của đất nước và ngành Tài chính. Đặc biệt, tại xã Phong Sơn, huyện Phong Điền có di tích lịch sử Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ. Tập thể cán bộ, công chức Kho bạc Nhà nước tỉnh nói riêng và ngành Tài chính Thừa Thiên - Huế nói chung luôn nỗ lực phần đầu, noi theo truyền thống về vang của các thế hệ lớp trước, góp sức xây dựng ngành Tài chính Việt Nam ngày càng phát triển.*

*Phần thứ tư: Có thêm nét son, rạng ngời truyền thống*



**T** háng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Cổ đô Huế trở thành một trong những địa phương quan trọng nhất của cả nước khẳng định sức mạnh dân tộc quyết đập đổ xiềng xích của phong kiến, thực dân, giành chính quyền về tay nhân dân. Sau sự kiện Bảo Đại phải thoái vị, chính quyền cách mạng non trẻ ra đời cùng hàng loạt cơ quan quan trọng khác của chính quyền nhân dân.

Nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu tài chính và đấu tranh kinh tế với kẻ thù, chỉ sau ngày giành được chính quyền chưa lâu, một cơ quan quan trọng được thành lập ở Huế đó là Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ. Trong 6 năm hoạt động từ 1946 - 1952, Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ đã có những đóng góp quan trọng vào cuộc kháng chiến gian khổ của dân tộc. Sự ra đời của đồng tiền Tài chính Việt Nam - một công cụ đấu tranh có hiệu lực trên mặt trận tiền tệ với địch, đã góp phần xây dựng nền Tài chính tiền tệ độc lập, tự chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Trung Bộ nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng.

Với lòng tri ân sâu sắc đối với các thế hệ đi trước, trong những năm qua, KBNN Thừa Thiên Huế thường xuyên tổ chức cho cán bộ, công chức thăm viếng di tích, tưởng niệm các liệt sỹ tài chính đã hy sinh vì Tổ quốc và sự phát triển của Ngành. Bên cạnh việc học

tập và ôn lại truyền thống, cán bộ, công chức đơn vị không ngừng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, coi đó là việc làm thiết thực nhất tri ân các thế hệ cán bộ tài chính đã ngã xuống vì độc lập, tự do của đất nước. Qua 25 năm xây dựng và phát triển, mặc dù nhiệm vụ được giao ngày càng nặng nề nhưng cùng với hệ thống KBNN Việt Nam, KBNN Thừa Thiên Huế ngày càng lớn mạnh, trở thành công cụ quan trọng trong hệ thống quản lý tài chính nhà nước trên địa bàn, được Bộ Tài chính, KBNN Việt Nam đánh giá cao, được cấp uỷ, chính quyền địa phương và nhân dân tin cậy, khẳng định được vai trò cùng những đóng góp của mình trong sự phát triển mạnh mẽ của địa phương....

Đạt được kết quả đó cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền có sự nỗ lực, phấn đấu với trí tuệ và trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ công chức KBNN Thừa Thiên Huế qua các thế hệ góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao, tạo nền móng vững chắc cho KBNN Thừa Thiên Huế ngày càng phát triển.

Đánh giá những nỗ lực cố gắng và những thành quả đã đạt được của KBNN Thừa Thiên Huế trong 25 năm qua, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Tài chính, KBNN và các cấp chính quyền địa phương đã trao tặng nhiều phần thưởng cao quý cho hàng trăm tập thể và cá nhân cán bộ công chức KBNN Thừa Thiên Huế: Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho tập thể KBNN Hương Thủy; Huân chương Lao động hạng Nhì cho tập thể KBNN tỉnh; Huân chương Lao động hạng Ba cho 3 tập thể và 3 cá nhân; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho hàng chục tập thể và cá nhân; Bộ Tài chính và UBND Tỉnh tặng cờ thi đua và bằng khen cho hàng trăm tập thể và cá nhân...

Trong thời gian tới, KBNN Thừa Thiên Huế tập trung thực hiện tốt chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020. Trước mắt là phối hợp với các cơ quan hữu quan vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS); Hệ thống quản lý thu ngân sách nhà nước (TCS), thanh toán song phương điện tử trên địa bàn. Cùng với việc xây dựng KBNN hiện đại trong lộ trình, KBNN Tỉnh luôn chú trọng kiện toàn việc xây dựng và thực hiện văn hoá nghề; gắn liền với phát triển và cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, góp phần thực hiện mục tiêu của KBNN "Tập trung thực hiện chiến lược phát triển KBNN; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức bộ máy; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực; hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao".

Phát huy truyền thống của ngành KBNN, cán bộ công chức KBNN Thừa Thiên Huế giữ vững đoàn kết, vượt lên mọi khó khăn, khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, chung sức, chung lòng vì mục tiêu xây dựng Kho bạc hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.

## NGÀNH TÀI CHÍNH CÀ MAU KHÔNG NGỪNG PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG CỦA CHA ANH

Lâm Văn Bi - Giám đốc Sở Tài chính Cà Mau

*Cà Mau, mảnh đất tận cùng của Tổ quốc vinh dự và tự hào là nơi lưu giữ những di tích lịch sử quan trọng của ngành Tài chính trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc. Những năm qua, đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tài chính tỉnh Cà Mau tự hào khi được đóng góp vào thực hiện tôn tạo di tích Bia lưu niệm Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ tại xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn.*

*Phản thư tư: Có thêm nét son, rạng ngời truyền thống*



Mảnh đất Hàm Rồng (huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau) là nơi ngay từ giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp đã vinh dự, tự hào có cơ quan quan trọng của ngành Tài chính hoạt động, đó là Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ. Đây là một trong 3 cơ quan ấn loát đầu tiên do Trung ương thành lập, làm nhiệm vụ in giấy bạc Cự Hồ cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trải qua 6 năm hoạt động, đội ngũ cán bộ tài chính thuộc Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ đã cống hiến xương máu, công sức to lớn để tờ giấy bạc Tài chính Việt Nam trở thành công cụ đấu tranh có hiệu quả trên mặt trận tiền tệ với địch, góp phần xây dựng nền tài chính độc lập, tự chủ của nước Việt Nam mới. Nhiều cán bộ tài chính của Ban đã anh dũng hy sinh nơi mảnh đất Hàm Rồng trong các trận chiến đấu chống giặc, hàng chục người là thương binh, bệnh binh... Những cán bộ tài chính Nam Bộ đã góp phần vào thắng lợi cuối cùng của quân và dân Cà Mau nói riêng và cuộc đấu tranh giải phóng Tổ quốc của dân tộc nói chung.

Kế thừa truyền thống hy sinh quên mình của các cán bộ thuộc Ban Ấn loát đặc biệt Nam Bộ năm xưa, ở thời kỳ nào, hệ thống các cơ quan tài chính Cà Mau luôn nỗ lực phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn hoàn thành tốt công tác quản lý tài chính nhà nước, huy động hiệu quả các nguồn lực cho ngân sách nhà nước



(NSNN), phục vụ đắc lực công cuộc giải phóng đất nước và xây dựng, phát triển kinh tế trên vùng đất cực Nam của Tổ quốc. Trong mọi thời kỳ, ngành Tài chính Cà Mau đều nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thể hiện rõ vai trò chủ động, tích cực tham mưu với Tỉnh trong lĩnh vực điều hành ngân sách, làm tốt chức năng quản lý nhà nước về tài chính.

Đặc biệt là từ khi tái lập tỉnh Cà Mau đến nay, số thu ngân sách nhà nước của Tỉnh tăng đều sau mỗi năm, năm sau cao hơn năm trước, có sự đóng góp không nhỏ từ những nỗ lực không ngừng của mỗi cán bộ, công chức ngành Tài chính địa phương, là cơ sở để cân đối nhiệm vụ chi, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Sở Tài chính tỉnh Cà Mau đã thực hiện tốt chức năng tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn về tài chính, ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước, tài sản nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, giá cả và hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật...

Ghi nhận và đánh giá cao sự phát triển, đóng góp xứng đáng của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau trong những năm qua, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng, Nhà nước, các cấp các ngành, các tổ chức đoàn thể và Tỉnh đã trao tặng nhiều danh hiệu cao quý cho hàng trăm tập thể và cá nhân cán bộ công chức Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

Đặc biệt, trong giai đoạn công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, bên cạnh việc đảm bảo thu, chi tài chính bền vững cho Tỉnh, ngành tài chính Cà Mau tích cực phối hợp khai thác các nguồn thu tại chỗ, bố trí chi tiêu hợp lý, đầu tư ngân sách có trọng tâm, trọng điểm, coi trọng đầu tư cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội; huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới, các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng quê hương Cách mạng, vùng đặc biệt khó khăn; tập trung ngân sách cho y tế, giáo dục, văn hoá, an sinh xã hội...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cà Mau và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2010-2015, ngành tài chính Cà Mau đã tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành các cơ chế tài chính thuộc thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế, tăng cường quản lý ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế chung của toàn Tỉnh. Với những nỗ lực phấn đấu liên tục, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao, góp phần tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính và nhiều tập thể, cá nhân trong ngành Tài chính địa phương đã vinh dự được Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh, tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý.

Trước yêu cầu đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến năm 2020, nhiệm vụ của cơ quan tài chính trong những năm tới rất nặng nề. Phát huy truyền thống vẻ vang với những thành tích có được suốt những năm qua, Sở Tài chính Cà Mau, nỗ lực phấn đấu không ngừng, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương. Trước thời cơ và thách thức mới, ngành Tài chính Cà Mau đã đề ra những nhiệm vụ và định hướng chủ yếu sau:

- Không ngừng nâng cao chất lượng công tác tham mưu về quản lý tài chính-ngân sách cho HĐND, UBND Tỉnh, đẩy mạnh huy động các nguồn lực để hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, thực hiện tốt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hoàn thiện các chính sách tài chính, đặc biệt là chính sách thu hút đầu tư để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng hơn nữa cho nhà đầu tư đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần đưa Cà Mau phát triển nhanh và bền vững.

- Tích cực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chủ động phối hợp giữa cơ quan Tài chính Thuế, Hải quan, Kho bạc triển khai hiệu quả các chương trình cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh nhằm tạo điều kiện hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, tăng sức hấp dẫn của môi trường đầu tư địa phương; đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh.

- Thúc đẩy xã hội hoá các loại hình dịch vụ sự nghiệp công, thu hút nhiều hơn các nguồn lực trong xã hội, hình thành và phát triển hệ thống các cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo công bằng xã hội.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài khóa, thực hiện công khai minh bạch bảo đảm sự kiểm tra giám sát của Nhà nước và xã hội.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra; củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy gọn nhẹ, tiêu chuẩn hóa cán bộ, xây dựng đội ngũ công chức ngành Tài chính Cà Mau đủ về số lượng, có chuyên môn nghiệp vụ cao, phẩm chất đạo đức tốt; Trang bị và hiện đại hóa quản lý tài chính, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản lý...



# **Mục lục**

---

- 4 Lời giới thiệu
- 5 Bề dày lịch sử và truyền thống vẻ vang luôn là tài sản vô giá của ngành Tài chính
- 8 Sáng mãi lịch sử vẻ vang của ngành Tài chính

## **PHẦN THỨ NHẤT: DI TÍCH LỊCH SỬ NGÀNH TÀI CHÍNH Ở MIỀN BẮC**

**14**

- 15 Các di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Bắc
- 16 Nhà in Tô-panh - Điểm in tiền tuyệt mật trong lòng Thủ đô
- 19 Giấy bạc Tài chính - Giấy bạc Cụ Hồ
- 23 In giấy bạc Tài chính ở Đồn điền Chi Nê
- 28 Di tích Sở Đúc tiền tại xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang
- 30 Sản xuất đồng tiền vàng ở chiến khu
- 33 Di tích cơ quan Bộ Tài chính tại xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang
- 36 Ngôi trường mang tên Lê Văn Hiến
- 39 Di tích cơ quan Bộ Tài chính tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
- 41 Nơi ở và làm việc lâu nhất của Bộ Tài chính tại ATK
- 43 Di tích Nhà Ngân khố Quốc gia tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
- 46 Di tích Nghĩa trang Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội tại xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
- 49 Di tích Nhà máy in tiền Khánh Thi tại xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang
- 51 Giấy bạc Tài chính - Ký ức khó phai...
- 53 Di tích Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ tại huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên
- 57 Di tích Nhà máy in tiền Bản Thi tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn
- 60 Di tích Nhà máy Giấy Đông Minh tại huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa



## **PHẦN THỨ HAI: DI TÍCH LỊCH SỬ NGÀNH TÀI CHÍNH Ở MIỀN TRUNG** **63**

- 64 Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Trung
- 65 Nhà in Ngô Tử Hạ (Thừa Thiên - Huế): Địa điểm in giấy bạc Cự Hồ năm 1946
- 67 Di tích Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
- 71 Sống trên “núi tiền” nhưng lòng không hề “tơ vương”
- 73 Di tích xưởng đúc tiền kim loại phía Tây thành Huế
- 75 Di tích Sở Ấn loát Tài chính Trung Bộ tại huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
- 78 Di tích Khu lưu niệm Ban Tài mậu khu V tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam
- 81 In “đồng bạc Cự Hồ” ở miền Trung

## **PHẦN THỨ BA: DI TÍCH LỊCH SỬ NGÀNH TÀI CHÍNH Ở MIỀN NAM** **87**

- 88 Di tích lịch sử ngành Tài chính ở miền Nam
- 89 Di tích Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam tại huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
- 92 Di tích Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh
- 96 Bạc cự Hồ, dù rách còn nhìn thấy cái râu cũng xài được...
- 99 Di tích Ban Ấn loát đặc biệt Nam bộ tại xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
- 103 In giấy bạc tài chính ở rừng U Minh

## **PHẦN THỨ TƯ: TÔ THẨM NÉT SON, RẠNG NGỜI TRUYỀN THỐNG** **109**

- 110 Tự hào là cán bộ Tài chính trên mảnh đất Tuyên Quang – Thủ đô kháng chiến
- 112 Di tích lịch sử cách mạng Đồn điền Chi Nê trong lòng người dân Lạc Thủy
- 115 Nỗ lực phấn đấu, noi theo truyền thống vẻ vang của lớp cha anh đi trước
- 117 Ngành Tài chính Cà Mau không ngừng phát huy truyền thống cách mạng của cha anh



## CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ NGÀNH TÀI CHÍNH

---

*Chỉ đạo biên soạn:*  
BỘ TÀI CHÍNH

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*  
**Giám đốc - Tổng biên tập**  
PHAN NGỌC CHÍNH

*Biên tập:*  
Phạm Thu Phong, Phạm Doãn Quân, Lê Thị Hiền, Đỗ Văn Hải,  
Trần Thị Hồng Vân, Phùng Anh Tuấn, Trần Thị Thu Thủy, Lục Văn Trường,...

*Tổ chức thực hiện:*  
TẠP CHÍ TÀI CHÍNH

*Tác giả ảnh:*  
Hoàng Minh Tuấn, Phạm Tấn Vinh,  
Nguyễn Nam, Văn Trường, Nguyễn Phước Anh Trí,...

*Biên tập kỹ thuật và sửa bản in:*  
TẠP CHÍ TÀI CHÍNH

---

In 1.750 cuốn, khổ 20,5 x 29cm tại Công ty cổ phần in Tây Hồ,  
102 Phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 1682-2015/CXBIPH/3-128/TC.

Số QĐXB: 144/QĐ-NXBTC ngày 1 tháng 7 năm 2015

Mã ISBN: 978-604-79-1229-2. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2015

Sách không bán